

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 385 – Chúa nhật 09.08.2020

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt 5, 1)

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

Quà Tặng Tin Mừng Luca (tiếp theo)	bản dịch của BBT CGVN
HÃY AN TÂM VÌ LUÔN CÓ CHÚA	Lm. An-tôn Nguyễn Văn Độ
LỜI NGUYỆN TRONG CƠN DỊCH TÁI PHÁT	Lm. JB Nguyễn Minh Hùng
CHUYỆN TÌNH Ở NƠI TÂM DỊCH	Người Giồng Trôm
‘HÃY ĐỂ THÁNH ĐƯỜNG HAGIA SOPHIA NGUYÊN NHƯ VẬY’ - TUYÊN BỐ CỦA HỒNG Y CHARLES BO.....	chuyển ngữ Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD
CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN VỀ TRÀNG CHUỐI CỦA MỘT BÁC SĨ TRONG THỜI GIAN CHỐNG DỊCH.....	Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp
ÂN HUỆ TỰ DO THIÊN CHÚA BAN PHẢI ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ CHỌN ĐIỀU TỐT LÀNH	Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ
CÁC BÍ TÍCH CỦA GIÁO HỘI CÔNG GIÁO CÓ NGUỒN GỐC KINH THÁNH KHÔNG?.....	Lm. Ngô Tôn Huấn, Doctor of Ministry
QUÂN CẨM ĐẠO	Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt
THÁNH THẦN, HƠI THỞ SỐNG ĐỘNG CỦA GIÁO HỘI (Quyển 2): Những vấn đề cần thẩm định	Gs. Nguyễn Đăng Trúc chuyển dịch ra Việt ngữ
SỰ ĐỜI... BỎ CÁI TA VÀO TÚI ÁO	Bác sĩ Nguyễn Ý Đức, MD.
ĐẠO VÀ ĐỨC	Chuyện phiếm của Gã Siêu.

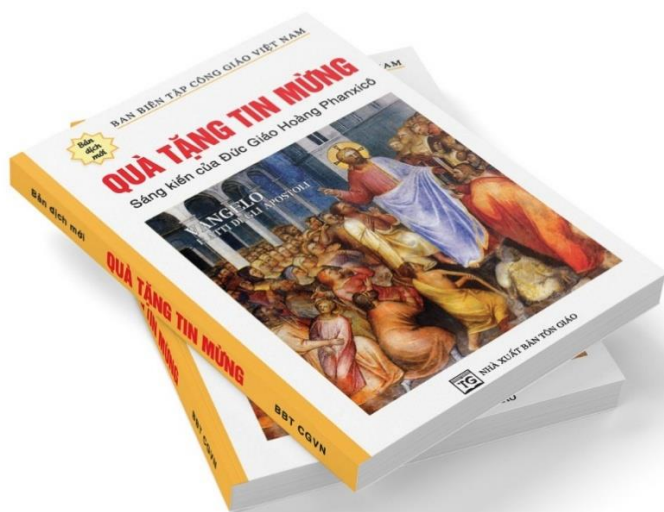
Quà Tặng Tin Mừng Luca (tiếp theo)

LTS. Như chúng con đã hẹn, Quà Tặng Tin Mừng đã được phát hành rộng rãi vào đúng dịp Tết vừa qua, cũng là Chúa Nhật Lời Chúa và Năm Lời Chúa; những ai có nhu cầu nhận toàn văn bản dịch Quà Tặng Tin Mừng, cũng có thể yêu cầu BBT gửi qua email trong một file PDF hoặc Word. Những ai có nhu cầu nhận sách QTTM xin vui lòng email cho biết. Ngoài ra trên Đặc San GSVN chúng con sẽ cho đăng mỗi kỳ một phần bản dịch Kinh Thánh mới này để mọi người có thể tham khảo và góp ý. **Xin lưu ý: Bản dịch Kinh Thánh này chẳng những chúng con KHÔNG**

giữ bản quyền mà còn rất biết ơn những ai sẽ giúp phổ biến bằng mọi cách. Miễn là xin đừng tự ý sửa chữa nếu chưa thông báo cho BBT CGVN biết để xin ý kiến các Giáo Sư Thánh Kinh.

Xin chân thành cảm ơn.

BBT CGVN và Đặc San GSVN



**Tin Mừng
theo
Thánh Luca**

Những phân đoạn chính:

**I. Lời mở đầu
(1:1–4)**

**II. Thời thơ ấu
(1:5–2:52)**

**III. Giai đoạn chuẩn bị cho tác vụ công khai
(3:1–4:13)**

**IV. Tác vụ tại Galilê
(4:14–9:50)**

**V. Hành trình lên Giêrusalem
(9:51–19:27)**

**VI. Tác vụ giảng dạy tại Giêrusalem
(19:28–21:38)**

**VII. Thương Khó
(22:1–23:56)**

**VIII. Phục Sinh
(24:1–53)**

V. Hành trình lên Giêrusalem (9:51–19:27)

Khởi hành đi Giêrusalem;

người Samari không hiếu khách.

⁵¹Khi những ngày về trời của Ngài đã gần đến, Chúa Giêsu quyết tâm đi lên Giêrusalem, ⁵²và Ngài sai những sứ giả đi trước mình. Các ông lên đường và vào một ngôi làng của người Samari để chuẩn bị đón Ngài. ⁵³Nhưng người ở đấy không muốn tiếp Ngài, bởi vì mục đích của Ngài là lên Giêrusalem. ⁵⁴Thấy vậy, hai môn đệ Giacôbê và Gioan thưa: “Thưa Thầy, Thầy có muốn chúng con khiến lửa từ trời xuống thiêu đốt họ không?”. ⁵⁵Nhưng Chúa Giêsu quay lại quở mắng các ông. ⁵⁶Rồi các ngài đến một làng khác.

Muốn làm môn đệ Chúa Giêsu.

⁵⁷Đang đi đường, một người thưa Chúa Giêsu: “Dù Thầy đi đâu, con cũng sẽ theo Thầy”. ⁵⁸Chúa Giêsu nói với anh: “Loài chồn có hang, chim trời có tổ; nhưng Con Người không có chỗ gối đầu”. ⁵⁹Ngài lại nói với một người khác: “Hãy đi theo Thầy”. Người ấy thưa: “Thưa Thầy, xin cho con được về chôn cất cha con đã”. ⁶⁰Nhưng Chúa Giêsu trả lời: “Cứ để kẻ chết chôn người chết của họ; phần con, hãy cứ đi rao giảng Nước Thiên Chúa”. ⁶¹Người khác nữa lại thưa: “Thưa Thầy, con sẽ theo Thầy; nhưng xin cho con được từ biệt người nhà của con đã”. ⁶²Chúa Giêsu bảo: “Ai đã đặt tay lên cán cày mà còn ngoái nhìn phía sau thì không xứng đáng với Nước Thiên Chúa”.

Chương 10

Nhóm Bảy Mươi Hai được sai đi.

¹Sau đó, Chúa chọn thêm bảy mươi hai môn đệ, và sai các ông từng hai người một đi trước Ngài, đến tất cả các làng, các nơi mà chính Ngài sẽ tới. ²Ngài nói với các ông: “Lúa chín đầy đồng nhưng thợ gặt quá ít. Các con hãy xin Chủ Mùa sai thợ ra gặt đồng lúa của Ngài. ³Hãy lên đường; đây, Thầy sai các con đi như chiên con ở giữa sói rùng. ⁴Các con đừng mang theo túi tiền, bao bì, giày dép, và cũng đừng chào hỏi ai dọc đường. ⁵Nhưng vào nhà nào, trước tiên các con hãy nói: “Bình an cho nhà này”. ⁶Nếu ở đấy có con cái sự bình an, thì bình an của các con sẽ ở lại trên người đó; nếu không, sự bình an sẽ quay trở về với các con. ⁷Hãy ở lại trong nhà đó, ăn uống những gì họ có: vì thợ thì đáng được hưởng công. Đừng đi hết nhà này sang nhà khác. ⁸Thành nào mà người ta đón tiếp, các con hãy ăn những gì người ta dọn cho, ⁹hãy chữa lành các bệnh nhân ở đấy và nói với họ: “Nước Thiên Chúa đã đến gần các ông”. ¹⁰Còn thành nào không đón tiếp, các con cứ ra giữa các đường phố của họ và nói: ¹¹“Ngay cả bụi đất của thành các ông bám vào giày dép chúng tôi, chúng tôi cũng phải ra để trả lại. Nhưng hãy nhớ rằng: Nước Thiên Chúa đã gần đến”. ¹²Thầy nói cho các con biết: ngày ấy, thành Sôđôm sẽ được đối xử khoan dung hơn thành đó.

Quở trách các thành không chịu hoán cải.

¹³Khốn cho ngươi, hỡi Côradin! Khốn cho ngươi, hỡi Bétsaida! Bởi vì, nếu những phép lạ đã được thực hiện nơi các ngươi cũng được thực hiện ở Tyrô và Sidôn thì cư dân ở những nơi đó đã khoác bao gai và phủ tro trên đầu mà ăn năn sám hối từ lâu rồi. ¹⁴Vì thế, khi phán xét, Tyrô và Sidôn sẽ được đối xử khoan dung hơn các ngươi. ¹⁵Còn ngươi, hỡi Caphanaum, ngươi tự cất mình lên tận trời sao? Không đâu, rồi ngươi sẽ phải bị đẩy xuống âm phủ! ¹⁶Ai nghe các con là nghe Thầy; ai chối từ các con là chối từ Thầy; và ai chối từ Thầy là chối từ Đấng đã sai Thầy”.

Nhóm Bảy Mươi Hai trở về.

¹⁷Bảy Mươi Hai vị trở về vui mừng thưa với Chúa Giêsu rằng: “Thưa Thầy, nhân Danh Thầy, ngay cả lũ quỷ cũng phải phục lụy chúng con!”. ¹⁸Chúa Giêsu nói với các ông: “Thầy đã thấy Satan từ trời sa xuống như tia chớp. ¹⁹Này đây, Thầy đã ban cho các con quyền giẫm đạp lên rắn rết, bọ cạp, và trên mọi sức mạnh của kẻ thù; không gì có thể làm hại các con được. ²⁰Tuy nhiên, các con đừng vui mừng vì các quỷ thần phục lụy; mà hãy vui mừng vì tên các con đã được ghi trên trời”.

Chúc tụng Chúa Cha.

²¹Ngay lúc ấy, được Chúa Thánh Thần tác động, Chúa Giêsu tràn đầy hoan lạc, Ngài thưa: “Lạy Cha là Chúa Tể trời đất, con xin chúc tụng Cha, vì đã giấu không cho những người khôn ngoan và thông thái biết những điều này; nhưng đã mạc khải cho những kẻ bé mọn. Vâng, lạy Cha, vì đây là điều đẹp lòng Cha. ²²Mọi sự đã được Cha Tôi trao phó cho Tôi; không ai biết Con là ai, ngoại trừ Cha; và cũng không ai biết Cha là ai, ngoại trừ Con và những người Con muốn mạc khải cho”.

Ưu đãi dành cho môn đệ.

²³Rồi Chúa Giêsu quay lại và nói riêng với các môn đệ: “Phúc cho mắt nào đã được nhìn thấy những điều các con thấy. ²⁴Bởi vì, Thầy nói với các con: nhiều ngôn sứ và vua chúa đã muốn nhìn thấy điều các con thấy mà không được thấy; muốn nghe điều các con nghe mà không được nghe”.

Điều rắn trọng nhất.

²⁵Và này, có một luật sĩ muốn thử thách Chúa Giêsu, nên ông đứng lên hỏi: “Thưa Thầy, tôi phải làm gì để được sự sống đời đời làm gia nghiệp?”. ²⁶Chúa Giêsu hỏi lại ông ta: “Trong Lề Luật viết gì? Và ông đọc thế nào?”. ²⁷Người ấy thưa: “Con phải yêu mến Chúa là Thiên Chúa của con hết lòng, hết linh hồn, hết sức lực và hết trí khôn con, và hãy yêu người lân cận như chính mình”. ²⁸Chúa Giêsu nói với ông: “Ông đã trả lời rất đúng; hãy làm như vậy và ông sẽ được sống”.

Dụ ngôn người Samari tốt bụng.

²⁹Nhưng người đó muốn biện minh cho bản thân, nên nói với Chúa Giêsu: “Nhưng ai là người lân cận của tôi?”. ³⁰Chúa Giêsu nói: “Có một người từ Giêrusalem xuống Giêricô, và bị rơi vào tay bọn cướp; sau khi trấn lột và đánh đập anh ta như tử, chúng quăng anh ta ở đó nửa sống, nửa chết. ³¹Tình cờ một tư tế cũng đi xuống qua con đường ấy, nhìn thấy anh ta, ông tránh qua bên kia đường mà đi; ³²rồi một thầy Lêvi đến chỗ đó; cũng nhìn thấy anh ta và cũng tránh qua bên kia đường mà đi. ³³Thế nhưng một người Samari đang trên đường đi, ông đến gần, thấy anh ta và chạnh lòng thương, ³⁴ông lấy dầu và rượu băng bó vết thương cho anh; rồi vục anh lên ngựa của mình đưa về quán trọ mà săn sóc. ³⁵Ngày hôm sau, ông lấy hai đênari* trao cho chủ quán và nói: “Xin ông lo cho anh ta, có tốn kém gì thêm, tôi sẽ trả lại cho ông khi tôi quay về”. ³⁶Theo ý ông, ai trong ba người đó là người lân cận của kẻ bị rơi vào tay bọn cướp?”. ³⁷Ông luật sĩ trả lời: “Đây là người đã bày tỏ lòng thương xót với anh ta”. Chúa Giêsu nói với ông: “Ông cũng hãy đi và làm như vậy”.

Mátta và Maria.

³⁸Trong khi đi đường, Chúa Giêsu vào một làng kia, có một phụ nữ tên là Máтта đón Ngài vào nhà. ³⁹Cô có một người em gái tên là Maria cứ ngồi dưới chân Chúa mà nghe Lời Ngài. ⁴⁰Còn Máтта thì tất bật với việc phục vụ; cô đến gần và thưa: “Lạy Chúa, em con để con phục vụ một mình mà Ngài không quan tâm sao? Xin Ngài bảo nó giúp con với”. ⁴¹Chúa trả lời và nói với cô: “Mátta, Mátta, con lo lắng và bận bịu nhiều việc quá. ⁴²Chỉ có một việc cần thôi; Maria đã chọn phần tốt nhất, và phần đó sẽ không bị ai lấy mất”.

Chương 11

Lời cầu nguyện của Chúa.

¹Lần kia, sau khi Chúa Giêsu cầu nguyện ở một nơi, một trong số các môn đệ xin Ngài: “Lạy Chúa, xin dạy chúng con cầu nguyện, như Gioan cũng đã dạy các môn đệ của ông”. ²Ngài nói với các ông: “Khi cầu nguyện, các con hãy thưa rằng:

Lạy Cha, chúng con nguyện Danh Cha cả sáng,

* Lc 10, 35 “Đênari”: (x. Mt. 20, 2).

Nước Cha trị đến;

³xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày,

⁴và tha tội chúng con,

như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con,

xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ”.

Giảng dạy thêm về cầu nguyện.

⁵Và Ngài nói với họ: “Nếu ai trong các con có một người bạn và anh bạn ấy đến nhà vào giữa đêm khuya để nài xin rằng: “Bạn ơi, xin cho tôi mượn ba chiếc bánh, ⁶vì tôi có khách từ đường xa ghé thăm, mà tôi chẳng có gì để tiếp anh ta cả”; ⁷và từ trong nhà, người kia đáp: “Xin đừng quấy rầy tôi; cửa đã đóng rồi; con cái tôi đã cùng giường với tôi; tôi không thể dậy để đưa cho anh gì đâu”. ⁸Này, Thầy nói cho các con hay: dù anh ta không trỗi dậy để cho mượn bánh vì tình bạn, thì anh ta cũng phải dậy để đưa cho người bạn kia những gì cần thiết vì người đó cứ quấy rầy hoài.

Chúa đáp lại lời cầu xin.

⁹Và Thầy bảo các con: hãy xin thì sẽ được; hãy tìm thì sẽ gặp; hãy gõ thì sẽ mở cho. ¹⁰Vì tất cả những ai xin thì sẽ được; ai tìm thì sẽ gặp; ai gõ thì sẽ mở cho. ¹¹Trong các con có ai là cha, khi con xin cá mà lại cho nó con rắn không? ¹²Hay là nó xin quả trứng mà lại cho nó con bò cạp không? ¹³Vậy nếu các con, vốn là những kẻ xấu, mà cũng biết cho con cái mình những điều tốt, thì còn hơn thế nữa, Cha trên trời sẽ ban Chúa Thánh Thần cho những ai xin Ngài”.

Chúa Giêsu và tướng quỷ Bêelzêbul.

¹⁴Chúa Giêsu trừ quỷ câm ra khỏi một người; khi quỷ xuất ra thì người câm nói được, và đám đông rất đỗi thán phục; ¹⁵nhưng cũng có ít kẻ trong họ nói: “Ông ta nhờ tướng quỷ Bêelzêbul mà trừ lũ quỷ đó thôi”. ¹⁶Có những người khác, để thử Ngài, họ xin Ngài một dấu lạ từ trời. ¹⁷Biết được suy nghĩ của họ, Chúa Giêsu nói với họ: “Mọi vương quốc tự chia rẽ thì sẽ sụp đổ và nhà nọ đè bẹp trên nhà kia. ¹⁸Satan cũng vậy, nếu nó tự chia rẽ chống lại nhau thì làm sao nước nó đứng vững được? Vậy mà các ông bảo rằng Tôi trừ được lũ quỷ nhờ Bêelzêbul. ¹⁹Và nếu Tôi nhờ Bêelzêbul mà trừ lũ quỷ thì con cháu các ông nhờ ai mà trừ được chúng? Khi ấy, chính con cháu các ông sẽ kết tội các ông. ²⁰Ngược lại, nếu Tôi nhờ ngón tay của Thiên Chúa mà trừ lũ quỷ thì đó là Nước Thiên Chúa đã đến trên các ông rồi. ²¹Khi một người khoẻ mạnh được vũ trang đầy đủ canh giữ lâu đài của mình, thì của cải ông ta sẽ được an toàn. ²²Nhưng nếu một người mạnh hơn xuất hiện và thắng được ông ta, người ấy sẽ tước hết vũ khí mà ông vẫn tin cậy, và sẽ đem phân phát mọi thứ chiếm được. ²³Ai không đi với Tôi tức là chống lại Tôi; ai không thu góp với Tôi là phân tán.

Thần ô uế quay trở lại.

²⁴Khi thần ô uế xuất ra khỏi người bị ám, nó lang thang trong những vùng khô cằn tìm chốn nghỉ ngơi; không tìm được, nó tự nhủ: “Tôi phải quay trở lại căn nhà mà tôi đã bỏ đi”. ²⁵Đến nơi, nó thấy nhà đã được quét dọn sạch sẽ và ngăn nắp. ²⁶Nó liền ra đi, rủ thêm bảy thần khác dữ dằn hơn nó; chúng cùng vào nhà và trú lại đó; vậy là tình trạng của người ấy cuối cùng lại tệ hơn trước”.

Cái phúc đích thật.

²⁷Nghe Chúa Giêsu nói thế, thì giữa dân chúng có một người đàn bà cất tiếng nói với Ngài: “Phúc cho lòng dạ đã chịu mang Ngài, và bầu sữa đã cho Ngài bú!” ²⁸Chúa Giêsu đáp lại: “Đúng hơn phải nói rằng phúc cho những ai nghe và tuân giữ Lời Thiên Chúa!”.

Đòi dấu lạ.

²⁹Nhìn thấy đám đông tụ tập, Chúa Giêsu bắt đầu giảng dạy: “Thế hệ này là một thế hệ xấu xa: chúng đòi dấu lạ, nhưng sẽ chẳng cho chúng dấu lạ nào ngoài dấu lạ Giona. ³⁰Như Giona đã nên dấu lạ cho dân thành Ninivê thế nào thì Con Người cũng vậy đối với thế hệ này. ³¹Trong

ngày phán xét, nữ hoàng phương nam sẽ cùng trỗi dậy với những người thuộc thế hệ này và kết án họ, vì bà đã từ tận cùng trái đất đến nghe sự khôn ngoan của Salômon; nhưng này đây có Đấng còn hơn Salômon nữa. ³²Trong ngày phán xét, dân thành Ninivê sẽ cùng trỗi dậy với những người thuộc thế hệ này và kết án họ, vì dân thành Ninivê đã sám hối theo lời Giona giảng, nhưng này đây có Đấng còn hơn Giona nữa.

Sánh ví với ánh sáng.

³³Không ai thắp lên một ngọn đèn, rồi đặt nó vào chỗ khuất hay dưới đáy thùng; nhưng người ta sẽ để nó trên giá cao để những người đi vào thấy được ánh sáng. ³⁴Mắt là ngọn đèn của thân thể. Khi mắt lành mạnh, toàn thân đầy ánh sáng; nhưng khi mắt hư, toàn thân sẽ tối tăm. ³⁵Vậy hãy coi chừng kéo ánh sáng nơi con trở nên tối tăm. ³⁶Nếu toàn thân con đầy ánh sáng và không có phần nào tối tăm, khi ấy con sẽ nên như ngọn đèn tỏa sáng.

Phê phán người Phariseu và luật sĩ.

³⁷Khi Chúa Giêsu nói xong, một người Phariseu mời Ngài dùng bữa ở nhà ông. Chúa Giêsu đến nhà và ngồi vào bàn tiệc. ³⁸Người Phariseu ngạc nhiên thấy Ngài không thanh tẩy trước bữa ăn. ³⁹Nhưng Ngài nói với ông ta: “Những người Phariseu các ông chỉ lo chuyện tẩy rửa bên ngoài ly chén, nhưng bên trong các ông lại đầy tham lam và gian ác. ⁴⁰Hỡi những kẻ ngu ngốc! Đấng đã tạo nên cái bên ngoài lại không làm nên cái bên trong sao? ⁴¹Tuy nhiên, hãy làm phúc bố thí những gì các ông có, và khi đó tất cả sẽ nên thanh sạch cho các ông. ⁴²Khốn cho các ông, hỡi những người Phariseu, bởi vì các ông nộp thuế thập phân về tất cả các loại rau trong vườn, như bạc hà và vân hương*, nhưng lại bỏ qua một bên sự công chính và tình yêu đối với Thiên Chúa. Phải tuân giữ điều này và không được bỏ qua điều kia. ⁴³Khốn cho các ông, hỡi những người Phariseu, bởi vì các ông ưa thích ghế nhất trong các hội đường, và thích được bái chào nơi công cộng. ⁴⁴Khốn cho các ông, bởi vì các ông như những nắm mồ hoang người ta đã giẫm đạp lên mà không biết!”.

⁴⁵Khi ấy một luật sĩ lên tiếng nói với Ngài: “Thưa Thầy, nói như vậy là sỉ nhục cả chúng tôi nữa”. ⁴⁶Chúa Giêsu đáp lại: “Các ông cũng vậy, hỡi các luật sĩ, khốn cho các ông, vì các ông đặt lên vai người ta những gánh nặng không thể kham nổi, còn chính mình thì các ông không đụng chỉ một ngón tay vào gánh đó. ⁴⁷Khốn cho các ông, bởi vì các ông lo xây cất mồ mả cho các ngôn sứ, trong khi cha ông của các ông lại là những kẻ giết các ngài. ⁴⁸Như vậy có nghĩa là các ông đã chứng thực và đồng lõa với hành vi của cha ông các ông, bởi vì họ đã giết các ngôn sứ, còn các ông thì xây mồ mả. ⁴⁹Chính vì thế Đức Khôn Ngoan của Thiên Chúa đã từng nói: Ta gửi đến cho chúng những Ngôn Sứ và các Tông Đồ; trong số các ngài, kẻ thì chúng giết chết, người thì chúng bách hại, ⁵⁰cho nên thế hệ này sẽ bị đòi nợ máu của tất cả các Ngôn Sứ đã đổ ra từ thời tạo thiên lập địa, ⁵¹từ máu của Abel cho đến máu của Dacaria*, người đã bị giết chết giữa bàn thờ và thánh điện. Đúng vậy, Tôi nói cho các ông biết: thế hệ này sẽ bị đòi nợ máu. ⁵²Khốn cho các ông biết bao, hỡi những luật sĩ, vì các ông đã giấu đi chìa khoá của sự hiểu biết; bản thân các ông không chịu vào, còn những ai muốn vào thì các ông lại ngăn cản”. ⁵³Khi Chúa Giêsu ra khỏi đó, các kinh sư và Phariseu bắt đầu căm giận ra mặt và họ vặn hỏi Ngài nhiều điều ⁵⁴cốt để gài bẫy Ngài trong lời nói.

Chương 12

Men Phariseu.

¹Trong lúc đám đông cả vạn người tụ họp lại, đến độ giẫm đạp lên nhau, Chúa Giêsu bắt đầu nói, trước hết là với các môn đệ của Ngài: “Các con hãy coi chừng thứ men Phariseu, nghĩa là thói đạo đức giả.

Can đảm chịu bách hại.

* Lc 11, 42 "Vân hương": còn có tên gọi khác là "Cửu lý hương".

* Lc 11, 51 Vụ án Abel xem St 4, 8; vụ án Dacaria xem 2 Sb 24, 20-22.

²Bởi chẳng có gì giấu kín mà không bị tỏ lộ, chẳng có bí mật nào mà không được biết. ³Cũng thế, tất cả những gì các con nói trong bóng tối, sẽ được nghe giữa ánh sáng; những gì các con thầm thì trong phòng kín, sẽ được công bố trên mái nhà. ⁴Thầy bảo các con là những bạn hữu của Thầy rằng: đừng sợ kẻ giết chết thân xác, nhưng sau đó không thể làm gì nữa. ⁵Thầy cho các con biết phải sợ ai: phải sợ Đấng, sau khi giết chết, còn có quyền năng quăng vào hỏa ngục. Đúng vậy: chính Ngài là Đấng các con phải sợ. ⁶Người ta không bán năm con chim sẽ lấy hai đồng xu* đó sao? Thế mà không một con nào bị lãng quên trước mặt Thiên Chúa. ⁷Ngay những sợi tóc trên đầu các con đã được đếm cả rồi. Các con đừng sợ; các con giá trị hơn muôn vàn chim sẽ. ⁸Thầy bảo các con: hễ ai tuyên bố nhận Thầy trước mặt thiên hạ thì Con Người cũng sẽ tuyên bố nhận người ấy trước mặt các thiên thần của Thiên Chúa; ⁹nhưng ai chối từ Thầy trước mặt thiên hạ thì người ấy cũng sẽ bị chối từ trước mặt các thiên thần của Thiên Chúa.

Dạy về Chúa Thánh Thần.

¹⁰Ai nói lời xúc phạm đến Con Người, người đó sẽ được tha; nhưng với kẻ xúc phạm đến Chúa Thánh Thần thì sẽ không được tha. ¹¹Khi người ta đưa các con ra trước các hội đường, trước các nhà lãnh đạo và những người cầm quyền, các con đừng lo lắng phải bào chữa làm sao hay phải nói những gì. ¹²Vì vào giờ đó, Chúa Thánh Thần sẽ dạy cho các con biết phải nói gì.

Dạy đừng tham lam.

¹³Giữa đám đông có người lên tiếng thưa Chúa Giêsu: “Thưa Thầy, xin Thầy hãy nói với anh tôi chia phần gia tài cho tôi”. ¹⁴Chúa Giêsu trả lời anh ta: “Này anh, ai đã đặt Tôi làm quan án hay trọng tài cho các anh?”. ¹⁵Rồi Ngài nói với họ: “Hãy coi chừng mọi thứ tham lam, bởi vì không phải ai giàu có, thì mạng sống kẻ ấy được bảo đảm nhờ của cải đâu”.

Dụ ngôn người giàu có gốc nghềch.

¹⁶Ngài nói với họ ví dụ này: “Có một người giàu có kia, ruộng nương mang lại nhiều lợi tức. ¹⁷Ông ta tự nhủ: “Tôi phải làm gì đây; bởi vì còn chỗ đâu mà chứa hết hoa lợi của tôi đây?”. ¹⁸Rồi ông ta tự nhủ: “Đây là điều tôi phải làm: cho phá hết kho lẫm cũ và xây lại những kho lẫm lớn hơn, rồi gom hết lúa thóc và của cải vào đó; ¹⁹đoạn nhủ với linh hồn tôi rằng: linh hồn ơi, người đã có của cải dư dả cho nhiều năm tháng; hãy nghỉ ngơi, ăn uống, hưởng thụ cuộc sống này”. ²⁰Nhưng Thiên Chúa nói với ông ta: “Đồ ngốc! Ngay đêm nay, linh hồn ông sẽ bị đòi lại, vậy thì những gì ông đã thu tích sẽ để lại cho ai?”. ²¹Đây là điều xảy đến cho kẻ nào chỉ lo thu tích kho báu cho mình, nhưng không biết làm giàu trong Thiên Chúa”.

Phó thác nơi Thiên Chúa.

²²Rồi Chúa Giêsu nói với các môn đệ: “Vì thế, Thầy nói với các con: đừng lo cho mạng sống sẽ ăn gì, cũng đừng lo cho thân xác sẽ mặc gì. ²³Vì mạng sống giá trị hơn của ăn, và thân xác giá trị hơn áo mặc. ²⁴Hãy nghiệm xem loài quạ, chúng chẳng lo gieo hay gặt, cũng không có dự trữ hay kho lẫm, nhưng Thiên Chúa nuôi chúng; mà các con giá trị hơn chim muông nhiều. ²⁵Vả lại có ai trong các con, nhờ lo lắng mà kéo dài đời mình thêm được một gang tấc không? ²⁶Nếu ngay cả những chuyện nhỏ nhất nhất các con còn chưa làm được, thì sao lại lo những chuyện khác làm chi? ²⁷Các con hãy nghiệm xem những bông huệ: chúng chẳng đan cũng chẳng dệt; vậy mà Thầy cho các con biết: ngay cả Salômon, trong tất cả vinh quang của ông, cũng không ăn mặc được như một trong những bông hoa ấy. ²⁸Nếu hoa cỏ ngoài đồng, nay còn, mai bị quăng vào lửa, mà Thiên Chúa còn mặc cho như thế thì huống chi là các con, hỡi những người kém tin. ²⁹Các con đừng tìm hỏi xem mình sẽ ăn gì và uống gì; các con đừng quá lo lắng. ³⁰Tất cả những thứ đó, các dân ngoại đều tìm kiếm; nhưng Cha biết các con cần những thứ đó. ³¹Các con hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa, rồi những thứ đó sẽ được ban cho thêm. ³²Đừng sợ hãi, hỡi đàn chiên bé nhỏ, vì Cha các con đã vui lòng ban Nước Trời cho các con. ³³Hãy bán của cải các con có và làm từ thiện. Hãy sắm cho mình những túi tiền không hư nát, một kho tàng không hao hụt trên trời, nơi kẻ trộm không lai vãng và mối mọt vô phương gặm nhấm; ³⁴bởi vì kho tàng các con ở đâu thì lòng các con cũng ở đó.

* Lc 12, 6 “Đồng xu”: ở đây là đồng assarion có giá trị bằng một phần mười của một denari. (x. Mt 10, 29; 20, 2).

Gia nhân trung thành và tỉnh thức.

³⁵Hãy luôn thắt lưng gọn gàng và đèn thấp sáng, ³⁶hãy như gia nhân đợi chủ mình dự tiệc cưới về, sẵn sàng mở cửa khi ông vừa gõ. ³⁷Hạnh phúc cho những gia nhân còn đang tỉnh thức khi ông chủ về. Amen, Thầy nói cho các con biết: chính chủ sẽ thắt lưng rồi mời các gia nhân ấy vào bàn và đi lại mà phục vụ họ. ³⁸Và nếu ông trở về vào lúc canh hai hoặc canh ba* mà thấy họ như thế thì thật là phúc cho họ. ³⁹Các con hãy biết điều này: nếu chủ nhà đã biết rõ giờ nào kẻ trộm đến thì ông ta sẽ không để cho hấn đục tường mà vào đâu. ⁴⁰Các con cũng thế, hãy sẵn sàng luôn, vì vào giờ mà các con không ngờ thì Con Người sẽ đến.

⁴¹Bấy giờ Phêrô thưa: “Thưa Thầy, Thầy nói dụ ngôn này cho chúng con hay là cho mọi người?”.

⁴²Và Chúa nói: “Ai là người quản gia trung tín và khôn ngoan mà chủ đã đặt để coi sóc các gia nhân mình và để cấp phát lương thực cho họ đúng kỳ? ⁴³Phúc cho gia nhân ấy, khi chủ về mà thấy anh ta đang làm như thế. ⁴⁴Quả thật, Thầy cho các con biết: chủ sẽ đặt người đó trông coi toàn bộ tài sản của ông. ⁴⁵Nhưng nếu gia nhân ấy thầm nghĩ: “Ông chủ sẽ về muộn”, và hấn đánh đập tôi nam tở nữ, ăn uống say sưa, ⁴⁶và chủ sẽ trở về vào ngày hấn không ngờ, vào giờ hấn không biết, ông sẽ loại bỏ và bắt hấn chung số phận với những kẻ bất trung. ⁴⁷Gia nhân nào đã biết ý chủ, nhưng không chuẩn bị hay chẳng làm theo ý chủ, thì sẽ bị đòn nhiều; ⁴⁸còn kẻ không biết mà làm những điều đáng phạt, thì sẽ bị đòn ít. Ai được cho nhiều, sẽ bị đòi nhiều; ai được trao phó nhiều, sẽ bị đòi hỏi nhiều hơn.

Chúa Giêsu: nguyên nhân chia rẽ.

⁴⁹Thầy đến đem lửa xuống đất, và Thầy ước mong sao lửa ấy bùng lên! ⁵⁰Thầy phải chịu một phép rửa, và Thầy lo lắng biết bao cho đến khi mọi sự được hoàn tất! ⁵¹Các con nghĩ rằng Thầy đến đem bình an xuống đất ư? Không, Thầy bảo các con: không phải là bình an nhưng là chia rẽ. ⁵²Bởi vì từ đây năm người trong cùng một gia đình sẽ chia rẽ nhau: ba chống lại hai và hai chống lại ba; ⁵³cha chống lại con trai và con trai chống lại cha, mẹ chống lại con gái và con gái chống lại mẹ, mẹ chồng chống lại nàng dâu và nàng dâu chống lại mẹ chồng”.

Dấu chỉ của thời đại.

⁵⁴Chúa Giêsu cũng ngỏ lời với đám đông: “Khi các ông nhìn thấy một đám mây kéo lên ở hướng tây, các ông nói ngay rằng trời sẽ mưa, và quả đúng như vậy; ⁵⁵còn khi các ông thấy gió nồm thổi, các ông nói trời sẽ nắng gắt, và sự thể xảy ra đúng như thế. ⁵⁶Hỡi những người đạo đức giả, các ông biết giải thích cảnh sắc của đất trời; nhưng sao không biết giải thích dấu chỉ của thời đại?”

Dàn xếp với đối phương.

⁵⁷Và tại sao anh em lại không tự mình xét xem điều gì là đúng? ⁵⁸Nếu anh đang cùng đi với kẻ thù đến tòa án, thì hãy cố dàn xếp với hấn để tránh việc hấn lôi anh đến trước quan tòa, quan tòa trao anh cho cai ngục, và cai ngục lại quăng anh vào ngục. ⁵⁹Tôi bảo cho anh biết: anh sẽ không ra khỏi đó trước khi trả hết đồng xu [lépta]* cuối cùng”.

Chương 13

Kêu gọi sám hối.

¹Lúc bấy giờ, những người có mặt ở đấy kể cho Chúa Giêsu việc Philatô đã ra lệnh giết những người Galilê, làm máu họ bị đổ ra hoà trộn với máu lễ vật của họ. ²Đáp lại, Ngài nói với họ: “Các ông tưởng rằng những người Galilê ấy tội lỗi hơn những người Galilê khác nên mới phải chịu số phận như vậy sao? ³Không phải vậy, nhưng Tôi bảo các ông: nếu các ông không ăn năn sám hối, tất cả các ông cũng sẽ bị tiêu diệt như vậy. ⁴Và mười tám người bị tháp Silôê sụp đổ đè chết, các ông nghĩ rằng họ tội lỗi hơn những cư dân khác ở Giêrusalem ư? ⁵Không phải vậy, nhưng

* Lc 12, 38 Canh hai từ 9 giờ tối đến 12 giờ đêm, canh ba từ nửa đêm đến 3 giờ sáng (canh gà gáy), (x. Mt 14, 25).

* Lc 12, 29 “Lépta”: (x. Mc 12, 42).

Tôi bảo các ông: nếu các ông không ăn năn sám hối, tất cả các ông cũng sẽ bị tiêu diệt như vậy.

Dụ ngôn cây vả không có trái.

⁶Chúa Giêsu còn nói dụ ngôn này: “Có người kia trồng một cây vả trong vườn nho mình, ông ta đến tìm trái nhưng không thấy. ⁷Ông nói với người làm vườn: “Đã ba năm rồi tôi đến cây vả này tìm trái mà chẳng thấy. Anh hãy chặt nó đi, để làm gì cho choán đất?”. ⁸Nhưng người làm vườn thưa: “Thưa ông chủ, xin ông để nó lại năm này nữa, để tôi xới đất chung quanh và bón phân, ⁹may ra nó có trái chẳng, bằng không, xin ông cứ chặt nó đi””.

Trong ngày Sabát, chữa cho một người phụ nữ bị tật.

¹⁰Khi ấy Chúa Giêsu đang giảng dạy trong một hội đường vào ngày Sabát. ¹¹Thì này có một người đàn bà bị quỷ ám và làm cho bà ta bị tật đã mười tám năm; lưng bà ta còng xuống và bà không thể đứng thẳng lên được. ¹²Nhìn thấy bà ta, Chúa Giêsu gọi bà tới và nói: “Này bà, bà được giải thoát khỏi tật nguyên của bà”, ¹³và Ngài đặt tay trên bà; ngay lúc ấy bà đứng thẳng lên được và ca tụng Thiên Chúa. ¹⁴Ông trưởng hội đường thấy bực bội vì Chúa Giêsu đã chữa bệnh trong ngày Sabát, ông lên tiếng nói với đám đông: “Có sáu ngày để làm việc; quý vị hãy đến để chữa bệnh vào những ngày ấy, nhưng đừng vào ngày Sabát”. ¹⁵Chúa đáp lại và nói với họ: “Những kẻ đạo đức giả kia, vào ngày Sabát, các ông không cỡi bò hay lừa của mình khỏi chuồng và dẫn đi uống nước sao? ¹⁶Trong khi đó, người đàn bà này là con cái Abraham đã bị Satan trói buộc suốt mười tám năm, chẳng lẽ không được phép tháo cỡi xiềng xích cho bà trong ngày Sabát?”. ¹⁷Nghe Ngài nói thế, tất cả những kẻ chống đối Ngài đều xấu hổ, còn toàn dân lại vui mừng vì tất cả những việc Ngài đã thực hiện.

Dụ ngôn hạt cải.

¹⁸Vậy Ngài nói: “Tôi sẽ so sánh Nước Thiên Chúa với cái gì đây? ¹⁹Nước ấy giống như hạt cải người kia đem gieo trong vườn mình. Nó lớn lên thành cây, và chim trời đến làm tổ trên cành của nó”.

Dụ ngôn nắm men.

²⁰Ngài lại nói: “Tôi có thể so sánh gì với Nước Thiên Chúa? ²¹Nước Thiên Chúa có thể sánh như nắm men người đàn bà trộn trong ba đấu bột*, cho đến khi tất cả bột đều dậy men”.

Cửa hẹp; cứu độ và khước từ.

²²Chúa Giêsu rảo qua các thành, các làng mà giảng dạy và tiếp tục hành trình lên Giêrusalem. ²³Một người kia hỏi Ngài rằng: “Lạy Chúa, chỉ có một ít người được cứu rồi thôi phải không?”. Ngài nói với họ: ²⁴“Anh em hãy cố gắng vào qua cửa hẹp, vì Tôi nói cho anh em hay, rất nhiều người sẽ tìm cách để vào mà không được. ²⁵Khi chủ nhà dậy và đóng cửa rồi thì nếu anh em ở ngoài có gõ cửa mà nói: “Lạy Chúa, xin mở cửa cho chúng tôi”; Ngài cũng sẽ trả lời anh em rằng: “Tôi không biết các ông từ đâu đến”. ²⁶Bấy giờ anh em sẽ nói: “Chúng tôi đã từng ăn uống trước mặt Ngài, và Ngài đã dạy dỗ trên những quảng trường của chúng tôi”; ²⁷Ngài sẽ trả lời: “Tôi không biết các ông từ đâu đến. Hãy tránh xa Tôi, hỡi tất cả những kẻ làm điều bất chính”. ²⁸Anh em sẽ khóc lóc và nghiến răng khi thấy Abraham, Isaac, Giacóp và tất cả các Ngôn Sứ được ở trong Nước Thiên Chúa, còn chính anh em lại bị đuổi ra ngoài. ²⁹Rồi đây người ta từ khắp bốn phương: đông, tây, nam, bắc sẽ đến dự tiệc trong Nước Thiên Chúa. ³⁰Và này, có những kẻ sau cùng sẽ lên trước nhất và những kẻ trước nhất sẽ thành sau cùng”.

Hêrôđê muốn giết Chúa Giêsu.

³¹Lúc đó có mấy người Phariseu đến gần Chúa Giêsu và nói: “Thầy hãy rời khỏi đây đi: Hêrôđê đang tìm giết Thầy đấy”. ³²Và Ngài bảo họ: “Hãy đến nói với con cáo ấy rằng: “Tôi còn trừ quỷ và chữa lành hôm nay và ngày mai, ngày thứ ba thì Tôi hoàn tất. ³³Tuy nhiên, Tôi vẫn phải tiếp tục cuộc hành trình của Tôi hôm nay, ngày mai và ngày hôm sau nữa, vì không thể có chuyện một Ngôn Sứ chết ở bên ngoài Giêrusalem”.

* Lc 13, 21 “Đấu bột”: (x. Mt 13, 31).

Tiếc thương Giêrusalem.

³⁴Giêrusalem, Giêrusalem, người giết các Ngôn Sứ và ném đá những người được sai đến với người, biết bao lần Tôi đã muốn qui tụ con cái người lại như gà mẹ ấp ủ gà con dưới cánh, mà người đã không muốn. ³⁵Này, nhà của các người sẽ bị bỏ mặc cho các người. Tôi nói cho các người biết: các người sẽ không thấy Tôi cho đến ngày các người nói: "Chúc tụng Đấng nhân Danh Chúa mà đến".

Chương 14

Trong ngày Sabát, chữa một người bị phù thũng.

¹Vào một ngày Sabát, Chúa Giêsu đến nhà một thủ lãnh nhóm Phariseu để dùng bữa, và những người Phariseu dò xét Ngài. ²Và này, trước mặt Ngài, có một người bị bệnh phù thũng. ³Chúa Giêsu lên tiếng hỏi các luật sĩ và Phariseu: "Có được phép chữa bệnh trong ngày Sabát hay không?". ⁴Họ im lặng. Chúa Giêsu đón lấy người bệnh, chữa lành và để ông ra về. ⁵Rồi Ngài nói với họ: "Nếu một trong các ông đây có đứa con trai hay con bò rơi xuống giếng trong ngày Sabát, chẳng lẽ người đó không vội vã kéo nó lên sao?". ⁶Và họ không đáp được tiếng nào cho câu hỏi này của Ngài.

Ứng xử của khách mời và chủ nhà.

⁷Thấy khách mời thích chọn chỗ nhất để ngồi, Chúa Giêsu nói với họ dụ ngôn này: ⁸"Khi ông được mời dự tiệc cưới, ông đừng vội lên ngồi ghế nhất, kẻo chủ nhà có mời một ai đó thế giá hơn ông, ⁹khi ấy kẻ đã mời ông và người khách kia, sẽ đến nói với ông: "Xin nhường chỗ cho vị này"; và lúc đó, ông sẽ xấu hổ đi xuống chỗ cuối. ¹⁰Ngược lại, khi được mời, ông hãy vào chỗ rốt hết, khi ấy, chủ sẽ đến và thưa: "Này ông bạn, xin mời lên cao trên kia"; và ông sẽ được danh giá trong mắt những người đồng bàn với mình. ¹¹Quả thế, ai nâng mình lên sẽ bị hạ xuống; và ai hạ mình xuống sẽ được nâng lên". ¹²Chúa Giêsu cũng nói với người đã mời mình: "Khi mời khách ăn bữa sáng hay bữa tối*, ông đừng mời bạn bè, anh em, bà con hay những người láng giềng giàu có; kẻo họ cũng sẽ mời lại ông, và như thế, ông đã được trả ơn rồi. ¹³Ngược lại, khi mở tiệc, ông hãy mời những người nghèo khó, tàn tật, què quặt, đui mù; ¹⁴ông sẽ có phúc, vì những người ấy không có gì để đáp lễ ông. Ông sẽ được đền đáp trong ngày người công chính sống lại".

Dụ ngôn đại tiệc.

¹⁵Khi nghe Chúa Giêsu nói, một trong những khách mời lên tiếng: "Phúc thay người được tham dự bàn tiệc trong Nước Thiên Chúa". ¹⁶Chúa Giêsu nói với ông ta: "Người kia tổ chức một bữa tiệc lớn, và mời rất nhiều người; ¹⁷đến giờ khai tiệc, ông sai gia nhân đến nói với những người được mời: "Xin mời ông đến, tất cả đã sẵn sàng". ¹⁸Nhưng mọi người đồng loạt kiêu từ. Người đầu tiên viện lý do: "Tôi vừa mua một thửa ruộng, và tôi phải đến xem; xin cho tôi kiêu". ¹⁹Người khác lại bảo: "Tôi mới tậu được năm đôi bò, và tôi phải đi thử chúng; xin cho tôi kiêu". ²⁰Người khác nữa nói: "Tôi vừa lấy vợ, và vì thế không thể đến được". ²¹Các gia nhân về thuật lại tất cả những lời ấy cho chủ mình. Ông nổi giận bảo họ: "Hãy mau mau ra các công trường, đường phố và đem về đây tất cả những người nghèo khó, tàn tật, đui mù và què quặt". ²²Và họ thưa: "Thưa ông, lệnh ông truyền đã làm rồi mà vẫn còn chỗ trống". ²³Ông chủ bảo các gia nhân: "Hãy ra ngoài đường lớn và cả các ngõ hẻm để ép mọi người vào cho đầy nhà tôi. ²⁴Vì thế, Tôi nói cho các ông biết: không một ai trong số những khách đã được mời, sẽ được nếm bữa tiệc của Tôi".

Dạy về cách làm môn đệ.

²⁵Một đám rất đông cùng đi với Chúa Giêsu; Ngài quay lại nói với họ: ²⁶"Nếu kẻ nào đến với Tôi mà không yêu quý Tôi hơn cha mẹ, vợ con, anh chị em và cả mạng sống của mình thì không thể làm môn đệ Tôi. ²⁷Kẻ nào không vác thập giá của mình mà đi theo Tôi thì không thể làm môn đệ Tôi. ²⁸Có ai trong các ông muốn xây một ngọn tháp mà lại không ngồi xuống để tính toán phí tổn, xem mình có đủ khả năng để hoàn thành nó hay không? ²⁹Bởi vì nếu lỡ đặt móng xong rồi nhưng lại không thể hoàn thành, thì hết thảy những người trông thấy đều cười nhạo người đó ³⁰rằng:

* Lc 14, 12 "Bữa tối": ở đây cũng có thể dịch là bữa trưa.

“Ông này đã khởi công nhưng lại không thể hoàn thành”.³¹Và có vị vua nào đang tính chuyện giao tranh với một vị vua khác mà lại không ngồi xuống để tính toán xem, với mười ngàn quân mình đang có đây, có thể đương đầu với kẻ thù mang hai mươi ngàn quân tiến đánh mình không?³²Nếu không thể, thì khi quân địch còn ở xa, ông vua ấy sẽ gửi ngay một sứ giả đến để cầu hòa cho ổn.³³Cũng vậy, ai trong các ông không từ bỏ tất cả những gì thuộc về mình thì không thể là môn đệ Tôi.

Sánh ví với muối.

³⁴Muối là vật tốt; nhưng nếu nó lạt đi thì người ta biết làm gì cho nó mặn lại? ³⁵Dùng để bón đất hay trộn phân đều chẳng được, chỉ còn cách quăng nó ra ngoài mà thôi. Ai có tai để nghe thì hãy nghe”.

Chương 15

Dụ ngôn con chiên lạc.

¹Những người thu thuế và tội lỗi, hết thầy đều thường lui tới với Chúa Giêsu để nghe Ngài giảng dạy. ²Nhóm Phariseu và các kinh sư nói rằng: “Ông ấy tiếp đón những kẻ tội lỗi và cùng ăn với họ”. ³Bấy giờ, Chúa Giêsu nói với họ dụ ngôn này: ⁴“Nếu ai trong các ông có một trăm con chiên và bị mất một con, lại không bỏ chín mươi chín con nơi sa mạc để đi tìm con chiên lạc, cho đến khi tìm được nó sao? ⁵Và khi đã tìm thấy con chiên ấy, ông ta mừng rỡ vác nó trên vai ⁶và về nhà rồi, ông ta gọi bạn bè và láng giềng để báo tin: “Xin hãy chia vui với tôi, vì tôi đã tìm lại được con chiên bị mất”. ⁷Tôi nói với các ông: trên trời cũng vui mừng như thế khi một người tội lỗi hối cải, hơn là chín mươi chín người công chính khác không cần hối cải.

Dụ ngôn đồng tiền drachma thất lạc.

⁸Hay là, nếu một người đàn bà có mười đồng tiền drachma* và bị mất một đồng lại chẳng thắp đèn lên, quét nhà, và hì hục tìm đồng drachma bị mất cho đến khi tìm lại được sao? ⁹Khi tìm được rồi, bà sẽ gọi bạn bè và láng giềng mà báo: “Xin hãy chung vui với tôi, bởi vì tôi đã tìm được đồng drachma bị mất”. ¹⁰Tôi nói với các ông: các thiên thần của Thiên Chúa cũng sẽ vui mừng vì một người tội lỗi đã hối cải”.

Dụ ngôn người cha nhân hậu với đứa con lạc loài.

¹¹Chúa Giêsu còn nói: “Một người kia có hai con trai. ¹²Đứa em nói với cha mình: “Cha ơi, xin cha chia cho con phần tài sản con được thừa kế”. Và người cha chia tài sản của ông cho cả hai. ¹³Chỉ ít ngày sau, người em gom góp tất cả phần của riêng mình, và lên đường đến một miền đất xa xôi nọ, ở đó anh ta sống phóng đãng tiêu xài hết tài sản có được. ¹⁴Khi anh ta đã tiêu sạch hết cả thì xảy ra một nạn đói lớn trong miền ấy, và anh ta rơi vào cảnh túng cực. ¹⁵Anh ta đành đi làm thuê cho một cư dân trong vùng, và người ta sai anh ta ra đồng chăn heo; ¹⁶anh ta ao ước được lấy vỏ đậu* của heo ăn để ăn cho no nhưng cũng không ai cho. ¹⁷Khi ấy, hồi tưởng lại, anh ta nói: “Biết bao nhiêu người làm công cho cha tôi dư thừa bánh ăn, vậy mà tôi ở đây đành chịu chết đói. ¹⁸Tôi phải trở dậy trở về với cha tôi và thưa người rằng: thưa cha, con đã lỗi phạm đến trời và đến cha. ¹⁹con không xứng đáng được gọi là con của cha nữa; xin cha coi con như một người làm thuê của cha vậy”. ²⁰Thế là anh ta đứng lên và quay trở về với cha. Khi anh ta còn ở xa, cha anh đã nhận ra anh và chạnh lòng thương xót, ông chạy đến ôm hôn anh. ²¹Đứa con thưa: “Thưa cha, con đã lỗi phạm đến trời và đến cha. Con không xứng đáng được gọi là con của cha nữa”. ²²Nhưng người cha gọi các gia nhân của ông và bảo: “Mau lên, mang y phục đẹp nhất ra mặc cho cậu, xỏ nhẫn vào ngón tay cậu và mang giày vào chân cậu; ²³rồi đi bắt con bê đã được vỗ béo mà làm thịt, chúng ta phải ăn tiệc và vui mừng, ²⁴vì con của ta đã chết mà nay sống

* Lc, 15, 8 Mỗi drachma tương đương một denari, tức là một ngày lương. (x. Mt 17, 24).

* Lc 15, 16 “Vỏ đậu”: là vỏ của trái cây Carob. Một loại cây thuộc họ đậu, nhưng khá cao, khoảng 5 mét trở lên, có trái giống như quả muồng, mọc nhiều ở vùng Địa Trung Hải. Trái cây này có chút vị ngọt, thường dùng làm thức ăn gia súc. Ngày nay trái cây này đang được nghiên cứu để làm kẹo giống như sôcôla.

lại, đã mất mà nay lại tìm thấy”. Và họ mở tiệc ăn mừng. ²⁵Lúc ấy người con cả của ông còn đang ở ngoài ruộng. Khi về gần đến nhà, anh ta nghe có tiếng đàn ca nhảy múa, ²⁶anh gọi một gia nhân đến để hỏi xem có chuyện gì xảy ra. ²⁷Gia nhân thưa: “Em của cậu vừa trở về, và cha cậu đã giết con bê đã được vỗ béo để ăn mừng, vì ông thấy cậu ấy hoàn toàn mạnh khỏe”. ²⁸Bấy giờ người anh nổi giận, và nhất quyết không vào nhà. Cha anh ra năn nỉ anh. ²⁹Thế nhưng anh trả lời và nói với cha anh: “Đã bao năm qua con hầu hạ cha và không bao giờ dám trái lệnh, vậy mà chưa bao giờ cha cho con một con dê nhỏ để ăn mừng với bạn bè; ³⁰còn đứa con cha kia, sau khi đã nuốt hết tài sản của cha với gái làng chơi, nay quay về, thì cha lại cho mở tiệc để mừng”. ³¹Nhưng người cha bảo: “Này con, con luôn ở với cha nên tất cả những gì của cha cũng là của con; ³²thế nhưng chúng ta phải tiệc tùng và vui mừng, vì em con đã chết mà nay sống lại, đã mất mà nay lại tìm thấy”.

Chương 16

Dụ ngôn người quản gia thiếu trung thực.

¹Chúa Giêsu nói với các môn đệ: “Một ông nhà giàu kia có người quản gia bị tố cáo là đã phung phí tài sản của ông ta. ²Ông ta cho gọi anh đến và nói: “Điều tôi nghe nói về anh có nghĩa gì đây? Thôi thì anh lo tính toán sổ sách đi, vì anh không được làm quản gia cho tôi nữa”. ³Người quản gia tự nhủ: “Ông chủ không cho làm quản gia nữa thì tôi biết làm gì đây? Cuộc đất thì không đủ sức, ăn mày thì xấu hổ. ⁴Tôi đã biết mình phải làm gì, để một khi bị cất chức quản gia, người ta sẽ đón tiếp tôi vào nhà họ”. ⁵Rồi anh ta cho gọi từng con nợ của chủ mình đến, anh ta hỏi người thứ nhất: “Ông nợ chủ tôi bao nhiêu?”. ⁶Người kia đáp: “Một trăm bình dầu”*. Anh ta bảo: “Biên lai của ông đây, mau ngồi xuống và viết lại năm mươi”. ⁷Anh ta lại hỏi người khác: “Ông nợ bao nhiêu?”. Người ấy trả lời: “Một trăm thùng lúa”*. Người quản gia cũng bảo: “Biên lai đây, ông viết lại tám mươi”. ⁸Ông chủ khen người quản gia bất lương ấy đã hành động thật khôn khéo; quả vậy, con cái thế gian tính toán chuyện thế gian khôn khéo* hơn con cái sự sáng.

Áp dụng dụ ngôn.

⁹Và Thầy bảo các con: hãy sử dụng của cải bất chính mà kết thêm bạn bè, hầu khi hết tiền hết bạc, họ sẽ tiếp rước các con vào nơi vĩnh cửu. ¹⁰Ai trung tín trong việc nhỏ thì cũng trung tín trong việc lớn. Ai bất chính trong việc nhỏ thì cũng bất chính trong việc lớn. ¹¹Cho nên nếu các con không trung tín đối với của cải bất chính, thì ai dám trao cho các con của cải chân thật? ¹²Cũng vậy, nếu các con không trung tín đối với những gì của người khác, thì ai dám trao cho các con những gì dành riêng cho các con? ¹³Không ai có thể làm tôi hai chủ: hoặc sẽ ghét chủ này và yêu chủ kia; hoặc hết lòng với chủ này và khinh thường chủ kia. Các con không thể vừa làm tôi Thiên Chúa, vừa làm tôi mamôn”*.

Dạy về người Phariseu.

¹⁴Những người Phariseu, vốn là những kẻ ham tiền, khi nghe Chúa Giêsu nói như thế thì cười nhạo Ngài. ¹⁵Ngài liền nói với họ: “Các ông tỏ ra mình là công chính trong mắt mọi người, nhưng Thiên Chúa thấu suốt lòng dạ các ông; thật vậy, điều cao cả trong mắt người đời thì lại là điều ghê tởm đối với Thiên Chúa.

Dạy về Lễ Luật.

* Lc 16, 6 “Bình”: dịch từ đơn vị đo lường chất lỏng “bath” của người Do Thái thời cổ xưa, khá chênh lệch tùy theo mỗi vùng miền và thời đại. Con số được dùng trong chương trình giảng dạy trên mạng của Đại Học Oxford ghi mỗi bình (thùng) là 23 lít.

* Lc 16, 7 “Thùng”: dịch từ đơn vị đo lường cổ của người Do Thái. Mỗi “thùng” khoảng 400 lít. Nếu tính bình quân mỗi lít lúa mì khô nặng gần một kilô thì tổng số nợ của người này có thể lên tới khoảng 30 tấn.

* Lc 16, 8 Chúa Giêsu đã gọi người quản lý là “bất lương” (vì đã có mục đích xấu), nhưng khen anh ta biết cách xoay sở để sinh tồn, giống như con rắn (x. Mt 10, 16).

* Lc 16, 13 Chữ “mamôn” có nghĩa rộng hơn tiền của. (x. Mt 6, 24).

¹⁶Lề Luật và các Ngôn Sứ kéo dài cho đến thời của Gioan; từ đó, Nước Thiên Chúa được công bố, và mọi người phải cố hết sức để chen vào. ¹⁷Trời đất còn dễ dàng biến mất hơn là một chi tiết nhỏ trong Lề Luật bị rơi rụng.

Dạy về ly dị.

¹⁸Ai bỏ vợ mình và kết hôn với người khác thì phạm tội ngoại tình; và ai kết hôn với một người vợ bị chồng bỏ thì cũng phạm tội ngoại tình.

Dụ ngôn một người giàu có và ông Lagiarô.

¹⁹Có một ông nhà giàu kia, luôn mặc lụa là gấm vóc*, ngày ngày yến tiệc linh đình. ²⁰Một người cùng khốn tên là Lagiarô bị bỏ bên cổng nhà ông, mình đầy ghẻ chốc, ²¹chỉ mong ước có được những miếng bánh vụn từ bàn ăn của người nhà giàu rơi xuống để ăn cho đỡ đói; nhưng chỉ có mấy con chó chạy đến liếm láp ghẻ chốc trên mình anh. ²²Thế rồi người nghèo ấy qua đời, và các thiên thần đem vào lòng Abraham. Ông nhà giàu cũng chết, và người ta đem đi chôn. ²³Bị cực hình trong hỏa ngục; ông ta đưa mắt nhìn lên, thấy Abraham từ xa và Lagiarô trong lòng. ²⁴Ông kêu lên rằng: “Lạy cha Abraham, xin thương xót con và sai Lagiarô chấm đầu ngón tay vào nước để làm mát lưỡi con, bởi vì con quần quai trong lò lửa này”. ²⁵Abraham trả lời: “Hỡi con, hãy nhớ lại đi, con đã được nhận bao điều tốt đẹp trong suốt đời mình, còn Lagiarô thì lại nhận toàn điều xấu. Bây giờ, Lagiarô được an ủi ở chốn này, còn con phải chịu đau khổ. ²⁶Và lại, vốn có một vực thẳm giữa chúng ta đây và các con, khiến từ bên này không ai có thể qua bên các con, và từ bên đây cũng không ai có thể qua bên chúng tôi được”. ²⁷Ông nhà giàu thưa: “Vậy lạy cha, con van xin cha sai Lagiarô về lại nhà cha con” ²⁸— bởi vì con còn năm anh em nữa — đến cảnh cáo họ, để chính họ cũng không bị đưa vào chốn cực hình này”. ²⁹Abraham trả lời: “Họ đã có Môsê và các ngôn sứ; cứ để họ nghe lời các ngài”. ³⁰Ông nhà giàu thưa: “Không đâu, lạy cha Abraham, nhưng nếu có ai từ trong cõi chết trở về tìm họ, họ sẽ hối cải”. ³¹Abraham trả lời: “Nếu chúng không nghe Môsê và các ngôn sứ, thì dù có ai đó về từ cõi chết chẳng nữa, chúng cũng chẳng tin đâu””.

Chương 17

Cám dỗ phạm tội.

¹Chúa Giêsu nói với các môn đệ của Ngài: “Không thể không có những cơn vấp phạm; nhưng khốn cho kẻ nào làm cơn vấp phạm cho người khác vấp phạm! ²Thà rằng cột cối đá vào cổ kẻ ấy rồi quăng xuống biển còn hơn để cho kẻ ấy nên cơn vấp phạm cho một trong những người bé mọn này. ³Các con hãy cẩn thận! Nếu người anh em của mình phạm lỗi, hãy răn bảo anh ta, và nếu anh ta hối lỗi thì hãy tha thứ; ⁴dù bảy lần trong ngày anh ta phạm lỗi với các con, và cả bảy lần anh ta đều đến mà than thở: “Tôi hối hận”, thì cũng hãy tha thứ cho anh ta”.

Dạy về Đức Tin.

⁵Các Tông Đồ thưa với Chúa: “Xin Thầy thêm Đức Tin cho chúng con!”. ⁶Chúa trả lời: “Nếu các con có Đức Tin lớn chỉ bằng một hạt cải thôi, và các con nói với gốc cây này: “Bứng rễ lên đi và xuống biển mà mọc”, nó sẽ vâng lời các con.

Thái độ người tôi tớ.

⁷“Có ai trong các con, khi gia nhân đã cày ruộng hoặc chăn súc vật trở về, lại nói với người ấy: “Hãy mau ngồi vào bàn”, ⁸hay các con không nói với người ấy thế này sao: “Dọn bữa cho ta, hãy tắt lưng mà hầu hạ trong khi ta ăn uống. Rồi sau đó người mới ăn uống”? ⁹Chẳng lẽ ông chủ phải biết ơn gia nhân vì anh ta đã thi hành mệnh lệnh của mình sao? ¹⁰Các con cũng vậy, khi đã thực hiện xong những gì phải làm thì hãy nói rằng: “Chúng con chỉ là những gia nhân vô dụng: chúng con chỉ làm những việc mình phải làm””.

* Lc 16, 19 Bản Hy Lạp dùng chữ “vải tím và vải mịn”, ý muốn nói cách ăn mặc của các vua chúa, người giàu có sang trọng.

Chữa lành mười người bệnh phong.

¹¹Trên đường lên Giêrusalem, Chúa Giêsu đi ngang qua miền đất giữa Samari và Galilê. ¹²Khi Ngài vào một làng kia, có mười người bệnh phong đến gặp Ngài. Họ dừng lại cách một quãng xa ¹³và kêu lên: “Lạy Thầy Giêsu, xin thương xót chúng tôi!”. ¹⁴Thấy vậy, Chúa Giêsu nói với họ: “Các anh hãy đi trình diện với các tư tế”. Trên đường đi, họ đã được sạch. ¹⁵Một người trong nhóm thấy mình được sạch liền quay trở lại, vừa đi vừa lớn tiếng tôn vinh Thiên Chúa, ¹⁶anh ta sấp mặt xuống chân Chúa Giêsu mà tạ ơn Ngài; anh ta lại là người Samari. ¹⁷Chúa Giêsu nói: “Không phải cả mười người đều được sạch sao? Chín người kia đâu?” ¹⁸Sao chỉ có người ngoại này quay lại tôn vinh Thiên Chúa?”. ¹⁹Chúa Giêsu nói với anh ta: “Hãy trở dậy mà về; Đức Tin của anh đã cứu chữa anh”.

Nước Thiên Chúa đến rồi.

²⁰Những người Phariseu hỏi Chúa Giêsu: “Khi nào Nước Thiên Chúa đến?”, Ngài trả lời và nói với họ: “Nước Thiên Chúa không đến như là điều có thể quan sát được, ²¹người ta không thể nói: “Ở đây” hay: “Ở kia”; bởi vì Nước Thiên Chúa ở ngay giữa các ông”.

Ngày của Con Người.

²²Rồi Chúa Giêsu nói với các môn đệ: “Sẽ đến những ngày các con ao ước được nhìn thấy một ngày của Con Người thôi, mà không được thấy. ²³Người ta sẽ nói với các con: “Này, Ngài ở đây”, hoặc “Này, Ngài ở kia”; các con đừng đi hay chạy tới đó. ²⁴Bởi vì, cũng như chớp lóe sáng bầu trời từ đầu này tới đầu kia thế nào thì Con Người cũng sẽ như vậy trong ngày của Ngài. ²⁵Nhưng trước đó, Ngài phải chịu đau khổ rất nhiều và bị thế hệ này chối từ. ²⁶Điều đã xảy ra trong thời ông Noê cũng sẽ xảy ra trong thời của Con Người: ²⁷người ta cứ ăn uống, lấy vợ gả chồng cho đến ngày Noê vào tàu và cơn hồng thủy ập đến giết tất cả. ²⁸Cũng tình trạng đó trong thời ông Lót: người ta ăn uống, mua bán, trồng trọt và xây cất; ²⁹thế nhưng ngày ông Lót ra khỏi thành Sôđôm, một trận mưa lửa và diêm sinh từ trời đổ xuống thiêu rụi tất cả. ³⁰Sẽ y như thế trong ngày Con Người tỏ hiện. ³¹Trong ngày đó, ai đang ở trên sân thượng có đồ đạc của cải dưới nhà thì đừng xuống lấy; cũng thế, ai đang ở ngoài đồng cũng đừng quay trở về nhà lấy của cải đồ đạc. ³²Hãy nhớ đến chuyện vợ ông Lót. ³³Ai tìm cách giữ mạng sống mình thì sẽ mất; còn ai chấp nhận mất mạng sống mình thì sẽ cứu được nó. ³⁴Thầy nói cho các con biết: đêm hôm ấy, hai người cùng nằm một giường: một người sẽ được đem đi, người kia để lại; ³⁵hai người đàn bà xay chung một cối: một người sẽ được đem đi, người kia để lại”. ⁽³⁶⁾³⁷Các môn đệ hỏi lại Ngài: “Lạy Chúa, ở đâu?”. Ngài trả lời: “Xác ở đâu, điều hâu tỵ đấy”.

Chương 18

Dụ ngôn bà góa kiên trì.

¹Chúa Giêsu nói với các môn đệ một dụ ngôn để dạy họ phải cầu nguyện luôn và đừng nản chí, ²Ngài nói: “Trong thành kia có một quan tòa không kính sợ Thiên Chúa cũng chẳng kiêng nể người ta. ³Trong thành ấy lại có một bà góa cứ đến kêu nài: “Xin ông minh xét cho tôi trước thù địch của tôi”. ⁴Viên quan tòa đã nhiều lần từ chối, nhưng rồi ông thầm nhủ: “Mặc dù ta không kính sợ Thiên Chúa cũng chẳng kiêng nể gì ai, ⁵nhưng bà góa này làm ta khó chịu lắm, thôi thì ta xử công minh để bà ta không đến quấy rầy ta nữa”. ⁶Chúa còn nói: “Các con hãy nghe cho rõ điều viên quan tòa bất chính ấy nói; ⁷vậy lẽ nào Thiên Chúa cứ trì hoãn mà không minh xét cho những người Ngài tuyển chọn, vẫn ngày đêm kêu cầu Ngài sao? ⁸Thầy nói với các con: rất mau mắn, Ngài sẽ minh xét cho họ. Thế nhưng, khi Con Người trở lại, liệu Ngài có còn thấy lòng tin trên mặt đất này nữa không?”.

Dụ ngôn người Phariseu và người thu thuế.

⁹Chúa Giêsu dạy dụ ngôn này cho những người vẫn tự cho mình là công chính và khinh thường người khác: ¹⁰“Có hai người lên Đền Thờ cầu nguyện: một người là Phariseu, còn kẻ kia là người thu thuế. ¹¹Người Phariseu đứng thẳng và cầu nguyện trong lòng: “Lạy Thiên Chúa, con tạ ơn Ngài vì con không giống như những kẻ khác là bọn tham lam, bất lương, ngoại tình, hay như tên thu thuế kia; ¹²con ăn chay mỗi tuần hai ngày và dâng một phần mười tất cả thu nhập của con”.

¹³Còn người thu thuế thì đứng đằng xa không dám ngước mắt lên trời; anh đấm ngực mình mà thưa: “Lạy Thiên Chúa, xin thương xót con là kẻ tội lỗi”. ¹⁴Tôi bảo các ông: khi người thu thuế đi xuống mà về thì được nên công chính, còn người Phariseu thì không. Bởi kẻ nào tự nâng mình lên sẽ bị hạ xuống; còn ai tự hạ mình xuống sẽ được nâng lên”.

Trẻ em và Nước Thiên Chúa.

¹⁵Dân chúng cũng đưa những trẻ em đến với Chúa Giêsu để Ngài đặt tay trên chúng. Thấy vậy, các môn đệ quở trách họ. ¹⁶Nhưng Chúa Giêsu gọi chúng lại và nói: “Hãy để trẻ em đến với Thầy, và đừng ngăn cản chúng, vì Nước Thiên Chúa là của tất cả những ai giống như chúng. ¹⁷Amen, Thầy bảo các con: ai không đón nhận Nước Thiên Chúa như một trẻ nhỏ thì không thể vào đó được”.

Người thủ lãnh giàu có.

¹⁸Một vị thủ lãnh hỏi Chúa Giêsu: “Thưa Thầy Tốt Lành, tôi phải làm gì để có được sự sống đời đời làm gia nghiệp?”. ¹⁹Chúa Giêsu nói với ông: “Tại sao ông lại nói tôi là tốt lành? Không ai tốt lành cả ngoại trừ một mình Thiên Chúa. ²⁰Chắc ông biết những điều răn: chớ ngoại tình, chớ giết người, chớ trộm cắp, chớ làm chứng gian và hãy thảo kính cha mẹ rồi”. ²¹Ông ta trả lời: “Tất cả những điều ấy, tôi đã tuân giữ ngay từ thời còn trẻ”. ²²Nghe thế, Chúa Giêsu nói với ông: “Ông chỉ còn thiếu một việc: hãy bán đi tất cả những gì ông có mà phân phát cho người nghèo và ông sẽ sở hữu một kho tàng trên trời, rồi hãy đến theo Tôi”. ²³Nghe Ngài nói vậy, ông ta buồn sầu vì ông rất giàu có.

Giàu có và sự từ bỏ.

²⁴Chúa Giêsu nhìn ông ta và nói: “Những người giàu có khó vào Nước Trời biết bao. ²⁵Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu có vào Nước Thiên Chúa”. ²⁶Những người nghe vậy hỏi Ngài: “Thế thì ai được cứu thoát?”. ²⁷Ngài trả lời: “Điều không thể được nơi loài người thì vẫn là có thể nơi Thiên Chúa”. ²⁸Bấy giờ Phêrô thưa: “Này, chúng con đây đã từ bỏ tất cả những gì mình có mà đi theo Thầy”. ²⁹Chúa Giêsu nói: “Amen, Thầy bảo các con: không ai từ bỏ nhà cửa, vợ con, anh em, cha mẹ mình vì Nước Thiên Chúa, ³⁰mà lại không được gấp nhiều lần ở đời này và sự sống vĩnh cửu ở đời sau”.

Lần thứ ba tiên báo về Khổ Nạn.

³¹Gọi riêng Nhóm Mười Hai lại, Chúa Giêsu bảo họ: “Chúng ta sẽ lên Giêrusalem, và ở đó, mọi điều các ngôn sứ đã viết về Con Người sẽ được ứng nghiệm: ³²Ngài sẽ bị nộp vào tay dân ngoại, bị cười nhạo, sỉ nhục, khạc nhổ; ³³và sau khi đánh đòn, chúng sẽ giết chết Ngài, nhưng ngày thứ ba Ngài sẽ sống lại”. ³⁴Tuy nhiên họ chẳng hiểu gì, vì những lời ấy đối với họ còn kín ẩn; họ chẳng hiểu Ngài nói gì.

Chữa một người ăn xin bị mù.

³⁵Khi Chúa Giêsu đến gần thành Giêricô thì có một người mù đang ăn xin bên đường. ³⁶Nghe tiếng đám đông đi qua, anh ta hỏi xem điều gì đang xảy ra. ³⁷Người ta cho anh biết: “Chúa Giêsu thành Nagiarét đi ngang qua đây”. ³⁸Anh ta liền hô to lên: “Lạy Thầy Giêsu, Con Vua Đavít, xin thương xót con!”. ³⁹Những người đi đầu quát nạt anh im đi. Nhưng anh ta kêu to hơn nữa: “Lạy Con Vua Đavít, xin thương xót con!”. ⁴⁰Chúa Giêsu dừng chân và nói người ta dẫn anh đến. Khi anh đến gần, Chúa Giêsu hỏi anh: ⁴¹“Anh muốn tôi làm gì cho anh?”. Anh ta trả lời: “Lạy Chúa, xin cho con được nhìn thấy”. ⁴²Chúa Giêsu nói với anh: “Anh hãy nhìn thấy! Đức Tin của anh đã cứu chữa anh”. ⁴³Ngay lúc đó, anh nhìn thấy được, và liền đi theo Chúa Giêsu mà tôn vinh Thiên Chúa. Tất cả dân chúng chứng kiến sự việc cất tiếng ngợi khen Thiên Chúa.

Chương 19

Dakêu, người thu thuế.

¹Vào Giêricô rồi, Chúa Giêsu đi ngang qua thành. ²Và này, có một người tên là Dakêu, trưởng sở thuế, và là người giàu có. ³Ông ta tìm cách nhìn xem Chúa Giêsu, nhưng không thể được vì

người thì đông mà ông lại thấp bé. ⁴Ông ta liền chạy trước và trèo lên một cây sung để xem Chúa Giêsu, vì Ngài sẽ đi ngang qua đó. ⁵Đến chỗ ấy, Chúa Giêsu ngược mắt lên nói với ông: “Dakêu, xuống mau đi; hôm nay, Tôi phải lưu lại nhà ông”. ⁶Ông mau mắn tuột xuống và vui mừng đón rước Ngài. ⁷Thấy vậy, cả đám đông tức giận nói: “Ông ấy lại đến trọ tại nhà một người tội lỗi!”. ⁸Còn ông Dakêu thì đứng lên thưa với Chúa: “Này đây, lạy Chúa, con sẽ phân phát cho người nghèo phân nửa tài sản của con, và nếu con có gian lận của ai điều gì, con sẽ đền bù gấp bốn”. ⁹Chúa Giêsu nói với ông: “Ngày hôm nay, ơn cứu độ đã đến cho nhà này, bởi vì ông này cũng là con cái Abraham; ¹⁰vì Con Người đến là để tìm kiếm và cứu chữa những kẻ bị hư mất”.

Dụ ngôn mười đồng mina.

¹¹Mọi người đang lắng nghe thì Chúa Giêsu nói thêm một dụ ngôn, vì Ngài đang ở gần Giêrusalem và họ nghĩ rằng Nước Thiên Chúa sẽ lập tức hiện ra ngay đó. ¹²Ngài nói: “Có ông quý tộc kia đi phương xa để được phong vương rồi sẽ trở về. ¹³Ông cho gọi mười người trong số các gia nhân đến trao cho họ mười đồng mina*, và bảo họ: “Hãy sinh lời đồng tiền này cho đến khi ta trở về”. ¹⁴Thế nhưng đồng hương của ông ghét ông, và họ gửi một sứ giả đi sau ông để khiêu nại: “Chúng tôi không muốn người này làm vua chúng tôi”. ¹⁵Sau khi được phong vương và quay về, ông cho gọi những gia nhân mà ông đã trao tiền bạc để xem họ sinh lời như thế nào. ¹⁶Người thứ nhất đến và nói: “Thưa ông chủ, đồng mina ngài trao, con đã sinh lời gấp mười”. ¹⁷Ông nói với người ấy: “Rất tốt, hỡi gia nhân tốt lành của tôi; bởi vì anh đã trung tín trong việc nhỏ, thì đây anh sẽ đứng đầu mười thành”. ¹⁸Người thứ hai đến và nói: “Thưa ông chủ, đồng mina ngài trao, con đã sinh lời gấp năm”. ¹⁹Với người này cũng thế, ông chủ bảo: “Anh cũng vậy, hãy đứng đầu năm thành”. ²⁰Người khác nữa đến và nói: “Thưa ông chủ, đây là đồng mina ngài trao; con đã bọc nó nguyên vẹn trong tấm khăn này; ²¹vì con quá sợ ngài là người khắc nghiệt, ngài thu lợi từ cái ngài không gửi, gặt từ cái ngài không gieo”. ²²Ông chủ nói với anh ta: “Tôi sẽ đối xử với anh dựa trên chính những lời anh nói, hỡi tên gia nhân xấu xa! Anh biết rằng tôi là một người khắc nghiệt, thu lợi từ cái không gửi, gặt từ cái không gieo phải không? ²³Vậy tại sao anh lại không gởi tiền của tôi vào ngân hàng, để khi tôi trở về, tôi sẽ nhận cả vốn lẫn lời?”. ²⁴Và ông nói với những người có mặt: “Lấy lại đồng mina của nó và trao cho người đã sinh lời được mười đồng”. ²⁵Họ nói với ông: “Thưa ông chủ, anh ấy đã có mười đồng rồi!” ²⁶Tôi nói cho các anh biết: “Tất cả những ai có sẽ được cho thêm, còn kẻ không có, sẽ bị lấy đi cả cái nó đang có. ²⁷Còn những thù địch của tôi, không muốn tôi cai trị chúng, hãy đưa chúng lại đây và giết chúng trước mặt tôi”.

Còn tiếp nhiều kỳ

VỀ MỤC LỤC

HÃY AN TÂM VÌ LUÔN CÓ CHÚA

SUY NIỆM CHÚA NHẬT XIX THUỜNG NIÊN - NĂM A

(Mt 14, 22 - 33)

Kính mời theo dõi video bài giảng tại đây:

<https://www.youtube.com/watch?v=aUh-tu5ezpM&feature=youtu.be>

* Lc 19, 13 “Mina”: theo một số học giả thì một “mina” có thể tương đương với ba tháng lương.

Chúa nhật vừa qua, chúng ta nghe thánh Mat-thêu thuật lại phép lạ Chúa Giêsu hóa bánh ra nhiều (x. Mt 14, 13-21), tiếp theo là biến cố Chúa biến hình trên núi (x. Mt 17, 1-9) và hôm nay chúng ta nghe tiếp Chúa Giêsu đi trên mặt biển mà đến với các môn đệ (x. Mt 14, 22-33).

Êlia và Phêrô là hai nhân vật nổi bật của tuần này. Êlia chứng kiến ba sự kiện trên trái đất là gió bão, động đất và lửa, Thiên Chúa đều không hiện diện ở đó. Giữa sức mạnh của vũ trụ với tiếng gió hiu hiu, Êlia phải học phân định để nghe thấy lời trong thinh lặng, hay trong chính bản thân mình (x. 1V 19, 9a.11-13a).

Trước khi đề cập đến Phêrô, chúng ta không thể không nói đến các môn đệ được Chúa Giêsu "giục xuống thuyền mà qua bờ bên kia trước" (14, 22), còn dân chúng, những người Do thái được giải tán, theo một nghĩa nào đó, họ là "những người ở bên này". Việc các môn đệ phải "sang bờ bên kia", nghĩa là các ông phải vượt qua những thực tại hữu hình, tạm thời của thân xác, bước sang sự vĩnh cửu vô hình. Dĩ nhiên, các ông không thể cập bờ bên kia trước Chúa Giêsu; các ông phải trải qua kinh nghiệm không có Thầy, không thể tới bến bình an được.

Có chuyện gì mà Chúa Giêsu buộc các môn đệ phải xuống thuyền? Phải chăng là để chống lại cơn cám dỗ và các tình huống khó khăn? Chắc chắn có một cơn giông tố trong lòng các ông và ở biển hồ Galilêa. Vì chưa hiểu dấu chỉ phép lạ hóa bánh ra nhiều, nên các ông đã theo dân chúng muốn tung hô Chúa làm vua! Giờ đây họ cảm thấy thế gian sợ hãi và xao xuyến biết bao!

"Người lên núi cầu nguyện một mình" (Mt 14, 23). Người cầu nguyện cho ai? Chắc chắn là cho dân chúng vừa giải tán, sau khi đã được ăn bánh no nê, họ không biết phải làm gì. Cầu nguyện cho các môn đệ, ở giữa biển khơi đang kiệt sức bởi sóng đánh vì ngược gió khỏi mọi sự dữ. Chính nhờ lời cầu nguyện của Chúa Giêsu dâng lên Chúa Cha mà các môn đệ không bị chìm trong sóng to gió lớn.

Còn Phêrô, được Chúa Giêsu mời gọi bằng kinh nghiệm đức tin. Ông xin Thầy cho được đi trên mặt nước (x. Mt 14, 28). Chúa Giêsu đã ban cho ông quyền đi trên biển. Biển, tượng trưng cho mãnh lực của sự dữ và sự chết; Chúa Giêsu đi trên mặt biển, là đi trên sự chết, thể hiện sự chiến thắng của Người trên sự dữ và sự chết. Toàn bộ mầu nhiệm Phục sinh là ở chỗ Chúa Giêsu chiến thắng sự chết và biển cả. Theo quan niệm của người Do thái, biển là sào huyệt của sự chết. Đi trên biển là liều chết. Chính sự rủi ro này mà khi Phêrô đáp lại lời gọi của Chúa Giêsu, "xuống khỏi thuyền, bước đi trên mặt nước" (Mt 14, 29), là ông giẫm chân trên sự chết. Nên không có lạ, khi ông nghi ngờ.

Chỉ khi Phêrô tin và phó thác vào Thầy, ông mới có thể đi trên mặt nước. Ông bị chìm xuống lúc ông nghi ngờ. Thấy gió mạnh, ông sợ, sự sợ hãi trước tai ương của thế gian này lại giúp cho ông tin vào quyền năng của Thầy. Chính lúc ông thôi tin vào Chúa, ông mất quyền đi trên biển, và chìm xuống. Khi đi được trên mặt nước chứng tỏ Phêrô tin, lúc chìm xuống cho thấy ông không tin. Thật là đức tin ngược đời, vì chính lúc ông không cậy dựa vào Chúa, ông bị chìm, ông lại kêu Chúa cứu.

Với lời kêu cứu của Phêrô: "Lạy Thầy, xin cứu con!" (Mt 14, 30) Chúa Giêsu đáp lại bằng cử chỉ và lời. Người giơ tay nắm lấy ông và trách: "Người hèn tin, tại sao mà nghi ngờ?" (Mt 14, 31). Khi gió thổi mạnh, nổi sợ hãi và nghi ngờ về quyền năng của Chúa đột nhập vào Phêrô, một con người yếu lòng tin. Cứu ông lên khỏi nước, Chúa Giêsu dạy ông rằng, tình thầy trò không phải là đức tin của người môn đệ, nhưng là lòng trung thành của Thầy. Cảnh tượng trên phôi bày sự cao cả cũng như thấp hèn của người môn đệ. "Khi cả hai đã lên thuyền thì gió liền yên lặng". Những người ở trong thuyền đến lạy Người mà rằng: "Thật, Thầy là Con Thiên Chúa" (Mt 14, 32-33). Quả thật, niềm tin vào Con Thiên Chúa chỉ có được sau một hành trình dài của đau khổ, chết và phục sinh của Đức Giêsu Con Thiên Chúa.

Lời Chúa Giêsu nói với các môn đệ trên biển: "Thầy đây, đừng sợ. Ma đâu có xương có thịt như Thầy có đây", cũng là lời Chúa nói với các ông sau khi Chúa phục sinh "Tại sao các con run sợ, tại sao các con nghi ngờ... chính Thầy đây, hãy xem tay chân Thầy đây". Hai khung cảnh khác nhau về thời gian nhưng đều có một điểm chung là run sợ, kém lòng tin và nghi ngờ, cả hai lần Chúa Giêsu đều khẳng định "chính Thầy đây mà" (x. Lc 24; Mt 14).

Ở cuối trình thuật, các môn đệ được mô tả là những người tin khi sắp mình xuống thờ lạy Chúa. Còn Phêrô, mỏng giòn, yếu đuối, Chúa Giêsu lại trao Giáo hội cho ông. Chúa Giêsu sẽ đồng hành cùng Giáo hội. Như Phêrô, người yếu tin, chúng ta cần có bàn tay của Chúa kéo chúng ta lên, bước vào con thuyền Giáo hội để sang bờ bên kia.

Phần chúng ta, nếu một ngày nào đó chúng ta phải đương đầu với các cơn cám dỗ không thể tránh được, hãy nhớ rằng Chúa Giêsu buộc chúng ta xuống thuyền; từ bờ bên này sang bờ bên kia không thể không có sóng gió. Và khi chúng ta thấy những khó khăn, vất vả, mệt nhọc giữa đời vây quanh ta, thuyền của chúng ta đang ở giữa đại dương mênh mông, với những cơn sóng đang tìm cách nhấn chìm đức tin của chúng ta. Chúng ta hãy vững tin rằng, Con Thiên Chúa sẽ đi trên mặt nước đến gần chúng ta, giơ tay kéo chúng ta lên; Chúa chỉ mong đợi chúng ta tin tưởng tuyệt đối vào Chúa.

Lạy Mẹ Maria, gương mẫu về lòng tín thác trọn vẹn nơi Thiên Chúa, xin giúp chúng con vững tin vào Chúa, để giữa bao bận tâm, lo lắng, khó khăn giữa biển cả cuộc đời đang làm chúng con giao động, chúng con vẫn nghe thấy lời trấn an của Chúa Giêsu, Con Mẹ : "Hãy yên tâm. Thầy đây, đừng sợ!" (Mt 14, 27). Amen.

Lm. An-tôn Nguyễn Văn Độ

[VỀ MỤC LỤC](#)

LỜI NGUYỆN TRONG CƠN DỊCH TÁI PHÁT

Lạy Chúa, xin nghe lời chúng con tha thiết nguyện cầu. Xin cho chúng con:

Khi còn được tham dự thánh lễ, biết nhớ đến những người khao khát thấy hội nhà Chúa nhưng không thể, vì nơi thờ phượng bị đóng cửa.

Khi hàng ngày được rước Mình Máu Con Chúa, biết nhớ đến những người, dù khao khát Chúa, vẫn chỉ rước lễ thiêng liêng.

Khi còn được đưa đón con cháu mình đến lớp giáo lý, biết nhớ đến các trẻ em trong vùng dịch không thể tập trung học giáo lý.

Khi rơi vào đôi chút khó khăn, rắc rối, biết nhớ đến những người đang nhiễm dịch, nhất là những ai mạng sống đang hết sức mong manh.

Khi chưa đến nỗi đối diện với nguy cơ trầm trọng, biết nhớ đến những người đang hiểm nguy do dịch bệnh rình rập.

Khi còn được đi làm thoải mái, biết nhớ đến những người do cách ly mà phải đình chỉ công việc.

Hàng ngày vẫn no cơm ấm áo, biết nhớ đến những người do cách ly, phải sống trong cảnh thiếu thốn, chật vật.

Khi sự sống còn đang yên ổn, biết nhớ đến những người đang mắc kẹt giữa tâm dịch.

Khi nhận ra sự khỏe mạnh của bản thân, biết nhớ đến những người nhiễm dịch và những ai phải liều thân bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Khi cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày chưa bị xáo trộn, biết nhớ đến những người đêm ngày phải chịu đựng vì chấp nhận gói mình trong hàng lớp gang tay, khẩu trang, nón bảo hộ, quần áo bảo hộ..., hy sinh giành giật từng mạng sống của bệnh nhân.

Khi được chăm sóc người già, người yếu là thân nhân của mình, biết nhớ đến những người bên bờ tử sinh, lại không thể ở cạnh người thân.

Khi phải hủy những chuyến công tác, biết nhớ đến những người chấp nhận xa cách gia đình vì không thể rời nơi thực thi nhiệm vụ.

Khi phải hủy những chuyến du lịch, biết nhớ đến những người đang trong tâm dịch không thể rời chốn cư trú.

Khi mất tiền vì không thể kinh doanh trong mùa dịch, biết nhớ đến những người không có đủ tiền để trang trải cuộc sống.

Nếu vì dịch bệnh phải ở lại nhà mình, biết nhớ đến những người, giữa đại dịch, phải sống lang thang không nơi cư trú.

Khi hàng ngày được quây quần trong mái ấm của mình, biết nhớ đến những người không thể trả tiền thuê nhà mà phải dọn đi giữa mùa dịch.

Khi chúng con đau buồn than khóc người thân ra đi, biết nhớ đến những người phải từ giã cõi đời cách lặng lẽ trong tâm dịch, thiếu vắng người thân hay bằng hữu tiễn đưa.

Lạy Chúa, trong thời đại dịch toàn cầu đầy đe dọa, dù không thể dành cho nhau ngay cả một cái bắt tay, xin cho chúng con biết nhớ lại lời Chúa Giêsu: "Các con hãy yêu nhau như Thầy yêu các con" (Ga 15, 12) mà mở rộng tấm lòng trao cho nhau tình yêu, sự niềm nở, lòng quý trọng, sự cảm thông, lòng nhân ái, tinh thần sốt chia...

Lạy Chúa, xin ghé mắt thương xem đoàn con trần thế đang kêu cầu Danh Chúa. Và dù lâm vào thử thách đến đâu, xin cho chúng con đừng bao giờ thất vọng hay nghi nan, nhưng luôn vững một lòng tin tưởng tín thác trong bàn tay quan phòng vô biên của Chúa. Amen.

Lm. JB Nguyễn Minh Hùng

VỀ MỤC LỤC

CHUYỆN TÌNH Ở NƠI TÂM DỊCH

Một lần nữa, chẳng ai mong muốn sự "trở lại và lợi hại hơn xưa" của nàng Cô Vy 19. Và dĩ nhiên nhà nhà chung tay, người người chung sức để làm giảm thiểu số ca lây nhiễm cũng như thiệt hại về nhân mạng mức thấp nhất.

Cùng chung một tấm lòng ! Có lẽ đây là điều mà mọi người phải ý thức để cùng nhau chung chia nỗi khó mà cả thế giới đang gặp phải.

Một lần nữa, trước khi thiếu ăn thiếu mặc do đại dịch thì nhiều người phải đối mặt với chuyện thiếu khẩu trang và thiếu nước rửa tay sát khuẩn. Lần trở lại của Cô Vy này không nhiệt nóng, không ồn ào, không rộn rã như trước kia nhưng đâu đó ta vẫn thấy manh nha của những con người vì cái lợi cá nhân đã không ngần ngại tăng giá khẩu trang và nước rửa tay diệt khuẩn.

Thật dễ thương với câu nói của một bạn ở nơi tâm dịch : "Khẩu trang chỗ em đang ở giá vẫn bình ổn và mọi người có thể mua rất dễ dàng. Ở những vùng dịch chưa tới hay chưa nóng thì giá của những trang thiết bị y tế lại tăng cao". Và, có lẽ không chỉ một mình bạn này nói nhưng ai ai cũng thấy rõ vì nó quá rõ giá cả được tung ra thị trường.

Ở những nơi tâm dịch, ở những nơi dịch đang bùng phát thì người ta lại thấy le lói tình người với nhau. Những tấm lòng như vậy thật trân quý giữa mùa dịch.

Ở đời ! Đâu đâu cũng có mặt trái - mặt phải và con người cũng vậy. Chẳng phải ở đâu cũng có người xấu cả và ngược lại.

Cách đây ít lâu. Đang trên đường thăm Mẹ Măng Đen, chưa kịp cảm ơn Mẹ vì ân tình mới nhận thì Mẹ lại cho thêm quà cho người nghèo qua một gia đình quảng đại. Gia đình ấy, chưa một lần quen biết, chỉ mới gặp chóng vánh ở quán ăn nhưng họ sẵn sàng chia sẻ cho những

người nghèo mà cả họ cũng chưa biết mặt. Họ chỉ biết cho đi và cho đi chứ không hề mong đợi bất cứ gì sau những lần cho đi ấy.

Lễ sáng ở núi Mẹ vừa xong, một người nghèo chạy tới cúi vào tay Cha 200 ngàn : "Cha cho con chia sẻ với người nghèo". Nhìn anh thấy thương và không dám nhận. Không phải chê nhưng nhận ra anh là người làm hồ ở công trình nên nào dám nhận của người nghèo. Thế nhưng Anh cứ cúi vào và nói : "Con chia sẻ chút xíu, Cha đừng từ chối".

Từ chối sao được tấm lòng của người nghèo biết chia sẻ. Lòng của Anh trân quý lắm cơ mà !

200 ngàn của anh chàng này lớn lắm chứ ! Nó là 2 triệu, 2 chục triệu của người giàu đó chứ ! Nó chỉ là 200 nhưng nó gói ghém cả tấm lòng sẻ chia với những người bất hạnh.

Và đâu đó giữa chợ đời, ta vẫn bắt gặp được nhiều và rất nhiều tấm lòng sẻ chia giữa những con người thu vén.

Ta vẫn thấy đó, chỉ vì vài đồng bạc mà có những người, những tổ chức đưa đón người nhập cảnh tràn lan để mang họa cho con người và đất nước. Có những chuyến xe chỉ vì lợi ích cá nhân mà đã rước mầm rủi ro vào cho nhân loại.

Giữa những người chung tay góp sức ta lại thấy những kẻ bất nhân. Và, điều đáng tiếc là những người bất nhân ngày nay sao sinh sôi nhiều và nhanh như thế. Nhìn đi nhìn lại thì ta lại thấy họ quá ác và lòng họ dường như chai cứng trước những nỗi đau của đồng loại. Những con người ấy, Chúa Giêsu lại gán cho họ một cái tên nghe đến nhói lòng : Đồ cái hạng người lòng chai dạ đá.

Nôm na và dễ hiểu thì lòng con người phải mềm mại cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng và đúng với chức năng chuyển tải thức ăn của nó. Và, người ta vẫn dùng, vẫn ví von hình ảnh lòng người để diễn tả tâm tình sống của một ai đó. Mãi muôn đời, nhân loại vẫn cần và cần lắm những con người có tấm lòng. Hóa ra rằng có những người xem ra đang còn sống đó nhưng lòng họ đã chai cứng và khô cứng trước nỗi đau của đồng loại để họ tăng giá khẩu trang, làm nước diệt khuẩn giả, đưa người nhập cảnh trái phép ...

Sống trên đời sống, mãi mãi và muôn đời vẫn cần đó một tấm lòng. Để làm gì em biết không ? Để gió cuốn đi thôi !

Ờ mà kỳ lạ ! Nếu ở đời không có lòng với nhau thì thật ư là chán ! Thế cho nên mỗi người chúng ta tự nhủ với nhau là lòng ít lòng nhiều miễn sao lòng có với nhau cũng ấm áp tình người giữa cơn đại dịch này.

Một lần nữa, ta phải đấu tranh với cái xấu và cái ác để sống thiện với anh chị em đồng loại. Một lần nữa, ta được mời gọi là hãy sống với anh chị em chúng ta bằng cả con tim, bằng cả tấm lòng yêu thương và chia sẻ, nhất là trong cơn đại dịch nguy hiểm này.

VỀ MỤC LỤC

‘HÃY ĐỂ THÁNH ĐƯỜNG HAGIA SOPHIA NGUYÊN NHƯ VẬY’ - TUYÊN BỐ CỦA HỒNG Y CHARLES BO

Nhân việc Thánh Đường HAGIA SOPHIA ở Istanbul thủ đô Thổ Nhĩ Kỳ bị biến đổi thành một đền thờ Hồi Giáo, Đức Hồng Y Charles Maung Bo của Yagon, Miến Điện là Chủ Tịch Hội Đồng Giám Mục Á Châu (HĐGMAC) ngày 24 tháng 7 năm 2020 đã đưa ra tuyên bố: **Hãy để nguyên Thánh Đường Hagia Sophia như vậy. Ngài đã đưa ra một Nghị Quyết: Biến đổi như vậy là “đã hủy bỏ Tự Do Tôn Giáo và Tự Do Tín Ngưỡng”**. Ngài nói -với tư cách Chủ Tịch HĐGMAC- ngài có trách nhiệm phải tố cáo tất cả những vi phạm tự do tôn giáo đối với mọi tôn giáo đang bị hành hạ và truy nã.



Ngài khẳng định như vậy khi tuyên bố với truyền thông Vatican-Zenit tiếng Anh trong một thông điệp nói về Thánh Đường Hagia Sophia ngày 24-7-2020. Thông điệp này tiếp theo lời kêu gọi của các giới chức Á Châu ngày 1-7-2020 xin mọi người cầu nguyện cho Hong Kong, trong một thông điệp báo động về việc Trung Cộng áp đặt luật mới về An Ninh Quốc Gia lên Hong Kong. Luật này có thể đe dọa trầm trọng tự do con người và nhân quyền. Ngài cho biết là tự do tôn giáo dĩ nhiên sẽ bị lâm nguy.

TUYÊN BỐ CỦA ĐỨC HY CHARLES BO VỀ THÁNH ĐƯỜNG HAGIA SOPHIA*

Tự do tôn giáo hay tự do tín ngưỡng là một nhân quyền căn bản của tất cả mọi người có niềm tin hay không có niềm tin. Quyền chọn lựa, quyền thực hành, quyền diễn tả và quyền thay đổi niềm tin của mình -hay quyền không có niềm tin gì hết- là loại tự do căn bản nhất của linh hồn. Đó là loại tự do mà tôi kiên trì và hăng say bảo vệ cho người Hồi Giáo, người Phật Giáo, Ấn Độ Giáo, Do Thái Giáo và Kito Giáo thuộc mọi truyền thống ở ngay trên quê hương tôi là Miến Điện và khắp Châu Á.

Thật vậy, tôi luôn luôn lên tiếng bảo vệ người dân Hồi Giáo ở Miến Điện, và tôi sẽ tiếp tục làm như vậy không do dự và nghi ngờ. Tự do tôn giáo thực sự đòi hỏi phải kính trọng tự do và tập quán của người khác cũng như thực hành và bảo vệ tự do của chính mình.

Vì lý do đó, Thổ Nhĩ Kỳ quyết định biến một công trình đã có từ cả ngàn năm trước –là Vương Cung Thánh Đường Hagia Sophia lớn nhất thế giới- thành một đền thờ Hồi Giáo đã làm tôi rất đau buồn. Với tư cách là chủ tịch HDGMAC tôi có bổn phận phải nói lên như vậy.

Tôi đau buồn không phải vì tôi muốn từ chối không cho những người anh chị em Hồi Giáo của tôi có nơi thờ phượng. Trái lại, tôi bảo vệ quyền thờ phượng của họ cũng như của tất cả mọi người. Không có gì tôi nói ở đây lại có thể bị lấy mất bởi những kẻ đang hành hạ người Hồi Giáo -ở Miến Điện hay ở ngoài Miến Điện- để chứng minh cho những hành động của họ. Không bao giờ có thể là như vậy. Sự truy nã hành hạ dưới bất cứ hình thức nào cũng có thể bị phản đối bởi những người có niềm tin, có hy vọng và tình yêu thương cũng như bởi cả nhân loại. Nhưng không có quyết định nào có thể biến đổi Hagia Sophia thành một đền thờ Hồi Giáo mà không do bất cứ một cuộc tấn công không cần thiết nào về tự do tôn giáo hay tự do tín ngưỡng.

Niềm tin là công việc của linh hồn, của trái tim, của trí óc và của thần khí. Những đền thờ của niềm tin thì ở trong con người, không ở những dinh thự. Ngoài ra, những dinh thự thánh thiêng thì là đại diện và là hiện thân của lịch sử, của di sản, của nghệ thuật, của biểu tượng học và của câu chuyện đời sống niềm tin xuyên suốt cả hàng thiên niên kỷ nay. Tuy nhiên, khi bị phá bỏ, chúng lại có thể được dùng như là biểu tượng của quyền lực và áp chế.

Ở đất nước tôi là Miến Điện, các thánh thất Hồi Giáo đã bị san bằng sát mặt đất thì tôi đã luôn luôn lên tiếng phản đối, dù đôi khi gặp nguy hiểm. Ở bên Tàu, những người Hồi Giáo Pháp Luân Công đang phải đối diện với những đàn áp tập thể ác độc nhất của thời đại hiện nay, và tôi đã lên tiếng kêu gọi cộng đồng thế giới điều tra. Tại Ấn Độ và Sri Lanka, người Hồi giáo cũng đang đứng trước cảnh bạo động rất kinh hãi và tôi cũng đã kết án những hành động vô nhân ấy.

Tương tự như vậy ở Indonesia, đền thờ Hồi Giáo phái Ahmadiyya đã bị những người Hồi Giáo khác phái phá hủy, các giáo đường cũng buộc phải đóng cửa. Tại Iran, phái Baha cũng bị tấn công mãnh liệt và ngăn cản không cho tự do hành đạo. Ở Syria và Iraq các thánh địa cũng bị phá hủy vô cớ trong khi ở gần nhà tôi, tôi đã chứng kiến cùng một hiện tượng như vậy ở bên Tàu các đền thánh bị phá hủy, Thánh Giá bị triệt hạ khỏi những nơi thờ phượng và ngay cả nơi thánh đường, chẳng hạn như Thánh Đường Xiangbaishu ở Yixing đã bị tàn phá.”

Vấn đề biến đổi Hagia Sophia thành một đền thờ Hồi Giáo cũng nói lên một phủ nhận tương tự về tự do tôn giáo, tự do tín ngưỡng, tự do yêu thương và tôn trọng sự khác biệt nhân phẩm.

Trong khi thế giới đang phải gánh chịu nạn dịch kinh hoàng thì lý ra chúng ta cần phải xích lại gần nhau chứ không thể chia rẽ làm cho các cộng đồng xa cách nhau hơn. Chúng ta cần đi qua một bên sự khác biệt chính trị, quên đi trò chơi quyền lực, tránh những xung đột nhân chủng và tôn giáo, làm tăng giá trị sự khác biệt nhân phẩm của mỗi người. Chúng ta phải ca tụng vinh danh vẻ đa dạng mà hiệp nhất ở nơi con người.

Làm sao khi biến đổi một công trình đã có thời là một Vương Cung Thánh Đường đồ sộ nhất thế giới thành một đền thờ Hồi Giáo mà không gây ảnh hưởng gì cả ngoài việc tạo căng thẳng, gây chia rẽ trong dân chúng và làm con người đau khổ sao? Làm sao khi trao Hagia Sophia vào tay những người không có một cảm quan gì về lịch sử và di sản của nó để rồi họ sẽ phá hủy mất cả bản chất Kito giáo đã từng đem con người lại gần nhau hay sao? Làm sao khi chiếm đoạt Hagia Sophia mà có thể nói là ủng hộ điều 18 của bản tuyên ngôn quốc tế nhân quyền được nhỉ? Không thể được. Đơn giản nó chỉ mở rộng thêm những vết thương và đào sâu hố chia rẽ ở thời đại mà chúng ta đang cần phải hàn gắn và lành lại vết thương nhân loại.

Tôi từng làm việc hàng ngày cả đời tôi với những người anh chị em của tôi ở mọi niềm tin truyền thống chính. Tôi sẽ đi đến tận cùng thế giới để bảo vệ những quyền lợi ấy của họ. Tôi sẽ bảo vệ tất cả mọi đền thờ Hồi Giáo, tất cả mọi nhà hội Do Thái Giáo, và tất cả mọi thứ đền thờ nào khác với hết sức có thể của tôi. Và tôi biết những vị lãnh đạo các tôn giáo bạn của tôi đang làm việc hăng say để kiến tạo hòa bình cũng có thể sẽ làm tương tự như vậy cho tôi. Đó là tinh thần mà chúng ta cần phải có – để tôn trọng và bảo vệ tự do thờ phượng của nhau như chúng ta mong ước, để biểu lộ niềm tin theo đúng truyền thống của chúng ta, để tự do chuyển đổi theo lương tâm chúng ta, nhưng không bao giờ để bị trấn áp, không bao giờ áp đặt và không bao giờ chiếm đoạt hay cướp giật.

Ở những kỷ nguyên trước của lịch sử, chúng ta biết rằng cướp giật của nhau một trong những địa danh và dinh thự thánh thiêng nào đều tạo cảnh buồn phiền và cay đắng mà chẳng ai nói ra. Nhưng ở thế hệ chúng ta ngày nay chẳng ai lại điên rồ mà đi lặp lại những lỗi lầm ấy của lịch sử.

Ăn miếng trả miếng vẫn là đặc tính tự nhiên của con người.

Hãy để nguyên Thánh Đường Hagia Sophia như vậy!

+ HY CHARLES BAUNG BO

Chủ Tịch Hội Đồng Giám Mục Á Châu

Tổng Giám Mục Yangon, Miến Điện

24-7-2020

Chuyển dịch: Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD

Nguyên bản tiếng Anh của HY Bo chuyển cho Zenit's Deborah Lubov

Nguồn: <https://theworldnews.net/va-news/feature-let-hagia> ...

**HAGIA SOPHIA là một kỳ quan vĩ đại của thế giới về kiến trúc ở Istanbul, thủ đô của Thổ Nhĩ Kỳ. Tiên khởi nó được xây để làm Vương Cung Thánh Đường Kito Giáo Orthodox từ gần 1,500 năm trước. Giống như Tháp Eiffel ở Paris hay đền thờ Parthenon ở Athens, thánh đường Hagia Sophia là biểu tượng rất lâu đời của thành phố quốc tế này. Tuy nhiên, ngoài cấu trúc rất đặc thù của nó, Hagia Sophia còn giữ một vị thế lịch sử đặc biệt của Istanbul mang tính chính trị toàn cầu, tôn giáo, nghệ thuật và kiến trúc.*

Hagia Sophia tọa lạc tại thành phố cổ Istanbul và từ nhiều thế kỷ nó được coi là địa danh của cả hai tôn giáo: Kito Giáo Orthodox và Hồi Giáo. Cái đặc biệt này có thể nghiêng về phía nào có tầm ảnh hưởng văn hóa mạnh hơn tại thành phố của dân Thổ Nhĩ Kỳ này.

Istanbul nằm giữa cửa khẩu Bosphorus, một thủy lộ biên giới giữa Âu Châu và Á Châu. Dân số của thánh phố này có chừng 15 triệu dân cư ngụ trên cả hai lục địa Âu và Á. (Chúng tôi sẽ có một bài viết chi tiết hơn về Thánh đường Hagia Sophia lịch sử này)

TUYÊN BỐ VỀ VIỆC ÁP ĐẶT “LUẬT CỦA TRUNG QUỐC THÀNH LUẬT AN NINH QUỐC GIA CỦA HONG KONG”

LỜI KÊU GỌI CẦU NGUYỆN CHO HONG KONG CỦA HY CHARLES BO. July 1, 2020

Nhân danh HÐGMAC, tôi kêu gọi tất cả các Kito hữu thuộc mọi truyền thống và tất cả mọi người có niềm tin trên khắp Á Châu và toàn thế giới hãy tích cực cầu nguyện cho Hong Kong và cho cả Trung Quốc cùng nhân dân của họ.

Chính quyền Trung Quốc đêm qua đã áp đặt luật mới về an ninh quốc gia trên Hong Kong. Đây là một quyết định không theo hệ thống tham khảo đại chúng. Luật này đã làm suy giảm tự do của Hong Kong một cách trầm trọng và hủy bỏ tính “*tự trị cao độ của Hong Kong*” như đã hứa theo nguyên tắc “*Một Quốc Gia, Hai Hệ Thống*”. Hành động này đã làm thay đổi trầm trọng Hiến Pháp của Hong Kong và vi phạm tinh thần văn bản năm 1997 thỏa thuận trao quyền giữa Trung Cộng và Anh Quốc. Hong Kong là một trong những viên kim cương của Châu Á, một “*hòn ngọc*

của Á Châu”, là đường giao lưu giữa Đông và Tây, là cổng đi vào Trung Quốc, một tụ điểm của tự do thương mại. Cho đến nay nơi này vẫn thụ hưởng một nền thịnh vượng hỗn hợp giữa tự do và sáng tạo.

Luật an ninh quốc gia tự nó không có gì sai trái. Mỗi quốc gia đều có quyền ra luật để bảo đảm

cho an ninh quốc gia của mình. Tuy nhiên luật lệ như vậy phải được cân bằng hầu bảo vệ nhân quyền, nhân phẩm và những tự do căn bản. Dem luật của quốc hội nhân dân Trung Quốc áp đặt lên Hong Kong đã làm suy yếu hội đồng lập pháp và tính tự trị của Hong Kong. Nó đã thay đổi tận gốc rễ căn tính của Hong Kong.

Tôi rất quan ngại là luật này đang đe dọa mọi tự do căn bản cũng như nhân quyền ở Hong Kong. Luật này có khả năng hủy bỏ tự do phát biểu, tự do hội họp, tự do báo chí, tự do giáo dục và nghiên cứu. Hiển nhiên là tự do tôn giáo và tự do tín ngưỡng sẽ bị đe dọa và lâm nguy.

Theo như nhiều bá cáo thì tự do tôn giáo và tự do tín ngưỡng ở Trung Hoa lục địa hiện đang gặp nguy hiểm vì bị giới hạn, kìm kẹp rất khắt khe từ thời xảy ra cuộc cách mạng văn hóa. Cho dù việc tự do thờ phượng ở Hong Kong chưa bị ảnh hưởng trực tiếp ngay bây giờ nhưng luật an ninh mới với những áp đặt rộng lớn về tội cố ý lật đổ chính quyền, chia rẽ dân chúng và hợp tác với thù địch chính trị nước ngoài có thể sẽ xảy ra như trong khi tổ chức thuyết giảng về tôn giáo, những buổi thắp nến cầu nguyện sẽ bị kết tội, bảo vệ và nuôi ăn những người biểu tình ở nơi thờ phượng là chỗ được phép sẽ bị làm khó dễ. Tôi cầu nguyện là xin để luật này đừng cho phép chính phủ can thiệp vào những việc nội bộ của các tổ chức tôn giáo và những công tác mà họ cung ứng cho đại chúng.

Phải có bảo đảm rõ ràng cho những vị giám mục anh em của tôi cũng như những người bạn linh mục của tôi và các giáo sĩ Tin Lành khi họ rao giảng Lời Chúa, và cho những vị lãnh đạo các tôn giáo khác khi họ phải giảng dạy cho các cộng đoàn của họ. Việc tham gia vào các công tác xã hội của những bộ phận tôn giáo không bị quấy nhiễu. Những điều khoản căn bản của bộ luật Hong Kong đều bảo đảm cho tự do tín ngưỡng thì nay những vị lãnh đạo tôn giáo sẽ bị kết tội vì giảng giải về phẩm giá con người, về nhân quyền, về công bằng, tự do và sự thật? Chúng ta đã học được nhiều bài học qua những kinh nghiệm đau thương là khi nào mà tự do (nói một cách tổng quát) bị cấm cản thì tự do tôn giáo và tự do tín ngưỡng, sớm muộn rồi cũng sẽ bị ảnh hưởng.

Năm ngoái đã xảy ra nhiều cuộc biểu tình phản đối ở Hong Kong mà phần lớn là ôn hòa. Tuy nhiên, trong khi hơn 9,000 người biểu tình bị bắt giữ thì không một cảnh sát nào của nhà nước bị kết tội vì đã gây bạo động và làm tổn thương một cách bất công. Tất cả chúng ta – cả người biểu tình lẫn cảnh sát - ai cũng biết là mọi người phải có trách nhiệm đồng đều trước pháp luật. Cùng đối diện không còn cách nào khác thì bạo động mới xảy ra, lúc đó mới mong đạt được cải thiện sửa đổi và hứa hẹn. Hiện giờ luật an ninh quốc gia này đang đe dọa và gây nhiều căng thẳng trầm trọng mà không có giải pháp cải đổi nào.

Vì những lý do đó và theo tinh thần ngôn sứ, các thánh tử đạo, tôi khẩn khoản mọi người hôm nay hãy cầu nguyện cho Hong Kong, cho những nhà lãnh đạo của Trung Quốc và Hong Kong để họ tôn trọng lời hứa mà họ đã có với Hong Kong là bảo vệ những tự do và những quyền căn bản của con người. Chớ gì lời nguyện cầu của tất cả mọi người chúng ta sẽ tạo được an bình.

Hồng Y CHARLES MAUNG BO

Chủ Tịch Hội Đồng Giám Mục Á Châu

Chuyển dịch: Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD

Nguyên bản tiếng Anh của HY Bo chuyển cho Zenit's Deborah Lubov

Nguồn: <https://theworldnews.net/va-news/feature-let-hagia>

VỀ MỤC LUC

CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN VỀ TRÀNG CHUỖI CỦA MỘT BÁC SĨ TRONG THỜI GIAN CHỐNG DỊCH...

Đây là câu chuyện về ông bác sĩ người Colombia – bác sĩ gây mê Nestor Ramirez Arrieta... Và bức ảnh lại do một mục sư Tin Lành Phúc Âm – mục sư Alberto Gallego - chụp khi bắt gặp ông bác sĩ gây mê ấy tận dụng hết những giây phút nghỉ ngơi hiếm hoi để lần chuỗi Mân Côi trong trang phục bảo hộ y tế cũng như mọi thứ dụng cụ khác...



Vị mục sư đã đưa cả bức ảnh lẫn đôi giòng “tự sự” của mình lên Facebook :

“Hình ảnh này của người bạn và người anh em tuyệt vời của tôi, là bác sĩ gây mê Nestor Ramirez, đã làm tâm hồn tôi vô cùng xúc động. Giống như nhiều bác sĩ khác, anh phải thực hiện những ca trực dài vô tận, và những áp lực về cảm xúc vô cùng mãnh liệt mà nhiều người trong chúng ta sẽ không thể chịu đựng được. Cho dù như vậy, trong những giây phút nghỉ ngơi ngắn ngủi, anh đã lấy chuỗi Mân Côi của mình và đắm chìm vào lời cầu nguyện. Cho dù chúng tôi có khác nhau về cách thờ phượng và cầu nguyện, nhưng có ai có thể nghi ngờ rằng THIÊN CHÚA không nghe lời cầu nguyện này không ?”

Một hành vi đạo đức đánh động hơn rất nhiều bài giảng...

Chia sẻ với kênh truyền thông Kitô giáo Aleteia, bác sĩ Ramirez bảo rằng :

“Tôi chẳng một chút hoài nghi : Chúa nghe lời cầu nguyện của chúng tôi. Điều Chúa Giêsu thích nhất là chữa lành bệnh tật, và tôi chứng kiến sự hiện hữu của Người mỗi ngày. Người hoạt động qua đôi bàn tay của tôi. Tôi xin Người hãy sử dụng thừa tác vụ chữa bệnh của tôi nhiều hơn nữa... vì bây giờ , chúng ta đang trải qua một hoàn cảnh vô cùng khó khăn...”

“Vài hôm trước, tôi phải thực hiện phẫu thuật mở khí quản ở phòng Covid...Đó là lần thứ hai tôi đã cảm thấy quá sợ hãi trong đại dịch, nhưng cũng là niềm hy vọng lớn. Sau khi bước vào mê cung của các biện pháp bảo vệ, được hai người giúp mặc quần áo – hai lớp áo liền quần, găng tay và khẩu trang, chúng tôi thực hiện quy trình, một trong những bước với kết quả làm cho con số thành viên của nhóm y tế nhiễm bệnh nhiều nhất...Nếu mọi người có cơ hội nhìn thấy những hình ảnh này, họ sẽ không đi ra đường nữa, họ sẽ không vội vã mở cửa lại các ngành kinh tế, và họ sẽ cẩn thận hơn.”

Khi đã hoàn thành mọi thủ tục, vị bác sĩ tận dụng ngay phòng chờ còn trống để kịp đọc một đoạn Kinh Thánh...và thông điệp của Chúa rất rõ ràng, mạnh mẽ : **“Đừng sợ hãi, có Ta ở với con !”** – Vậy là ông yên tâm vào việc...

Đồng nghiệp một số lúc ban đầu cũng có những lời trêu chọc không được nghiêm chỉnh lắm khi thấy cung cách sống đạo ấy của ông, nhưng dần dần họ nhận ra quả thực ông là người có đức tin...và họ trân trọng phong cách sống đầy tin tưởng nơi ông...

Còn bệnh nhân thì – ông nói :

“Nhiều bệnh nhân, mặc dù đã bị gây mê toàn thân, nói với tôi rằng họ đã cảm thấy một điều gì đó thiêng liêng, một cảm giác khó diễn tả. Khi tôi thấy họ ở trong tình trạng nguy hiểm, tôi cầu nguyện cho họ, và họ cảm nhận điều đó. Chính Thiên Chúa làm việc qua bàn tay của tôi.”...

Và :

“Mặc cho những khó khăn khi thi hành công việc chuyên môn, tôi vẫn sẽ tiếp tục giúp đỡ nhiều người bệnh, những người xin sự giúp đỡ, vì tôi làm việc cho Chúa chứ không phải cho con người. Tôi sẽ tiếp tục cho đến chừng nào Người còn ban cho tôi sức mạnh.”

Giáo huấn Lời Chúa trong tuần tới – từ ngày CN mừng 9/8 đến ngày thứ bảy 15/8, lễ Đức Maria hồn xác lên trời – đề cập đến những vấn đề thiết thực của cuộc sống hằng ngày, như :

- Đừng sợ...vì Chúa luôn đưa tay ra với chúng ta trong mọi hoàn cảnh và ở mọi nơi mọi chốn...

- Cung cách phải có để giúp nhau sửa lỗi và sẵn sàng tha thứ cho lẫn nhau...

- Sống tinh thần trẻ thơ trong môi trường mình đang sống – tinh thần trẻ thơ của mọi thời, nhưng là tuổi thơ chưa bị nhiễm ...

- Biết cầu nguyện chung với nhau...

- Sống chung thủy trong ơn gọi hôn nhân...cũng như ơn gọi dâng hiến...

- Đồng thời cùng với Giáo Hội, chúng ta mừng lễ Đức Maria hồn xác lên trời...như một bảo đảm về quê hương trên trời Thiên Chúa dành để và đón đợi chúng ta...

Một tuần để suy gẫm và để tập sống...

Một vị đạo sĩ Hài Giáo nói với ba người đệ tử của mình : *Thầy muốn có một bữa thịt chim sẻ...Nếu ai trong các con có thể làm thịt chim sẻ ở một nơi không có sự có mặt của Thượng Đế...thì Thầy sẽ để người đó kế nghiệp vai trò của Thầy...*

Rất sớm, người đệ tử đầu tiên mời Thầy dùng thịt chim sẻ...và cho biết : *Con đã làm thịt chim trong một hang ổ của bọn gian manh, trộm cướp và đĩ điếm...Con nghĩ là Thượng Đế không thể có mặt tại đó !!!*

Người thứ hai cũng mời Thầy dùng thịt chim và trình bày : *Con làm thịt chim ngay giữa khu chợ đông đúc, ồn ào, náo nhiệt...và con nghĩ giữa một nơi huyên náo và nhiều nhiều những phát ngôn bừa bãi, cộc cằn, thô tục như thế...thì Thượng Đế không thể có mặt !!!*

Cậu đệ tử nhỏ nhất mãi đến tối mới rụt rè đến bên Thầy với hai bàn tay bùm lại cách cẩn trọng: *Thưa Thầy, con đã đi đến nhiều nơi, nhiều chốn...và con thấy chỗ nào Thượng Đế cũng có mặt...nên con đành phải đưa con chim còn sống về đây...Thầy cho con thả nó ra nhé...*

Và người đệ tử út đã nhận sự chúc lành của Thầy mình ...



Thánh Vịnh 139 (138) - với sự quả quyết từ cảm nhận cũng như trải nghiệm tâm linh – đã khiêm tốn thú nhận :

Đi mãi đâu cho thoát khỏi thần trí Người,

lặn nơi nào cho khuất được Thánh Nhan ?

Con có lên trời, Chúa đang ngự đó,

nằm dưới âm ty, vẫn gặp thấy Người.

Dù chắp cánh bay từ phía hừng đông xuất hiện,

đến ở chân trời góc biển phương tây,

tại đó cũng tay Người đưa dẫn,

cánh tay hùng mạnh giữ lấy con.

Con tự nhủ : “Ước gì tôi được bóng tối bao phủ tôi

và ánh sáng quanh tôi thành đêm tối !”

Nhưng – đối với Người – tối tăm chẳng có chi mờ mịt,

và đêm đen sáng tỏ như ban ngày,

bóng tối và ánh sáng cũng như nhau. (c .7 – 12)

Cho nên :

Xin Người xem con có lạc vào đường gian ác

thì dẫn con theo CHÍNH LỘ ngàn đời. (c. 24)

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

VỀ MỤC LỤC

ÂN HUỆ TỰ DO THIÊN CHÚA BAN PHẢI ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ CHỌN ĐIỀU TỐT LÀNH

Tự do, từ cấp độ cá nhân đến cộng đồng, quốc gia và thế giới, vẫn mãi là thực tế sát sườn của từng con người và của cả loài người, bất kể thời gian và không gian.

Đâu là bản chất của tự do, có phải con người được làm tất cả những gì mình muốn? Tự do có hàm chứa trong chính nó một mục đích nào không? Con người cần sử dụng tự do cá nhân như thế nào để đời mình có ý nghĩa và giá trị?

Tự do của con người là chủ đề đậm nét trong bài phỏng vấn dưới đây của Viện Acton[1], chuyên mục Religion & Liberty, với Đức Hồng Y Avery Dulles.

Trong bài phỏng vấn này, tự do được xem xét trong bối cảnh văn hóa xã hội ngày nay, trong các hệ thống kinh tế chính trị trên toàn cầu, đặc biệt được làm rõ trong ánh sáng của Lời Chúa, của Đức tin và giáo huấn xã hội của Giáo Hội Công giáo vốn luôn luôn đồng nhất và xuyên suốt qua nhiều triều đại Giáo Hoàng.[2]

ÂN HUỆ TỰ DO THIÊN CHÚA BAN

PHẢI ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ CHỌN ĐIỀU TỐT LÀNH

Religion & Liberty: Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, trong Tông thư Centesimus Annus, đã lưu ý rằng, “cá nhân ngày nay thường bị bóp nghẹt giữa hai thái cực được đại diện bởi nhà nước và thị trường”. Đức Hồng Y có lưu ý rằng cách thoát khỏi tình trạng khó xử hiện đại này là củng cố văn hóa không. Đức Hồng Y có thể giải thích điều đó không?

Đức Hồng Y Dulles: *Các mệnh lệnh chính trị và kinh tế, mặc dù rõ ràng là như vậy, nhưng không làm cạn kiệt thực tế của cuộc sống con người và xã hội loài người. Các mệnh lệnh chính trị và kinh tế đó chỉ xử lý các khía cạnh cụ thể của cuộc sống cộng đồng. **Cơ bản hơn cả là trật***

tự văn hóa, liên quan đến ý nghĩa và mục tiêu tồn tại của con người trong phạm vi đầy đủ của nó. Văn hóa định hình và thể hiện ý tưởng và thái độ của chúng ta đối với tất cả những trải nghiệm điển hình của con người, và khi chạm vào bí ẩn siêu việt nhấn chìm chúng ta và thu hút chúng ta vào chính nó. **Trong thế kỷ của chúng ta, trật tự văn hóa thường bị khuất phục vì lợi ích chính trị hoặc kinh tế. Nhà nước đôi khi tìm cách sử dụng các sự kiện thể thao, giáo dục, nghệ thuật, truyền thông hoặc tôn giáo để hỗ trợ hệ tư tưởng của nó.** Ngoài ra, doanh nghiệp và ngành công nghiệp cố gắng biến các hoạt động văn hóa thành doanh nghiệp tạo ra lợi nhuận. Khuynh hướng thứ hai này đặc biệt được biểu hiện trong các xã hội tiêu dùng, chẳng hạn như của chúng ta ở Hoa Kỳ. **Văn hóa, tuy nhiên, nên được định hướng theo hướng chân thực, đẹp đẽ và tốt lành. Bất cứ khi nào những giá trị siêu việt này bị công cụ hóa bằng cách tìm kiếm quyền lực và sự giàu có, thì nền văn minh bị suy thoái.**

R & L: Đức Hồng Y hình dung vai trò của giáo hội trong văn hóa như thế nào?

Đức Hồng Y Dulles: *Tôn giáo, vì có liên quan đến mối quan hệ giữa con người và Thiên Chúa, nằm gần trung tâm của văn hóa. Kitô hữu tin rằng Thiên Chúa đã biểu lộ sự thật, vẻ đẹp và lòng tốt của Ngài vượt trội trong Con Người nhập thể của Ngài. Giáo hội, bằng cách tôn vinh ký ức và tiếp tục sự hiện diện của Chúa Kitô, cố gắng hình thành con người trong tinh thần biết ơn, tình yêu và phục vụ hào phóng. Từ đó góp phần xây dựng một nền văn minh hòa bình và tình yêu. Không có tôn giáo như một lực lượng độc lập, đạo đức bị biến thành một công cụ cho các lực lượng chính trị và thị trường; theo cách này, đạo đức trở nên biến chất.*

R & L: Ngày nay có rất nhiều lẫn lộn về ý nghĩa của tự do của con người. Những hiểu lầm nào nằm ở trung tâm của sự lẫn lộn này?

Đức Hồng Y Dulles: *Trong các xã hội phương Tây, tự do thường được định nghĩa theo thuật ngữ chính trị, như sự miễn trừ khỏi sức mạnh cưỡng chế của nhà nước. Trong các xã hội Mácxít, thay vào đó lại nhấn mạnh vào tự do kinh tế, hoặc bảo vệ khỏi sự thao túng của các lực lượng công nghiệp và tư bản. Những khái niệm tự do này, mặc dù không phải là không có căn cứ, nhưng không đầy đủ.*

Trong suy nghĩ phổ biến hiện nay, tự do được hiểu là khả năng làm bất cứ điều gì mình muốn, mà không có sự hạn chế về đạo đức hoặc thể chất. Quan điểm độc đoán về tự do như thế này cho ta thấy con đường đi đến chủ nghĩa cá nhân không bị ngăn cấm, nó dẫn đến sự hỗn loạn xã hội và bất chấp các tiêu chuẩn đạo đức. Nhiều người tưởng tượng rằng việc tham gia vào các cam kết vững chắc, chẳng hạn như ơn gọi hoặc mối quan hệ gia đình, sẽ làm giảm sự tự do của họ. Như thế, họ sống một cuộc sống không bị ràng buộc, bị dẫn lối bởi những ý thích bất chợt hơn là niềm tin chắc chắn. Cuộc sống như vậy nhanh chóng trở nên trống rỗng và vô nghĩa, tiến tới nỗi tuyệt vọng đẩy đưa đến chỗ tự tử.

Lord Acton và các nhà tư tưởng khôn ngoan khác đã dạy chúng ta rằng sự tự do thực sự không giống như sự phóng túng. Nó không phải là sức mạnh để làm bất cứ điều gì chúng ta thích mà là chọn những gì tốt lành. Đạo đức không phải là một rào cản đối với tự do của

chúng ta mà là một điều kiện để tự phát triển bản thân cách đích thực. Thực hiện các **cam kết có trách nhiệm không phải là phủ nhận tự do** của chúng ta mà là thực hiện mục đích của tự do.

R & L: Vậy thì, sự hiểu biết đúng đắn về tự do là gì?

Đức Hồng Y Dulles: *Tự do bao gồm tự chủ và tự quyết. **Tự do được trao cho chúng ta để chúng ta có thể nắm lấy lợi ích thực sự của con người cách tự nguyện.*** Jean-Jacques Rousseau đã sai lầm khi viết, “Con người được sinh ra tự do”. Chúng ta sinh ra trong sự phụ thuộc gần như hoàn toàn vào người khác, nhưng, bằng giáo dục và thực hành, chúng ta dần dần mở rộng vùng tự do. **Theo nghĩa sâu sắc nhất, tự do là một món quà của Thiên Chúa bởi vì chúng ta không thể giải phóng bản thân khỏi những ảo tưởng và ham muốn ích kỷ mà không có ân sủng thiêng liêng.** Do đó, Chúa Giêsu có thể nói: “Anh em sẽ biết sự thật và sự thật sẽ giải thoát anh em” (Gioan 8:32).

Thiên Chúa không ép buộc sự thật và ân sủng của mình đối với chúng ta, nhưng Ngài kêu gọi chúng ta chấp nhận điều đó. Thiên Chúa nói, “**Này đây Ta đứng trước cửa và gõ**” (Khải Huyền 3:20). **Thiên Chúa tôn trọng tự do của chúng ta quá nhiều đến nỗi Ngài để cho chúng ta lạm dụng tự do đó bằng cách quay lưng lại với Ngài và hành động trái với ý muốn của Ngài dành cho chúng ta.**

R & L: Cho phép chúng tôi trích dẫn “Thư cho Các nghệ sĩ” gần đây của Đức Gioan Phaolô: “...Nghệ sĩ, tất cả đàn ông và phụ nữ, được giao nhiệm vụ chế tác cuộc sống của chính họ: Theo một nghĩa nào đó, họ sẽ biến nó thành một tác phẩm nghệ thuật, một kiệt tác”. Đức Hồng Y có thể nhận xét sự tự do và nhiệm vụ tạo ra một cuộc sống có liên quan với nhau như thế nào?

Đức Hồng Y Dulles: *Thiên Chúa, trong việc tạo ra thế giới, đã hành động với sự tự do hoàn toàn và không có lợi ích cá nhân cho riêng Ngài. Hoàn toàn hạnh phúc trong chính mình, **Thiên Chúa đã tạo ra thế giới chỉ đơn giản là để chia sẻ cho người khác lòng tốt vô hạn của Ngài.*** Trong sự hiện hữu của chúng ta, cuộc sống thể xác và những ân huệ tinh thần, chúng ta tham gia vào sự hoàn hảo của chính Chúa, mặc dù, tất nhiên, một cách không hoàn hảo. **Sự tự do của chúng ta để tạo ra những điều mới mẻ đưa chúng ta vào một mối quan hệ chặt chẽ với Thiên Chúa là Đấng Tạo Hóa.** Chúng ta phản ánh hành động sáng tạo của Thiên Chúa, một cách hoàn hảo nhất khi chúng ta tự do tạo hình các vật thể đẹp đẽ, đem lại hình thức thẩm mỹ cho các khái niệm trong tâm trí của chúng ta. Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, một nhà thơ, nhà viết kịch, và diễn viên trước khi trở thành linh mục, đánh giá cao ơn kêu gọi của các nghệ sĩ. Bức thư của Ngài gửi cho các nghệ sĩ, như tôi thấy, triệu tập tất cả chúng ta để suy ngẫm sâu sắc hơn về tầm quan trọng của cái đẹp như một tài sản siêu việt của sự tồn tại, không thể tách rời khỏi sự thật và lòng tốt.

Là một linh mục, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II xem xét sự tương đồng giữa nghệ thuật và sự thánh thiện. Các vị thánh phản ánh sự tự do và lòng vị tha của Chúa Kitô khi các ngài bước

theo Chúa Kitô một cách độc đáo và đặc biệt. **Bằng cách tự do hiến thân cho Thiên Chúa, bắt chước các vị thánh, tất cả chúng ta đều có thể nhờ ân sủng của Chúa Kitô tái tạo chúng ta nên giống Chúa Kitô.** Giống như Ngài là kiệt tác của Thiên Chúa, phản ánh vinh quang rạng ngời của Chúa Cha, vì vậy **mỗi cuộc sống con người có thể là một công trình sáng tạo tự do và lộng lẫy, một tác phẩm nghệ thuật thực sự.**

R & L: Hơn nữa, con người là người đồng sáng tạo với Thiên Chúa, điều đó có ý nghĩa gì?

Đức Hồng Y Dulles: Theo nghĩa chặt chẽ, sáng tạo có nghĩa là làm ra một cái gì đó từ chỗ không có gì. Thiên Chúa sáng tạo khi Ngài lần đầu tiên làm ra thế giới, nhưng khi nó rời khỏi tay Ngài, nó vẫn không hoàn chỉnh ở một số khía cạnh. **Bằng cách cho con người quyền thống trị phần còn lại của sáng tạo, Thiên Chúa mời gọi họ hoàn thành, theo một nghĩa nào đó, công việc mà Ngài đã bắt đầu.** Nhờ những tiến bộ nhanh chóng trong khoa học và công nghệ, chúng ta đã chứng kiến sự gia tăng theo cấp số nhân trong sản xuất và phân phối hàng hóa. **Sự tiến bộ này không phải là sự chiếm đoạt các đặc quyền của Thiên Chúa, mà là một nhận thức về ý định của Thiên Chúa, rằng chúng ta nên có quyền thống trị trên trái đất. Tất nhiên, bất cứ điều gì chúng ta hoàn thành, đều phụ thuộc vào những ân huệ đã có trước đó của Thiên Chúa, mà nếu không có ân huệ ấy chúng ta sẽ trở nên bất lực.**

R & L: Làm thế nào quan điểm này có thể được áp dụng vào cuộc sống trong lĩnh vực thương mại?

Đức Hồng Y Dulles: **Khi làm cho chúng ta trở thành hình ảnh và chân dung của mình, Thiên Chúa dự định chúng ta sẽ làm việc như những tác nhân tự do và độc lập.** Chắc chắn cùng với nhiệm vụ đó là trách nhiệm tuyệt vời bảo tồn hoặc nâng cao vẻ đẹp của thiên nhiên và làm cho thế giới dễ chịu hơn và có thể ở được cho các thế hệ tương lai.

Sản xuất và tiêu dùng, thương mại và lợi nhuận không phải là kết thúc mà phải chịu sự chi phối của các tiêu chuẩn cao hơn như sự thật, vẻ đẹp, lòng tốt và sự hiệp thông giữa các dân tộc. Các tổ chức văn hóa có thể giáo dục mọi người biết điều hướng các năng lực, sự đầu tư và phương cách mua bán của họ theo các tiêu chuẩn này. **Nhà nước nên bảo vệ quyền tự do chủ động trong kinh doanh và thương mại hơn là tìm cách điều chỉnh mọi thứ.** Nhưng đôi khi nhà nước phải sử dụng thẩm quyền của mình để đảm bảo ngành công nghiệp và thương mại thực sự nâng cao cuộc sống của tất cả mọi người.

R & L: Chúng ta đã chạm vào các lĩnh vực giáo huấn xã hội Kitô giáo, và đặc biệt là giáo huấn xã hội Công giáo La Mã. Đối với các nhà quan sát bên ngoài, Giáo hội Công giáo dường như cởi mở hơn với xã hội tự do bây giờ so với một trăm năm trước. Đức Hồng Y có thể nhận xét về sự phát triển này không?

Đức Hồng Y Dulles: Vào thế kỷ XIX, Giáo hội Công giáo đã phê phán một cách đúng đắn chủ nghĩa tự do lan rộng khắp lục địa châu Âu sau Cách mạng Pháp. “Tự do” là một khẩu hiệu

được sử dụng để phá hủy thẩm quyền được thành lập, bao gồm cả thẩm quyền của Giáo Hội. Trong sự lo lắng của mình về các phong trào dân chủ tự do, các Giáo Hoàng nghiêng về hỗ trợ các nhà nước có tôn giáo, trong đó ngai vàng và bàn thờ là đồng minh. Nhưng ngay từ Đức Lêô XIII, các Giáo Hoàng đã bắt đầu cảnh báo chống lại các hệ thống toàn trị, trong đó nhà nước tuyên bố quyền kiểm soát tối cao đối với nền kinh tế, giáo dục và tôn giáo. Với những tội ác ồ ạt lớn lao của Chủ nghĩa Cộng sản Liên Xô, Chủ nghĩa phát xít và Chủ nghĩa xã hội quốc gia, Giáo hội Công giáo bắt đầu nói chuyện một cách thuận lợi hơn cho các xã hội mà Giáo Hội, mặc dù tách khỏi nhà nước, được hưởng tự do hiến pháp để theo đuổi sứ vụ của mình. Công đồng Vatican II và các Giáo Hoàng kể từ Đức Piô XII đã ủng hộ các xã hội tự do, tự trị, với điều kiện là các tiêu chí về đạo đức và công lý, và các quyền và nhân phẩm của con người, được tôn trọng vì là bất khả xâm phạm.

R & L: Đức Hồng Y nhận thức giáo huấn xã hội Công giáo ảnh hưởng đến cuộc tranh luận nơi quảng trường công cộng như thế nào?

Đức Hồng Y Dulles: Trong thế kỷ qua và hơn thế nữa, Giáo hội Công giáo đã xây dựng một cơ quan chuyên trách về giáo huấn xã hội chính thức dựa trên tư tưởng của Thánh Augustinô, Aquinô và truyền thống bắt nguồn từ những nhà tư tưởng Kitô giáo vĩ đại này. Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã viết ba Tông thư về xã hội lần lượt nói về lao động, các mối quan tâm xã hội và kỷ niệm một trăm năm Thông điệp Rerum Novarum (Những sự việc mới) của Đức Lêô XIII. Giáo huấn xã hội Công giáo không phải là một bài tập về kinh tế, chính trị hay xã hội học. Giáo huấn đó tìm cách đặt ra các nguyên tắc cần thiết trung thành với luật đạo đức và với Tin Mừng. Giáo huấn đó nhấn mạnh sự đoàn kết của con người, quan tâm đến hòa bình, chăm sóc người nghèo và tự do cá nhân.

R & L: Giáo huấn xã hội Công giáo nói gì về vai trò và giới hạn của nhà nước? Tại sao?

Đức Hồng Y Dulles: Giáo huấn xã hội Công giáo thừa nhận tầm quan trọng của nhà nước trong việc bảo vệ trật tự công cộng, điều này phải được đặt nền tảng trong sự thật, công lý, bác ái và tự do. Nhưng nhà nước có thẩm quyền hạn chế. Nhà nước tồn tại là để phục vụ công dân của mình, không phải để thống trị họ. Theo luật vĩnh cửu của Thiên Chúa, nhà nước không có quyền tự đặt mình làm thẩm phán đối với các vấn đề về chân lý, đạo đức hoặc tôn giáo mặc khải. Nhà nước phải tôn trọng các quyền ưu tiên của cá nhân và gia đình, bao gồm quyền sở hữu tư nhân đối với tài sản và quyền của cha mẹ lựa chọn hình thức giáo dục cho con cái họ. Theo nguyên tắc bổ trợ, nhà nước không được vơ vào cho mình các chức năng mà các cơ quan cấp thấp hơn có thể thực hiện thích đáng, bao gồm cả các cơ quan tư nhân.

R & L: Khi chúng ta sắp kết thúc thiên niên kỷ, nhiều người đã xác định Thánh Tôma Aquinô là người có ảnh hưởng nhất trong hàng ngàn năm qua. Aquinô dường như cũng có ảnh hưởng sâu sắc đến thần học của Đức Hồng Y. Đức Hồng Y hiểu di sản của Thánh Tôma Aquinô như thế nào?

Đức Hồng Y Dulles: Tôi nghĩ rằng Thánh Tôma Aquinô là nhà tư tưởng có ảnh hưởng nhất trong thiên niên kỷ thứ hai. Ngài chắc chắn đã có ảnh hưởng lớn trong Giáo hội Công giáo, đặc biệt là từ giữa thế kỷ XIX, khi triết lý của Ngài đã được giải cứu khỏi sự sao lãng. Tôi không phải là một chuyên gia về Thánh Tôma Aquinô, nhưng không có nhà thần học nào mà tôi có sự quý trọng cao hơn là Ngài. Trong tất cả các công việc thần học của tôi, tôi cố gắng tham khảo giáo huấn của Ngài về điểm tôi đang học; Ngài hầu như luôn luôn có thể đóng góp một điều gì đó khôn ngoan và quan trọng.

Là một triết gia và nhà thần học, Thánh Tôma Aquinô là gương mẫu cho sự quan tâm đầy tôn trọng đối với các ý kiến của các nhà tư tưởng khác, sự khiêm tốn và kiên nhẫn, lòng trung thành của Ngài đối với Kinh thánh và truyền thống, và khả năng tổng hợp các nguyên tắc được rút ra từ nhiều chuyên ngành đa dạng. Để hiểu được tầm nhìn tôn giáo đã linh hoạt những tư tưởng của Thánh Tôma Aquinô, chúng ta nên nhìn vào các tác phẩm đạo đức cũng như các tác phẩm chuyên môn của Ngài. Sẽ là một quên sót nghiêm trọng nếu bỏ qua những lời cầu nguyện và bài thánh ca của Ngài.

R & L: Những thách thức cấp bách nhất đối với Giáo Hội và đối với giáo huấn xã hội Kitô giáo khi chúng ta bước vào thiên niên kỷ tiếp theo là gì?

Đức Hồng Y Dulles: *Trước thêm thiên niên kỷ thứ ba, các Kitô hữu có hai nhiệm vụ chính. Một là trở nên đồng nhất với những hoa trái tinh túy nhất trong di sản của chính họ, để họ biết phải tin và nói gì. Hai là truyền đạt tầm nhìn và giá trị của họ đến thế giới phức tạp và hỗn loạn của thời đại chúng ta. Thiên Chúa, trong Chúa Kitô, đã ban cho chúng ta sự mặc khải về sự thật và sự thánh thiện có giá trị cho mọi thời đại, mọi nơi và các nền văn hóa, nhưng chúng ta đã thất bại trong việc chia sẻ món quà này với những người khác đang đói khát tinh thần vì thiếu nó. Không có Chúa Kitô, con người sẽ không bao giờ tìm thấy ý nghĩa và mục đích đích thực của cuộc sống, họ cũng sẽ không đạt được sự hiệp nhất và bình an mà Thiên Chúa dành cho cả gia đình nhân loại.*

Nhiệm vụ đầu tiên của chúng ta là tin tưởng, vươn lên thách thức đức tin. Nếu đức tin của chúng ta mạnh mẽ và lành mạnh, chúng ta sẽ là nhân chứng tốt cho Chúa Kitô và Tin Mừng. Thất bại của chúng ta trong việc truyền giáo một phần lớn là do sự yếu kém đức tin của chúng ta.

R & L: Để kết thúc, chúng tôi muốn trích dẫn từ một bài báo gần đây của New York Times về Đức Hồng Y: “Một người theo thuyết bất khả tri khi vào Harvard năm 1936, nhà thần học tương lai đã bị cuốn hút bởi Thánh Thomas Aquinô và các nhà triết học thời trung cổ Công giáo khác. Ông trở thành người Công giáo năm 1940 khi còn học tại Trường Luật Harvard...” Đức Hồng Y có thể nói ngắn gọn về việc chuyển đổi sang Kitô giáo?

Đức Hồng Y Dulles: Tôi bắt đầu khám phá Thánh Thomas Aquinô bằng cách đọc cuốn “Nghệ thuật và Kinh Viện” của Jacques Maritain ngay cả trước khi vào đại học. Ở trường đại học, tôi đã học được nhiều hơn về Aquinô, chủ yếu thông qua các cuốn sách của Étienne Gilson. Việc chuyển đổi sang Công giáo của tôi được hỗ trợ bởi một số nghiên cứu về Plato, Aristotle,

Augustine, Bernard, Dante và những người khác. Luận án cao cấp của tôi, đã viết thành sách, là về một Platon thời Phục hưng, đó là Pico della Mirandola. Thông qua những kênh này và nhiều kênh khác, bao gồm nghệ thuật và kiến trúc vĩ đại của thời Trung cổ và Phục hưng, tôi đã bị cuốn hút mạnh mẽ vào Công giáo.

*Tôi tin chắc rằng nền văn minh phương Tây không thể tiến lên nếu không được tái sinh từ cội nguồn tôn giáo của nó, tôn giáo đó đã được bảo tồn mà không có sự thay đổi phá vỡ nào trong Giáo hội Công giáo. **Gia nhập Giáo Hội, tôi thấy trong đó có sự hiện diện sống động của Chúa Kitô, Đấng đã hiến thân cho sự sống của thế giới.***

<https://www.acton.org/pub/religion-liberty/volume-9-number-3/gods-gift-freedom-must-be-used-choose-good>

Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ.

[1] Viện Acton là một tổ chức nghiên cứu có nhiệm vụ thúc đẩy một xã hội tự do và đạo đức được đặc trưng bởi tự do cá nhân và được duy trì bởi các nguyên tắc tôn giáo.

[2] Lời dẫn của ND.

VỀ MỤC LỤC

CÁC BÍ TÍCH CỦA GIÁO HỘI CÔNG GIÁO CÓ NGUỒN GỐC KINH THÁNH KHÔNG?

Xin cha giải thích giúp những thắc mắc sau đây :

1- Các bí tích của Giáo Hội Công Giáo có nguồn gốc Kinh Thánh không?

2- Anh em Tin Lành chỉ tin có Kinh Thánh thôi. Như vậy, nếu chỉ nghe lời Chúa trong Kinh Thánh thôi thì có đủ để được cứu rỗi hay không?

Trả lời :

I. Như tôi đã nhiều lần giải thích là không phải bất cứ điều gì Giáo Hội dạy đều có ghi trong Kinh Thánh.

Thí dụ các tín điều về Đức Mẹ Vô Nhiễm Thai, (Immaculate Conception) Đức Mẹ Lên Trời cả hồn xác (Assumption) Ơn bất khả ngộ (Infallibility) của Đức Thánh Cha và của các Giám mục

hiệp thông, Lễ kính các Thánh Nam nữ, Thánh Cả Giuse , các ân xá (Indulgences)... đều không có ghi trong Kinh Thánh.

Chính vì chỉ tin có Kinh Thánh (Sola Scriptura), nên anh em Tin Lành, nói chung, đã phê bình Giáo Hội Công Giáo về nhiều điều họ cho là thiếu căn bản Kinh Thánh. Họ phê bình như vậy là vì họ không biết rằng Giáo Hội Công Giáo, ngoài Kinh Thánh, Scriptures) còn có Thánh Truyền, (Sacred Tradition) Mặc Khải (Revelation) và Quyền Giáo Huấn (Magisterium) là những nguồn chân lý mà Giáo Hội khai thác để dạy những điều mọi tín hữu phải tin và sống cho được lãnh nhận ơn cứu chuộc của Chúa Cứu Thế Giêsu.

Sau đây là bằng chứng về Thánh Truyền và Quyền Giáo Huấn của Giáo Hội đã được ghi lại trong Kinh Thánh Tân Ước:

Thứ nhất về Quyền Giáo Huấn, Chúa Kitô đã trao cho các Tông Đồ trước khi Người về trời như sau :

“Thầy đã được trao toàn quyền trên trời dưới đất. Vậy anh em hãy đi... và dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em...” (Mt 28: 20)

Về Thánh Truyền, Thánh Phaolô đã truyền cho môn đệ ngài là Timôthê như sau:

“anh Timôthê, hãy bảo toàn giáo lý đã được giao phó cho anh, tránh những chuyện nhảm nhí, trống rỗng, và những vấn đề tri thức giả hiệu. Có những kẻ, vì chủ trương cái tri thức đó, nên đã lạc mất đức tin. Chúc anh em được ân sủng.” (1 Tm 6: 20-21)

Hay rõ hơn nữa:

“Với đức tin và đức mến của một người được kết hợp với Đức Kitô-Giêsu, anh hãy lấy làm mẫu mực những lời lành mạnh anh đã nghe tôi dạy. Giáo lý tốt đẹp đã trao phó cho anh, anh hãy bảo toàn, nhờ có Thánh Thần ngự trong chúng ta.” (2 Tm 1: 13-14)

Như thế đủ cho thấy là các Thánh Tông Đồ đã truyền lại cho các thế hệ nối tiếp cho đến ngày nay những giáo lý tinh tuyền của Kitô-Giáo, **tức** là của chính Chúa Kitô đã giảng dạy cho các Tông Đồ và cho dân chúng thời đó và được truyền lại cho chúng ta ngày nay qua Giáo Hội, là Thân Thể Nhiệm Mầu (Mystical Body) của Chúa Kitô trong trần thế.

Riêng về các bí tích, thì Giáo Lý của Giáo Hội đã nói rõ bảy Bí Tích mà Chúa Kitô đã ban cho Giáo Hội như phương tiện cứu rỗi cần thiết mà mọi tín hữu được mong đợi đón nhận với đức tin vững chắc và lòng mến nhiệt thành về những lợi ích thiêng liêng lớn lao của các bí tích này.(x SGLGHCG số 1210-1620)

Tất cả bảy bí tích này đều có nguồn gốc Kinh Thánh như sau:

1-Bí Tích Thánh Tẩy (rửa tội)

Trước hết, Chúa Giê su đã nói với một thủ lãnh Biệt phái tên là Ni-cô-đê-mô

đến thăm Chúa một đêm kia như sau:

Tôi bảo thật ông:

Không ai có thể vào Nước Thiên Chúa

Nếu không được sinh ra bởi nước và thần khí.” (Ga 3:5)

Trước khi về Trời, sau khi hoàn tất công cuộc cứu chuộc nhân loại qua khổ hình thập giá, chết, sống lại và lên Trời, Chúa Kitô cũng truyền cho các Tông Đồ những điều quan trọng sau đây:

“Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép Rửa Cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần..” (Mt 28:19)

Hoặc :

“Ai tin và chịu phép Rửa sẽ được cứu độ, còn ai không tin sẽ bị luận phạt.” (Mc16:16)

2- Bí Tích Thêm Sức (confirmation)

Khi hiện ra với các Tông Đồ sau khi Người sống lại từ cõi chết, Chúa Giêsu đã thổi hơi vào các ông và bảo: **“Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần,”** (Ga 20:22)

Lại nữa, hai Tông Đồ Phê rô và Gioan được cử đến miền Samari để gặp dân mới theo Đạo ở đây. Khi đến nơi, **“hai ông cầu nguyện cho họ, đặt tay trên họ và họ nhận được Thánh Thần.”** (Cv 8 : 17)

3-Bí Tích Hòa Giải (penance, reconciliation)

Sau khi thổi hơi để ban Thánh Thần cho các Tông Đồ, Chúa Giêsu đã long trọng truyền cho họ thi hành mệnh lệnh sau đây:

Anh em tha tội cho ai thì người ấy được tha

Anh em cầm giữ ai thì người ấy bị cầm giữ” (Ga 20: 23)

Lại nữa, trước khi chịu khổ hình thập giá chết và sống lại, Chúa Giê-su cũng đã trao cho Phêrô chìa khóa Nước Trời và quyền cầm buộc hay tháo gỡ như sau:

“Thầy sẽ trao cho anh chìa khóa Nước Trời: dưới đất anh cầm buộc điều gì, trên trời cũng sẽ cầm buộc như vậy; dưới đất anh tháo gỡ điều gì trên trời cũng sẽ tháo gỡ như vậy.” (Mt 16: 19)

Quyền đó đã được trao lại cho các vị kế tục Phêrô cho đến ngày nay. Vì thế, Giáo Hội – qua Đức Thánh Cha là người kế vị Thánh Phê rô trong nhiệm vụ chăn dắt đoàn chiên của Chúa, có quyền ra vạ tuyệt thông = Anathema = Excommunication)

Và giải vạ này cho những ai bị vạ; cũng như ban ân xá (indulgences) để tha hình phạt hữu hạn (temporal punishment) cho người còn sống hay cho các linh hồn đang được thanh luyện nơi Luyện tội (purgatory).

Đây là điều các giáo phái Tin Lành không tin nên đã đả kích Giáo Hội Công Giáo cách vô căn cứ.

3- Bí tích Thánh Thể

Bí Tích quan trọng này đã được Chúa Giê su thiết lập trong Bữa ăn sau cùng với Mười hai Tông Đồ khi Người cầm bánh, dâng lời chúc tụng rồi bẻ ra trao cho các ông và nói: **“anh em cầm lấy mà ăn, đây là mình Thầy. Rồi Người cầm chén rượu, tạ ơn, trao cho các ông và nói : “ Tất cả anh em hãy uống chén này, vì đây là máu Thầy, máu giao ước đổ ra cho muôn người được tha tội.”** (Mt 26: 26-28; Mc 14: 22-24; Lc 22:19-20; Ga 6; 1Cor 11: 23- 25)

Qua Bí Tích Thánh Thể, Giáo Hội tin có sự hiện diện thực sự (real presence) của Chúa Kitô dưới hai chất thể là bánh và rượu nho. Đây là điều anh em Tin Lành không tin. Vả lại, vì họ không có Chức Linh Mục (Priesthood) hữu hiệu nên họ không thể có Bí Tích Thánh Thể (The Eucharist) và các Bí Tích Hòa Giải (Reconciliation), Xức dầu bệnh nhân (Anointing of the sick) và Bí Tích Truyền Chức Thánh (Holy Orders) là những Bí Tích chỉ có trong Giáo Hội Công Giáo và các Giáo Hội Chính Thống Đông Phương (Eastern Orthodox Churches) mà thôi; ngoài bí tích Rửa Tội mà đa số các giáo phái khác như Tin Lành và Anh Giáo (Anglican) đều có.

Nhưng nếu nhóm nào –như giáo phái Bahai Hullad), không làm Phép Rửa với nước và Công Thức Chúa Ba Ngôi (The Trinitarian Formula) thì bí tích không thành sự (invalidly) nên nếu giáo hữu của họ muốn gia nhập Giáo Hội Công Giáo thì phải được rửa tội lại.

5- Bí tích Xức dầu (Anointing)

Bí Tích này được ghi trong Thư Thánh Gia-cô-bê như sau:

“ Ai trong anh em đau yếu ư? Người ấy hãy mời các kỳ mục của Hội Thánh đến; họ sẽ cầu nguyện cho người ấy sau khi xức dầu nhân danh Chúa.” (Gc 5: 14)

6- Bí Tích Truyền Chức Thánh (Holy Orders)

Trong thư gửi cho môn đệ ngài là Timô-thê, Thánh Phaolô đã căn dặn như sau:

“ Vì lý do đó, tôi nhắc anh phải khơi dậy đặc sủng của Thiên Chúa, Đặc sủng anh đã nhận được khi tôi đặt tay trên anh.” (2 Tm 1: 6)

Như thế việc đặt tay để xin ơn Chúa Thánh Thần là điểm chính yếu trong Nghi thức Truyền Chức Thánh Phó tế, Linh mục và Giám mục trong Giáo Hội Công Giáo và Chính Thống Đông Phương.

7- Bí Tích Hôn Phối (Matrimony)

Chính Chúa Giê su đã nhắc lại cho các Tông Đồ - và đặc biệt- là nhóm Biệt phái như sau về bí tích này:

“Các ông không đọc thấy điều này sao: thủa ban đầu, Đấng Tạo Hóa đã làm ra con người có nam có nữ, và Người đã phán: “vì thế người ta sẽ lìa Cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai sẽ thành một xương một thịt. Như vậy, họ không còn là hai, nhưng chỉ là một xương một thịt. Vậy sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân ly.” (Mt 19: 4-6)

Thánh Phaolô cũng nhắc cho tín hữu Ê-phê-sô về bí tích hôn phối như sau:

“Sách Thánh có lời chép rằng: Chính vì thế , người đàn ông sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai sẽ thành một xương một thịt. Mầu nhiệm này thực là cao cả. Tôi muốn nói về Đức Kitô và Hội Thánh. Vậy mỗi người trong anh em hãy yêu vợ như chính mình, còn vợ thì hãy kính sợ chồng.” (Ep 5: 31-33)

Tóm lại, tất cả bảy Bí Tích đều có nguồn gốc Kinh Thánh, tức là đều bắt nguồn từ ý muốn của Thiên Chúa cho con người thi hành để cộng tác với Chúa trong Chương Trình sáng tạo và cứu độ con người nhờ Chúa Kitô cho đến ngày mãn thời gian.

II- Chỉ nghe Lời Chúa không thôi có đủ cho con người được cứu độ không?

Nghe lời Chúa qua Kinh Thánh là điều rất quan trọng và cần thiết cho mọi thành phần dân Chúa trong Giáo Hội, vì “ **người ta sống không phải chỉ nhờ cơm bánh nhưng còn sống nhờ mọi lời từ miệng ĐỨC CHÚA phán ra.**” (Mt 4: 4 ; Lc 4: 4; Đnl 7: 3;)

Lời Chúa không những là thần lương nuôi sống linh hồn ta mà còn là đuốc sáng soi dẫn ta đi trên đường tìm kiếm Chúa và Vương Quốc bình an, hạnh phúc của Người, đúng như Phêrô đã tuyên xưng một ngày kia:

“Thưa Thầy, bỏ Thầy thì chúng con biết đến với ai? Thầy mới có những lời đem lại sự sống đời đời.” (Ga 6: 68)

Thánh Vinh 119, cũng ca tụng lời Chúa như sau:

“ Lời Chúa là ngọn đèn soi cho con bước

Là ánh sáng chỉ đường con đi”. (Tv 119: 105)

Như thế đủ cho thấy là việc nghe lời Chúa qua Kinh Thánh, qua Giáo Hội và trong chính lương tâm con người, là điều vô cùng cần thiết cho những ai muốn đi theo Chúa, muốn yêu mến Người và muốn được cứu rỗi để sống hạnh phúc đời đời với Chúa trên Nước Trời mai sau: .

Tuy nhiên, chỉ nghe lời Chúa như anh em Tin Lành tin và quảng bá (Sola Scriptura) thì chưa đủ để lãnh ơn cứu chuộc của Chúa Kitô..Muốn đầy đủ hơn thì cần thiết cho ta phải lãnh nhận các Bí Tích rất quan trọng như Thánh Thể, Hòa Giải và Xức Dầu bệnh nhân ... là những phương tiện thông ban ơn Chúa dồi dào cho những ai muốn lãnh nhận ơn cứu độ của Chúa Kitô nhờ **Hy Tế đền tội** mà Chúa đã dâng lên Chúa Cha trên thập giá năm xưa và nay còn tiếp tục dâng trên bàn thờ mỗi khi Thánh Lễ được cử hành.

Vì thế, khi tham dự Thánh Lễ, chúng ta được lãnh ơn cứu chuộc của Chúa Kitô như Giáo Hội dạy trong Hiến Chế Lumen Gentium (Ánh Sáng muôn dân) sau đây:

“Mỗi lần hy tế thập giá được cử hành trên bàn thờ, nhờ đó “Chúa Kitô, Chiên vượt qua của chúng ta chịu hiến tế (1 Cor 5, 7) thì công trình cứu chuộc chúng ta được thực hiện.” (LG 3)

Đó cũng là lý do tại sao Thánh Lễ được coi là “**nguồn mạch và chóp đỉnh của tất cả đời sống Kitô Giáo**”.Nghĩa là không thể sống trọn vẹn đời sống Kitô Giáo mà không tham dự Thánh Lễ để vừa được nghe lời Chúa và nhất là được ăn thịt và uống máu Chúa Kitô là bảo chứng cho ta được sống đời đời như Chúa đã hứa:

“i ăn thịt và uống máu Ta

Thì được sống muôn đời

Và Ta sẽ cho người ấy sống lại vào ngày sau hết.” (Ga 6: 54)

Mặt khác, là con người sống trên trần gian này, không ai có thể tránh được nguy cơ của tội lỗi đến từ ma quỷ, thế gian và xác thịt. Do đó, nếu không siêng năng chạy đến với Chúa qua bí tích hòa giải (xưng tội) thì làm sao nối lại được tình thân với Chúa, sau khi lỡ sa ngã vì yêu đuối con người, vì ma quỷ và thế gian luôn cám dỗ với mọi dịp tội và gương xấu để lôi kéo ta ra khỏi thân tình với Chúa để làm nô lệ cho chúng và mất hy vọng được cứu rỗi?

Chính vì biết con người còn yếu đuối và dễ sa ngã, nên Chúa Kitô đã dự trù sẵn phương thế hữu hiệu là ban cho chúng ta bí tích hòa giải để giúp ta trỗi dậy và lấy lại thân tình với Chúa mỗi khi lỡ sa phạm tội vì yếu đuối trong bản tính con người, và nhất là vì ma quỷ cám dỗ cho ta phạm tội khiến mất tình thân với Chúa và mất hy vọng được cứu rỗi nhờ công nghiệp cứu chuộc của Chúa Cứu Thế Giêsu.

Thật vậy, ai dám nói là mình không bao giờ phạm tội để không cần phải xưng tội để được tha thứ?

Cũng không thể trực tiếp xưng tội với Chúa không cần qua trung gian của ai (linh mục) như anh em Tin Lành giảng dạy, vì Chúa Kitô đã trao quyền tha tội này cho các Tông Đồ mà người kế vị các ngài là các Giám mục và phụ tá của Giám mục là các linh mục trong toàn Giáo Hội. (Ga 20:23)

Do đó không thể cứ hát Alleluia và nghe lời Chúa không thôi như anh em Tin lành quảng bá thì sẽ thiếu đi phần quan trọng nữa là lãnh nhận các ơn ích thiêng liêng qua các bí tích mà Chúa Kitô đã thiết lập và ban cho Giáo Hội sử dụng để thánh hóa và ban ơn cứu rỗi cho con người cho đến ngày mãn thời gian.

Anh em Tin Lành không biết các Bí Tích quan trọng như Thêm Sức, (Confirmation) Thánh Thể (Eucharist), Hòa Giải (reconciliation) Xức Dầu bệnh nhân (Anointing of the sick)... nên không biết những lợi ích thiêng liêng lớn lao của các Bí Tích này.

Kinh nghiệm thiêng liêng cho mọi người tín hữu chúng ta biết rằng: phải siêng năng cầu nguyện, nghe lời Chúa và luôn chạy đến với hai bí tích rất quan trọng và cần thiết là Thánh Thể và Hòa giải để được ăn uống Mình Máu Chúa, là linh dược nuôi sống linh hồn và cho ta sức mạnh cần thiết để đứng vững trong ơn nghĩa với Chúa cũng như lấy lại ơn nghĩa này sau khi lỡ sa phạm tội nặng hay nhẹ, vì yếu đuối của bản năng, nhất là vì ma quỷ - ví như “**sự tử gằm thét rào quanh tìm mỗi căn xé**” để mong sát hại linh hồn chúng ta, như Thánh Phê rô đã lưu ý. (1 Pr 5: 8)

Tóm lại, muốn thăng tiến trong đời sống thiêng liêng, muốn lớn lên trong tình yêu Chúa, và muốn được cứu rỗi thì phải sử dụng mọi phương tiện cần thiết nói trên, như nghe lời Chúa, cầu nguyện và siêng năng lãnh nhận các bí tích Thánh Thể và Hòa giải là những phương tiện cứu rỗi vô cùng cần thiết mà Chúa Kitô đã ban cho chúng ta qua Giáo Hội, là Thân Thể Nhiệm Mầu của Chúa trong trần gian, có mặt và hoạt động cho đến ngày mãn thời gian, tức là ngày cánh chung hay tận thế. Amen

Ước mong những giải đáp trên trả mẫn các câu hỏi đặt ra.

Lm. Ngô Tôn Huân, Doctor of Ministry

[VỀ MỤC LỤC](#)

Trần Mỹ Duyệt

Chính quyền Trung Cộng triệt hạ các nhà thờ, các tượng thánh giá, cho nhân viên đến nhà các tín hữu bắt gỡ bỏ hình Chúa Mẹ xuống, thay thế bằng hình Tập Cận Bình, hình các đảng viên Đảng Cộng Sản. Nhà nào từ chối sẽ gặp rắc rối, và mất sự trợ cấp. Cũng tại Trung quốc, người dân bị cưỡng bức phải phá thai theo kế hoạch hóa gia đình của nhà nước. Những tin tức về dòng Mến Thánh Giá Thủ Thiêm, đan viện Thiên An Huế, dòng Chúa Cứu Thế Thái Hà tại Việt Nam. Đốt nhà thờ chính tòa Thánh Phêrô và Phaolô tại Nantes, nước Pháp. Bắt và hãm hiếp các nữ tu. Đối xử bất công với các Kitô hữu ở Ấn Độ, tại các nước Trung Đông. Đòi loại bỏ năng quyền bất khả xâm phạm của bí tích Hòa Giải tại Úc. Đặc biệt, nhân danh sức khỏe công cộng trong mùa dịch Vũ Hán (Covid-19), các chính quyền địa phương tại Hoa Kỳ ra lệnh đóng cửa các nhà thờ, hạn chế việc thờ phượng, nhưng lại mở cửa nhà tù, cho phép những cuộc tụ họp, biểu tình, bạo loạn. Giữa những biến cố này, một cụm từ “Quân Cấm Đạo” đã xuất hiện trong tâm trí tôi.

“Quân cấm đạo”, là câu nói mà mẹ tôi đã dùng để gọi mấy đứa cháu của bà mỗi khi chúng lười không chờ bà đi nhà thờ, hoặc tham dự các thánh lễ. Những lúc như vậy, bà thường gọi chúng nó: “Chúng mày là quân cấm đạo. Chúng mày không cho tao đi nhà thờ, đi lễ.”

Thật ra mấy đứa cháu tôi chúng không cấm đạo, và cũng không ngăn cản bà đi nhà thờ, đi lễ, chỉ vì bà quá già yếu. Một đốt xương sống của bà bị gãy nên lưng bà bị gù, mặt bà như cúi gần mặt đất khiến bà đi đứng rất khó khăn. Trong điều kiện sức khỏe thể lý như vậy, việc chờ bà trên một chiếc Honda rất nguy hiểm và khó khăn, nhất là những ngày trời mưa, trơn trượt. Đó là lý do bọn “cấm đạo” của bà đã từ chối chờ bà. Sau khi tôi có dịp về thăm bà, giải thích cho bà nghe thì bà không còn khó chịu và đay nghiến bọn con cháu “cấm đạo” nữa. Bù lại, bà đọc kinh hầu như suốt ngày, và xin thừa tác viên Thánh Thể đưa Mình Thánh Chúa cho bà mỗi Chúa Nhật, và các ngày lễ trọng.

Ngày nay, ngay hôm nay nếu dựa vào tình hình chính trị, xã hội, văn hóa, cũng như tôn giáo đang diễn ra trên khắp thế giới, thì những “quân cấm đạo”, hoặc phá đạo có thể thấy nhan nhản khắp nơi. Và nếu để ý quan sát, suy nghĩ, thì cấm đạo thời nay thật khủng khiếp và cũng rất tinh vi. Chúng ẩn hiện dưới hình thức: chính trị, xã hội, văn hóa, và tôn giáo. Những hành động cấm đạo được lồng vào yếu tố chính trị là điều mà ai cũng dễ thấy, dễ nhận. Nó là một trong những hình thức cấm đạo khiến nhiều người hoảng sợ, trốn tránh. Nhưng những ảnh hưởng của xã hội, của văn minh, văn hóa, của tôn giáo đang hủy hoại, phá vỡ đời sống đức tin, làm suy yếu lòng nhiệt thành của nhiều tín hữu thường không dễ phát hiện.

Phụ huynh có con em ở tuổi vị thành niên và thanh thiếu niên lúc này nếu hỏi chúng về những đề tài lịch sử, khoa học, chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa thì chúng rất rành rẽ và hiểu biết. Nhưng nếu hỏi chúng về tôn giáo, về đạo đức thì hầu như các cha mẹ này đều nhận được những thái độ rùng rưng, hoặc phủ nhận không tin có Chúa.

Mới đây nhất, một người bạn đã kể cho tôi nghe câu chuyện về đứa con gái của anh. Anh nói:

“Mình cho nó học đạo, tham gia sinh hoạt Thiếu Nhi Thánh Thể, ca đoàn từ bé. Hàng ngày mình vẫn nói với nó về niềm tin, các nguyên tắc luân lý, đạo đức. Nhưng khoảng một năm nay nó bỏ luôn không cầu nguyện, nghỉ mọi sinh hoạt, và không tham dự các thánh lễ nữa. Mình đã nhiều lần hỏi nó tại sao không đi lễ nữa, thì nó trả lời: “Đi lễ là quyền của con. Ba nói khi con lớn con có quyền quyết định về đời sống tâm linh của con. Bây giờ con đã lớn, và con quyết định không đi lễ nữa.” Mình cũng hỏi nó, thế con có định bỏ Chúa hay không? Và lần nào nêu lên câu hỏi này nó cũng trả lời tỉnh bơ: “Tin Chúa là việc của ba. Không tin Chúa là việc của con. Tin hay không tin là do con quyết định.” Tiếp theo là mình được nghe nó lý luận: “Bạn con chúng nó cũng bỏ đạo, bỏ Chúa hết rồi. Chẳng còn đứa nào tin đạo, tin Chúa nữa. Chúng nó không cầu nguyện, không đi lễ mà vẫn học giỏi, vẫn được điểm A. Trong trường, người ta dạy khác những điều mà ba má cứ cho là tội. Thật sự thì không có tội. Tội là do tôn giáo bày đặt ra, là cái ba vẫn dùng để “hù” con khi con còn nhỏ. Con thấy người ta làm chuyện ấy nhiều vô kể, thí dụ, bọn trẻ sex với nhau, bỏ bịch với nhau, phá thai, xì ke, và uống rượu. Cả người lớn cũng vậy, có sao đâu. Thế giới này là một thế giới mà mọi người đang theo chủ thuyết “relativism”. Ba có biết relativism là gì không? Là cái mà nếu một người làm thì có thể xấu, như sex với nhau ở tuổi teen chẳng hạn, nhưng nếu nhiều đứa teenagers mà sex với nhau thì đứa nào kết án đứa nào? Nếu xấu, nếu tội tại sao nhiều người làm, và không ai nói.” Thế là mình đành nín thinh vì biết rằng đối với con mình, mình đã trở thành kẻ lỗi thời. Bởi vì tôn giáo và các giá trị tinh thần cao quý của luân lý, đạo đức trẻ em ít được biết đến trong môi trường học đường. Chúng được giáo dục, được đọc sách, đọc báo, xem phim ảnh, theo quan điểm của cấp tiến, của lối sống duy vật, hưởng thụ, và tương đối về luân lý đạo đức.”

Những kẻ cấm đạo đang hiện hình trong môi trường gia đình, học đường, chính trị, xã hội và cả tôn giáo. Hành động cấm đạo xảy ra đó đây, thế nhưng đôi khi lại rất hấp dẫn, thu hút. Không phải chỉ giới trẻ mà mọi người ngày nay hầu như đều có cùng quan điểm giống nhau về việc hợp thức hóa ly dị, hợp thức hóa phá thai, trai gái sống chung mà không cần hôn nhân, chuyển đổi giới tính, hôn nhân đồng tính. Trong Giáo Hội, chính thành phần tu hành lại đòi hỏi linh mục được kết hôn, phụ nữ được phong chức linh mục, hoặc chủ trương và sống với đường lối “giáo sỹ trị”, tục hóa đời tận hiến, lợi dụng thánh chức để lạm dụng tình dục, xúc phạm trẻ vị thành niên, và những tâm hồn yếu đuối, mỏng dòn.

Tóm lại, ngày nay những hình thức cấm đạo, phá đạo rất nhiều, rất đa dạng, nhưng cũng rất tinh vi. Việc một nhóm người, một đảng phái chính trị, hoặc ai đó đốt phá nhà thờ, triệt hạ thánh giá, đập phá các ảnh tượng, ngăn cấm việc cử hành các thánh lễ, bỏ tù và giết hại các tín

hữu chỉ là những hình thức cấm đạo mặt nổi. Ngoài chủ thuyết relativism đang lan truyền khắp nơi, ảnh hưởng vào cuộc sống hiện tại, thì mặt chìm và nguy hiểm hơn vẫn là việc lạm dụng và lợi dụng những nguyên tắc nhân quyền, những kẽ hở luật pháp của một quốc gia, sức mạnh chính trị, hoặc niềm tin tôn giáo để “cấm đạo”.

Vậy những kẻ chủ mưu, tiếp tay với những hành động ấy thì gọi họ bằng gì? Chắc chỉ có một tên gọi thích hợp nhất dành cho họ, đó là “Quân Cấm Đạo”.

Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt

VỀ MỤC LỤC

Những vấn đề cần thẩm định

**THÁNH THẦN,
HƠI THỜ SÓNG ĐỘNG
CỦA GIÁO HỘI**

Quyển hai
Các Tài Liệu ở Malines

Nguyễn Đăng Trúc chuyển dịch ra Việt ngữ

Chương IV

Những vấn đề cần thẩm định

Những người mang trách nhiệm mục vụ liên quan đến Canh tân đoàn sủng mong được biết đến những vấn đề, những khó khăn mà Canh tân dấy lên. Sau đây là một số những vấn đề thường được nhắc đến.

1. Chủ trương ưu việt?

Vì nhắc nhở đến cảm nghiệm tôn giáo và một số đặc sủng được xem là ít ‘thông thường’ (như ơn nói tiên tri, ơn chữa lành bệnh, ơn nói tiếng lạ), nên đôi khi Canh tân dường như tạo ra một hạng người hơi kỳ lạ bên trong Giáo hội. Những người ý thức một cách nhạy bén hơn về sự hiện diện và tác động của Thánh Thần và những người có được một đoàn sủng nào đó như ơn nói tiên tri thì bị nghi ngờ là tạo nên một lớp kitô hữu siêu hạng. Một số người chưa biết đến Canh tân thì nghĩ rằng có được một cảm nghiệm tôn giáo hoặc thực thi được một đoàn sủng là một dấu chứng về mức đạo hạnh cao siêu. Thực ra, Canh tân cho rằng có được một ơn của Thánh Thần không hề có nghĩa là đạt được một mức độ trưởng thành về cuộc sống thiêng liêng. Ngoài

ra, những người lãnh nhận các đoàn sủng thì thường cảm thấy những ơn ấy thực ra là một lời mời gọi để sống thánh thiện hơn. Như chúng tôi đã từng trình bày, Canh tân không giới hạn các đoàn sủng vào một nhóm người hiếm hoi, giới hạn, nhưng khẳng định mạnh mẽ rằng Thánh Thần được thông ban cho mỗi người khi họ chịu phép rửa; và mỗi giáo hội địa phương cũng như giáo hội hoàn vũ đều được nguồn suối các ơn ích đổ đầy.

1. Quá nhấn mạnh đến cảm tính?

Một số người lại cảm thấy khó chịu trước lối diễn tả quá thân mật về cảm nghiệm tôn giáo. Họ cho rằng đây là một hình thức chủ trương tìm kiếm những xúc động tình cảm. Hẳn nhiên, có tình trạng nguy hiểm như thế, nhưng trong Canh tân công giáo, phần lớn các thành viên không vướng vào chủ trương tìm xúc động tâm lý và biểu lộ các tình cảm bên ngoài một cách quá đáng. Nhưng, cần lưu ý rằng nhiều người công giáo không ở trong Canh tân đã lẫn lộn ‘sự biểu lộ sức sống tâm linh một cách thân thiết’ với ‘sự rung động tình cảm’; họ đồng hóa cảm nghiệm tôn giáo với chủ trương tìm cảm giác giật gân, nhưng đây là hai thực tế khác nhau. Phải phân biệt cho rõ sự kiện ấy; nhưng cũng cần ý thức thêm là cảm tính (= cuộc sống tình cảm) và cảm nghiệm tôn giáo liên hệ mật thiết với nhau; kinh nghiệm tôn giáo thấm nhập toàn thể cuộc sống con người. Trong văn hóa tây phương, người ta thường có khuynh hướng giản lược cảm nghiệm tôn giáo với những tác động thuộc trí năng và ý chí; người ta nghĩ rằng biểu lộ các tình cảm tôn giáo nơi công cộng, dấu ở mức độ vừa phải, cũng là một việc lấn cấn không phải cách. Chủ trương thuần trí năng quá mức này trong cuộc sống phụng tự đã tạo nên một tình trạng khô khan nơi thần học, qua lối giảng dạy cũng như trong sinh hoạt phụng vụ.

Dường như chủ trương thuần trí năng về cuộc sống đức tin như thế dựa trên một quan điểm què quặt về con người. Không phải chỉ có phần lý tính của con người được cứu và được kêu mời để thờ phượng Thiên Chúa. Con người là một hữu thể có khả năng suy tư, ý chí, rung cảm, yêu thương, sợ hãi, hy vọng; và cả toàn bộ hữu thể đó phải nhập cuộc trong lời kinh của kitô hữu tụ họp thành cộng đoàn. Không có một yếu tố nào nơi toàn bộ cuộc sống con người có thể bị loại trừ ra ngoài hành vi cầu nguyện này. Trong Kinh Thánh, Giao ước giữa Thiên Chúa và Israel-mới được diễn tả bằng ngôn từ âu yếm của hôn nhân, và tương quan giữa Thiên Chúa với tín hữu là tương giao cha đối với con. Thế mà những mối liên lạc này trong phụng tự lại chỉ được bộc lộ nơi khả năng của lý trí và ý chí mà thôi thì thật là bất thường. Giao ước và liên hệ cha con nhất thiết đòi hỏi một lối đáp trả không giới hạn, một lối đối xử bao gồm tất cả các chiều kích cuộc sống con người: trí năng, ý chí, khả năng yêu thương, kính sợ và hy vọng. Nhưng mặt khác cũng cần ý thức rằng một hình thức quá lạm về cảm xúc nại lý do là muốn đáp trả một cách thân mật với Thiên Chúa cũng có thể làm suy giảm đức tin người tín hữu và có nguy cơ tạo nên tình trạng bất quân bình về mặt tâm lý.

Canh tân đặc biệt nhấn mạnh đến chiều kích cảm thức cá nhân, ý thức linh động về đức tin của mình trong khuôn khổ của các hiện tượng thuần văn hóa nơi đạo công giáo. Người ta có thể nói đến một thứ “công giáo vì nhu cầu xã hội” khi chỉ còn thấy những hình thức bề ngoài chẳng liên quan gì đến sự thuận nhận có ý thức ở bên trong, những lối theo đạo cha truyền con nối như một thói quen hời hợt. Khi đã ở tuổi trưởng thành, không thể nào mãi làm người kitô hữu do ai khác quyết định thay mình: nhưng kitô hữu chỉ trở thành kitô hữu thực sự khi dần thân mật một cách ý thức vào cuộc sống đức tin của mình. Mỗi người trưởng thành phải tự mình chu toàn bí tích rửa tội mà mình đã lãnh nhận khi còn bé. Khuynh hướng giúp cho mỗi người quyết định và dần thân vào cuộc sống đức tin một cách thâm tín và tích cực, được công đồng Vaticanô II khuyến khích. Hiến chế mục vụ về ‘Giáo hội trong trần thế’ nói đến ‘việc khai triển khả năng phán đoán sâu sắc hơn thanh lọc cuộc sống tôn giáo thoát khỏi quan niệm ma thuật về thế giới và những mê tín còn tồn tại đến hôm nay. Khả năng phê phán như thế đòi hỏi một lối chấp nhận đức tin một cách thâm tín và tích cực hơn. Nhờ thế mà nhiều người đạt được một ý thức sống động hơn về Thiên Chúa’ (Gaudium et Spes 7).

Trong một vài khung cảnh văn hóa hiện đại, tùy tập tục hoặc cách sống, một số những cử chỉ được xem là không thể nào chấp nhận được xét về quan điểm xã hội. Trong những môi trường văn hóa này, nói tiên tri, cầu nguyện bằng tiếng lạ, minh giải, chữa lành không phải là

những phong cách mà tập tục xã hội chấp nhận như là tác phong của người trưởng thành và trách nhiệm. Những người hành động như thế được xem là không giống ai cả, và sẽ làm cho người chung quanh áy náy, ngỡ ngàng.

Nhưng có phải việc được xã hội chấp nhận đương nhiên là một chuẩn mực quyết định phong cách của một kitô hữu hay không? Lối đặt câu hỏi như thế phải được xem là chính đáng. Thật thế, Phúc Âm tuyên dương những chân lý và khuyên dạy những thái độ sống mà về mặt xã hội không phải khi nào cũng dễ chấp nhận! Nên câu hỏi được đặt ra là: những tiêu chuẩn nào được xem là những tiêu chuẩn về cách xử sự của một kitô hữu? Những tập tục của một xã hội có quyết định hoàn toàn các chuẩn mực đạo đức hay không?

2. Đề cao quá mức ơn nói tiếng lạ?

Chúng ta đã từng nhắc đến vấn đề ơn nói tiếng lạ¹ trong chương của sách này: *Nền tảng thần học*. Chúng ta còn trở lại vấn đề ấy ở chương V: *Những định hướng mục vụ*. Càng ngày càng thấy những lối đề cao quá mức trong lãnh vực này càng có khuynh hướng mất dần. Canh tân dần dần ý thức về mục đích thực sự của mình: đó là sống trọn đầy Thánh Thần và thực thi các ơn của Ngài để tuyên dương Đức Giêsu là Chúa.

3. Nhắm mắt lao đầu vào công cuộc dẫn thân trần thế?

Cần đề cập đến vấn đề tương quan giữa một cảm nghiệm tôn giáo mà người ta tiếp cận nơi Canh tân và việc dẫn thân của kitô hữu nhằm xây dựng một thế giới công bằng và huynh đệ hơn. Vấn đề phức tạp đó khó có thể trình bày tường tận ở đây.

Mối liên hệ chặt chẽ giữa cảm nghiệm ơn Thánh Thần và dẫn thân xã hội dần dà nảy sinh từ chính kinh nghiệm sống của Canh tân. Hiện tượng đó xảy ra ở nhiều nơi khác nhau. Chẳng hạn ở Mexicô và những xứ thuộc Mỹ châu La-tinh khác, những kitô hữu từng dẫn thân nhiều năm trong cuộc chiến chống lại áp bức kinh tế và chính trị đã tuyên bố rằng họ ý thức được những lý do thúc bách họ dẫn thân vào cuộc lãnh vực xã hội như thế² là nhờ ở phong trào Canh tân. Họ cũng đã cảm nhận nơi Canh tân hứng khởi để dẫn thân xã hội một cách trách nhiệm và huynh đệ hơn. Những người khác nữa thì làm chứng rằng Canh tân đã soi dọi cho họ thấy phương cách để nối kết đức tin Kitô giáo của họ với những nỗ lực dẫn thân xã hội. Một vài nhóm ở Bắc Mỹ và Âu châu cũng kinh nghiệm được một cách sâu xa hơn mối liên hệ như thế. Trong một số các nhóm khác thì tình trạng kết hợp hai khía cạnh này còn phải cần thì giờ để thể hiện.

Để thực hiện được mối tương quan này, nên lưu ý đến những yếu tố sau đây. Trước hết, giáo huấn của Giáo hội, nhất là trong những thông điệp của các giáo hoàng và trong Hiến chế về 'Giáo hội trong thế giới ngày nay' (*Gaudium et Spes*), đã nói rõ rằng hơn bao giờ hết Thánh Thần mời gọi Giáo hội ngày nay hiện diện một cách tích cực trong công cuộc cổ võ công lý và hòa bình cho mọi người. Mặt khác thành quả hiển nhiên của Canh tân đoàn sủng cũng cho thấy dấu chỉ của Chúa Thánh Thần mời gọi toàn thể Giáo hội. Chúa Thánh Thần là nguồn suối liên kết và hòa giải của Thiên Chúa, không thể nào nói ngược lại với chính Ngài. Hai lời kêu mời của Thánh Thần: canh tân cuộc sống thiêng liêng và dẫn thân xã hội không thể nào tách rời nhau.

Hẳn nhiên, Canh tân thiết yếu là một biến cố tinh thần, và vì thế không thể được xem là một chương trình của sách lược Kitô giáo về xã hội và chính trị. Tuy nhiên, ngay từ lúc khai sinh Giáo hội trong biến cố Hiện Xuống, Canh tân là một biến cố mang một chiều kích công cộng và cộng đồng. Nó đã khai sinh ra nhiều hình thức cộng đoàn không phải chỉ thuần túy siêu nhiên, mà còn có những nét cá biệt về mặt xã hội học. Do đó khi Canh tân xuất hiện thì kèm theo đó có một sức năng động rất mãnh liệt về mặt xã hội.

¹ Xem trong *La Bible de Jérusalem*, chú thích Ac 2,4

² John RANDALL, 'Social Impact : A matter of Time', *New Covenant*, vol. 2 (Tháng mười 1972) 4, 27; James BURKE, 'Liberation', *New Covenant*, vol. 2, (tháng mười một 1972), 1-3, 29; Francis McNUTT, 'Pentecostals and Social Justice', *Ibid.*, 4-6, 30-32.

Cũng có thể nói thêm rằng các cộng đoàn và các nhóm cầu nguyện có thể là những sức mạnh xã hội nơi tiềm lực bên trong của họ. Một cộng đoàn hoặc một nhóm cầu nguyện tạo nên một bầu khí tự do, tin cậy và chia sẻ với nhau. Trong bối cảnh đó, các mối tương giao cá nhân có thể đạt đến tình trạng hiệp thông sâu xa, nhờ tinh thần cởi mở của những thành phần tham gia sẵn sàng đón nhận Thần Trí yêu thương. Tầm quan trọng của các tiềm năng nơi các nhóm này là việc mọi người đều tham gia một cách độ lượng vào cuộc sống toàn thể của cộng đoàn.³ Mỗi phần tử đều được kêu mời để gia nhập vào cuộc sống cầu nguyện và xây dựng cộng đoàn, cũng như vào một số hình thức phục vụ hoặc tác vụ đối với nhóm. Nét đặc trưng đó giúp nhóm trở thành một cộng đoàn có khả năng sinh hoạt chung với nhau một cách linh động, thẩm thiết. Vì vậy ngay nơi cuộc sống của cộng đoàn đã thấy có kinh nghiệm xã hội có ý nghĩa, có thể tác động trên các lãnh vực khác của các mối tương quan, chẳng hạn như lãnh vực kinh tế. Cộng đoàn Kitô giáo đầu tiên đã cống hiến một điển hình về một nhóm sinh hoạt linh động, mà sức năng động bên trong kết dệt nên những tương quan kinh tế và xã hội hết sức đặc biệt: *“Tất cả các tín hữu hợp nhất với nhau và để mọi sự làm của chung. Họ đem bán đất đai của cải, lấy tiền chia cho mỗi người theo nhu cầu.”* (Cv 2,44-45).

Việc cầu nguyện riêng hay cầu nguyện tập thể thường đem lại hứng phấn để hoạt động, tẩy trừ mọi kiêu căng, hận thù hoặc bạo lực. Hơn nữa, kinh nghiệm của việc cầu nguyện đoàn sủng luôn nhắc nhở rằng việc tiêu trừ bất công xã hội cũng như việc phân tích thấu đáo và chọn lựa các hành động thích ứng trong lãnh vực chính trị, kinh tế và xã hội, đòi hỏi phải có một nỗ lực hoán cải nội tâm (*metanoia*) không ngừng; mà công việc đổi thay tâm thức như thế lại chỉ thực hiện được nhờ hành động của Thánh Thần và sự tiếp nhận Phúc Âm. Thánh Thần và Phúc Âm hòa giải những người và những nhóm có những khuynh hướng chính trị đối nghịch nhau trong tâm tình sám hối, cầu khẩn và chúc tụng; những người, những nhóm này sẽ trải tràn sự hóa giải đó vào lãnh vực xã hội, kinh tế và chính trị bằng những biện pháp rất cụ thể. Toàn thể tạo vật đang được hướng dẫn để đi đến mỗi hiệp thông trong Thánh Thần. Một cuộc canh tân đến mức trưởng thành sẽ làm chứng tá đầy đủ cho mầu nhiệm của Đức Giêsu Kitô và Phúc Âm của Ngài, tham dự vào công cuộc giải phóng toàn diện cho nhân loại.

4. Một lối canh tân nhập cảng từ đạo Tin Lành?

Sự hiện diện của những phong trào canh tân tương tự (như phái ngũ-tuần cổ điển và phái tin lành tân-ngũ tuần) có trước Canh tân công giáo có thể làm cho người ta nghĩ rằng Canh tân thiết yếu là một trào lưu nhập cảng từ phía tin lành. Về thứ tự thời gian phải nhận rằng Canh tân tin lành có trước. Tuy nhiên nền tảng của canh tân ấy không có gì khác hơn là nền tảng của truyền thống công giáo. Thật thế, nền tảng ấy nằm trong chứng tá của Tân Ước và trong cuộc sống của Giáo hội thời nguyên thủy. Đây là gia sản chung với người công giáo. Nên, những gì Canh tân thể hiện cũng có tính cách Kitô giáo và công giáo như những nội dung tìm thấy trong Thánh Kinh và nơi kinh nghiệm của Giáo Hội sau thời các thánh tông đồ.

Ngoài ra, dầu các phong trào tin lành đi trước Canh tân công giáo, thì về phần mình ngay từ lúc bắt đầu, Canh tân công giáo đã ý thức rằng không phải chỉ lặp lại lối minh giải bảo căn và quan điểm thần học của một số truyền thống này mà không thẩm định gì hết. Ngoài ra Canh tân công giáo cũng suy xét thận trọng để tránh việc áp dụng một số những phương cách diễn tả chỉ thích ứng cho khuôn khổ văn hóa cá biệt của tin lành mà thôi.

Tuy vậy, Canh tân công giáo nhìn nhận công lao của anh em tin lành, và ghi ơn họ vì đã giúp cho mình lưu ý đến nhiều nội dung về chứng tá của Tân Ước và về bản chất Giáo hội.⁴ Canh tân công giáo cũng hân hoan nhìn nhận Canh tân thể hiện nơi anh em tin lành như một tác động chân thật của Thánh Thần.

Cần lưu ý thêm là Canh tân đoàn sủng hiện nay không phải là phong trào canh tân đầu tiên trong lịch sử Giáo hội, và lại càng không phải là phong trào canh tân duy nhất đang linh hoạt cuộc sống Giáo hội. Hồng y Newman đã nói đến ‘một sức sống trường kỳ’ giúp Giáo hội không ngừng canh tân. Giáo hội canh tân do tự nơi những nguồn suối cấu tạo nên bản chất của Giáo

³ Stephen B. CLARK, *Building Christian Communities*. Notre Dame, Ave Maria Press, 1972.

⁴ Sđd.

hội và do nơi cấu trúc sâu xa của nó. Những nguồn suối đó là những ơn riêng ban cho Giáo hội vì Giáo hội là dân Thiên Chúa, thân thể Chúa Kitô và là đền thờ Chúa Thánh Thần.

5. Chủ trương bảo căn dựa vào Kinh Thánh?

Một trong những thành quả đáng lưu ý của Canh tân là lòng yêu mến Kinh Thánh một cách tha thiết. Trong những buổi cầu nguyện chung, Thánh Kinh thường được đọc lên và nguyện ngắm như một lời cầu nguyện, trong tinh thần đọc sách thiêng liêng (*lectio divina*) truyền thống.

Phong cách hồn nhiên, có thể nói là bình dân, dùng đến Thánh Kinh như thế có nguy cơ rơi vào chủ trương bảo căn về Kinh Thánh hay không? Kỳ thực cần phải định vị cho rõ vấn đề. Điều mà một số người nêu lên về chủ trương bảo căn lại không ăn nhập gì với bản chất của chủ trương này. Một số nhà chú giải thánh kinh gần đây tin rằng có thể giải thích các phép lạ của Đức Giêsu, như các thánh sử kể lại cho chúng ta, là những bản văn có giá trị tượng trưng thôi, không trực tiếp liên hệ đến lịch sử. Khi những giáo dân, không sành về các kiến thức chuyên môn đặc loại về minh giải như thế, lại xem những biến cố này là những biến cố lịch sử, thì lối giải thích của họ không vì thế mà gọi là bảo căn. Và có thể lối giải thích sau này lại đáng chuộng hơn lối minh giải của các nhà chuyên môn quá gò bó vào một số qui tắc khoa học giới hạn mà ít quan tâm để đọc Thánh Kinh trong tâm tình của người tín hữu, theo nghĩa ‘thiên liêng’ của nó.

Ngoài ra, phần lớn các nhóm cầu nguyện và các cộng đoàn có cả linh mục và những giáo dân có khả năng về Kinh Thánh. Nhưng điều quan trọng phải nhấn mạnh là: mỗi tín hữu đọc Thánh Kinh không nhất thiết phải là một nhà minh giải Thánh Kinh có kiến thức chuyên môn, bằng cấp, và mỗi nhóm cầu nguyện cũng không nhất thiết phải có một chuyên viên Thánh Kinh như thế. Mọi kitô hữu có thể và phải nghe, đọc Thánh Kinh một cách đơn sơ vì đó là cuốn sách của Dân Thiên Chúa. Khi đức tin sống động của Giáo hội soi dọi, thì không ngại phải rơi vào lối hiểu cá nhân và lối ôm chân chữ nghèo nàn của chủ trương bảo căn.

Còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

SỰ ĐỜI... BỎ CÁI TA VÀO TÚI ÁO

Lục Súc Tranh Công là một truyện cổ Việt Nam mang nhiều ý nghĩa đáng suy gẫm.

Có sáu con vật được chủ nuôi là trâu, chó, ngựa, dê, gà, lợn. Nếp sống đang hài hòa thì không hiểu tại sao một hôm lục súc lại có một cuộc bàn tròn “kiểm thảo” kể công, đả kích lẫn nhau.

Chủ nhà dựa cột lắng nghe.

Trâu khai hội rằng mình có ích, rằng đồng giống có những Phật ngưu mà ai có phúc được uống một chút huyết là sống lâu như ông Bành tổ, Tề Tuyên Vương cũng thương không nỡ hạ thịt. Vậy mà chủ nhân lại nỡ “đáng hậu xử bạc”. Rồi quay ra chê Chó, rằng “chưa rét đã phò

răng rét, Xo ro đuôi quít vào tròn”, Tài ăn vụng thôi thì hơn chúng. Vậy mà lại được cơm ngon, ổ ấm, chẳng bù với trâu chỉ nhai cỏ khô, nằm chuồng đất lạnh.

Chó tự vệ ta đây “Đêm năm canh, con mắt như chong, Đứa đạo tặc nép oai khủng động. Đứa gian tham thấy bóng cũng kinh” rồi than phiền chủ chỉ cho cơm thừa canh cặn

Và chỗ móm chề ngựa ”Đại không ra đại Khôn chẳng ra khôn. Ngất ngơ như ốc mượn hồn, Nuôi giống ấy làm chi cho rồi”.

Trạm tự ái, ngựa bèn khoe giống mình danh giá từng giúp Hán Cao Tổ lập nghiệp Đế, giúp Quan Công sáu ải thoát thân, được gần kề vương tôn công tử. Rồi tiện thể, quay sang “rũa” dê là có đầu mà chẳng có đuôi, mình nhỏ bụng lớn, sồn các như con chàng kẻ cướp, chỉ chạy nhảy chơi đùa.

Dê tự tôn là vật tế Thần phát cò xuất trận, tế Thổ thần động thổ làm đình, tế thái miếu vào ngày mồng một và từng được ban biệt hiệu chủ bộ râu dài, rồi “tổ khổ” gà là phường vô dụng, bới móc luống cải luống ngô nhà chủ, trời chưa tối, đã lo việc ngủ.

Gà biện bạch là mình đầu đội mũ quan văn, nhân, dũng tín võ văn đều đủ, coi cựa gà là biết thịnh suy. Chứ đâu như heo chỉ ăn rồi ngáy, giả ngây dại, tăng lờ việc chủ...

Nghe xong, chủ bèn vỗ về lục súc rằng: Mọi vật lớn vật nhỏ đều có tài giỏi riêng, chẳng nên ganh tị nhau. Lục súc hiểu ra, ôm nhau giảng hòa hể hả.

Coi vậy thì bà con thấy súc vật cũng có cái ta, có cái tự cao tự đại, có dèm pha ghen tị. Huống chi là con người thì chắc là cái ta cũng “nhớn” lắm bà con nhỉ. Chẳng vậy mà ông triết gia Pascal người Phú Lãng Sa đã phán “le moi est haissable”. Các tôi thật đáng ghét. Mà đáng ghét thật bà con ạ, nhất là cái tôi tiêu cực, cái tôi tự tôn, coi mình như cái rún của vũ trụ.

Cho nên có người đã khuyên là nên bóc một lớp vỏ trong cái ego của mình để lòng yêu thương lộ diện và đừng bao giờ để cái Ta quá gắn bó với quyền uy của mình vì khi chức vụ ra đi thì cái Ta cũng vỗ cánh bay theo.

Khi móng tay dài thì ta cắt móng chứ đâu lại cắt ngón tay. Cũng như khi có sự bất hòa thì cắt bỏ cái Ta chứ ai mà cắt bỏ giao hảo.

Kể cũng khó, nhưng khi **bỏ cái ta vào túi áo**, thì chắc là có thể thực hiện được, phải không bà con cô bác?!

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức.

[VỀ MỤC LỤC](#)

LỜI TẠM BIỆT:



**Quán trọ đời chân trần nay đã mỗi,
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:

"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...

"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.

Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.

Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giảng Hồng Ân.

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,
xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

ĐẠO VÀ ĐỨC

Trong những năm gần đây, nhiều người đã lớn tiếng than ngán thờ dài về tình trạng đạo đức bị xuống cấp một cách trầm trọng, không phải chỉ ở Việt Nam mà thôi, mà còn ở nhiều nơi trên khắp thế giới.

Đối với những người đã có tí tuổi, thì cứ việc lấy nhau, rồi lòi nhau ra tòa ly dị, bỏ nhau cái một. Người ta thay đổi vợ chồng như thay đổi áo quần, khiến cho gia đình bị lung lay tận gốc rễ, không còn là một tổ ấm, mà chỉ còn là một nơi đầy dọ và đầy nghiêng lẩn nhau. Vì thế, anh đi đường anh, tôi đi đường tôi, sớm ngày nào hay ngày ấy, mặc cho con cái sắt bất xang bang, long đong vất vưởng.

Không phải chỉ bỏ nhau một cách thoải mái, mà còn bỏ cả con cái một cách vô tư. Người ta loan truyền những cách thức ngừa thai và phá thai, người ta vẽ ra một tương lai ảm đạm cho

những gia đình đông con, khiến cho các đôi vợ chồng cảm thấy con cái là như một gánh nặng, chứ không còn là một hồng ân. Đã là gánh nặng thì cứ việc tìm cách để loại trừ, hơi đâu mà quàng vào cổ cho thêm phần cực nhọc, lo âu suốt bao nhiêu ngày tháng.

Ấy là trong gia đình, còn ngoài xã hội thì hơi ôi, hễ có tí chức tí quyền thì vợ vã lợi dụng mà vợ vét về cho đầy túi tham của mình, mặc cho đất nước tan hoang, quê hương xiêu đổ...Lớn thì xoi miếng to, nhỏ thì đớp miếng bé. Có tiền thì phải tiêu tiền. Vì thế, bèn tung tiền vào những vụ ăn chơi vung vít, đèo bông bồ nhí...cho đến lúc khuynh gia bại sản, thân bại danh liệt, mới mở con mắt dậy bỗng thấy mình tay không, nằm trong nhà tù mà đếm lịch từng ngày.

Còn đối với xấp nhỏ, lắm khi miệng còn hơi mùi sữa, đã thích chơi trò bạo lực, xách súng đến trường bắn xối xả vào bè bạn, cũng như thượng cẳng chân hạ cẳng tay mà hỏi thăm sức khỏe thầy cô, còn đâu nữa truyền thống “tôn sư trọng đạo” của người xưa.

Lớn hơn một chút thì đã vội vã ném mùi đời bằng cách chơi xì ke ma túy, hay vướng vào cái vòng tình ái cong cong. Chẳng thế mà con số những “đắng” vị thanh niên tìm cách phá thai, giải quyết sốt sột cái “bầu tâm sự” của riêng mình vì đã trót lỡ dại, mỗi ngày một gia tăng...

Còn nhiều nữa, nhưng nếu viết ra, thì gã sẽ bị kê tử đứng là một kẻ “cả tiếng lại dài hơi” mà than van oán trách. Trong khi đó, việc cần làm ngay, là phải tìm ra một giải pháp tích cực để cứu vãn tình thế. Suy nghĩ về vấn đề này, gã bèn nhớ tới một câu danh ngôn, đại khái như sau :

- Thà thấp lên một ngọn nến, còn hơn là ngồi đó mà rửa xả bóng đêm.

Một nhà hùng biện được mời tới sân vận động để nói chuyện với bàn dân thiên hạ. Ông đã bắt đầu bài thuyết trình của mình bằng cách tắt hết mọi đèn đóm, khiến sân vận động tối thui, thậm chí ngồi bên cạnh mà cũng chẳng nhìn thấy khuôn mặt của nhau.

Sau đó, ông bật một que diêm, giơ lên cao và hỏi :

- Quý vị có nhìn thấy không ?

Mọi người đều trả lời :

- Thấy...Thấy.

Khi mọi người đã yên lặng, ông liền yêu cầu :

- Bây giờ, ai mang theo diêm hay quẹt, thì vui lòng bật lên.

Chỉ trong giây lát, sân vận động như bừng sáng với ánh lửa của những que diêm và những chiếc quẹt, khiến mọi người nhìn rõ khuôn mặt của nhau. Rồi ông bắt đầu “Giờ...đề” :

- Quý vị thấy đấy, nếu mỗi người chúng ta cố gắng làm những công việc tốt, cho dù là nhỏ bé và tầm thường, thì những công việc tốt ấy cũng sẽ dư sức đẩy lui bóng tối.

Mẫu chuyện và câu danh ngôn trên khiến gã phải giật mình, bởi vì rất có thể bản thân đã chẳng thấp nổi một ngọn nến, đã chẳng đánh nổi một que diêm hay đã chẳng bật nổi một hộp quẹt, nên đêm vốn dĩ đã tối lại càng tối hơn.

Đang miên man suy nghĩ, bỗng tình cờ gã đọc được mấy hàng chữ sau đây trong một bài viết :

“Có biết bao nhiêu người rất trung thành với những biểu dương tôn giáo, nhưng lại hoàn toàn sống xa lạ với những đòi hỏi của tôn giáo. Có biết bao nhiêu người có đạo mà không có đức...”

Lời nhận xét này lại càng làm cho gã thêm bối rối đến toát cả mồ hôi hột khi tự hỏi :

- Mình là dân có đạo, nếu xét kỹ lý lịch, không chừng còn là dân đạo dòng, đạo gốc...thế nhưng, liệu mình đã thực sự có đức hay chưa ?

Như có lần đã thú nhận với bàn dân thiên hạ rằng gã rất lầy làm tâm phục khẩu phục cha ông thuở trước vì cách chơi chữ và ghép chữ, hầu như chẳng một dân tộc nào trên trái đất này sánh nổi. Chẳng hạn : đã nhường thì phải nhịn, đã nhịn thì phải nhục, đã khôn thì phải ngoan, đã học thì phải hành...Và hôm nay, đã có đạo thì cũng phải có đức.

Và thế là gã bắt đầu tìm hiểu thế nào là đạo và thế nào là đức. Đây là mối liên hệ giữa đạo và đức ?

Đạo có nghĩa là đường. Đường được mở ra với mục đích dẫn tới một địa điểm nào đó. Tuy nhiên, muốn đến nơi định đến, chúng ta phải biết chọn đúng con đường và phải cố gắng bước đi trên con đường ấy. Bằng không, thà rằng ngồi chơi xơi nước ở nhà cho khỏe vẫn hơn.

Từ đó, người ta đã đưa ra những định nghĩa khác nữa về đạo, tùy theo phạm vi của nó rộng hay hẹp. Trước hết, theo nghĩa rộng, đạo là lẽ lối phải theo, là lẽ phải mọi người đều tuân giữ.

Nếu trong thực tế, chúng ta thấy có nhiều loại đường khác nhau : Đường bộ, đường thủy, đường hàng không. Nguyên đường bộ mà thôi cũng đã có biết bao nhiêu thứ : đường mòn, đường hẻm, đường đất, đường đá, đường bê tông, đường trải nhựa, đường cao tốc...thì đối với đạo cũng vậy. Đạo theo nghĩa rộng cũng có nhiều thứ, nhiều loại khác nhau.

Chẳng hạn đạo làm quan là phải biết thương dân và hành xử theo sự liêm chính.

Dương Chấn được bổ làm thái thú quận Đông Lai. Lúc đi phó nhậm, qua đất Xương Ấp. Quan huyện ở đây là Vương Mật, trước được ông đề bạt cho, vào yết kiến. Rồi đợi đêm khuya, đem vàng đến lễ.

Dương Chấn bảo :

- Trước tôi biết ông là người khá mới cử ông lên, thế mà ông vẫn chưa biết bụng tôi, còn đem vàng đến cho tôi ư ?

Vương Mật cố nài, thưa rằng :

- Xin ngài cứ nhận cho. Bây giờ đêm khuya không ai biết.

Dương Chấn nói :

- Trời biết, đất biết, ông biết, tôi biết, sao lại bảo là không ai biết ?

Vương Mật nghe nói, xấu hổ lui ra. Dương Chấn thật là một ông quan thanh liêm, chỉ biết chăm lo việc dân việc nước, không tham nhũng, không làm giàu cho mình. Ông thường nói :

- Làm quan mà để được cái tiếng thanh bạch cho con cháu, chẳng quý hơn là để lại tiền của, ruộng nương cho chúng ư ?

Chẳng hạn đạo làm con là phải hiếu thảo, vâng lời cha mẹ.

Thầy Tử Lộ vào hầu đức Khổng Tử, nói rằng :

- Đội nặng đi đường xa, thì tiện đâu nghỉ đấy, không đợi chọn chỗ, rồi mới nghỉ. Nhà nghèo, cha mẹ già, thì con làm nên thế nào, hay thế ấy, không đợi khi có quyền cao chức trọng mới chịu làm. Ngày trước Lộ này, lúc song thân còn, cơm thường dưa muối, đường xa trăm dặm, phải đội gạo về nuôi song thân. Lúc song thân mất, làm quan ở nước Sở, xe ngựa hàng trăm, lương bổng hàng vạn, ăn những miếng ngon, mặc những của tốt, mỗi khi nhớ đến song thân, lại muốn dưa muối, đội gạo nuôi các ngài như trước, thì không sao được nữa. Cha mẹ tuổi già như bóng qua cửa sổ. Cây muốn lặng mà gió chẳng dừng. Con muốn nuôi mà cha mẹ không còn sống.

Đức Khổng Tử nói :

- Nhà người cư xử với song thân như thế là rất phải. Lúc các ngài còn, thì hết lòng phụng dưỡng. Lúc các ngài mất thì hết lòng thương tiếc.

Chẳng hạn đạo làm vợ, làm chồng thì phải trung thành cùng nhau trong suốt cả cuộc đời, bất kể trẻ hay già, đẹp hay xấu, lên voi hay xuống chó.

Vua Cảnh Công có cô con gái yêu muốn gả cho Ân Tử. Một hôm đến ăn tiệc tại nhà Ân Tử, thấy vợ của Ân Tử, vua bèn hỏi :

- Phu nhân đấy phải không ?

Ân Tử thưa :

- Vâng, phải đấy.

Vua nói :

- Ôi ! Phu nhân người trông sao vừa già lại vừa xấu ! Trẫm có đứa con gái đẹp muốn cho về hầu, khanh nghĩ sao ?

Ân Tử đứng dậy thưa rằng :

- Vợ tôi thật vừa già lại vừa xấu, nhưng lấy tôi và cùng tôi ăn ở đã lâu, kể từ lúc còn trẻ và đẹp. Xưa nay đàn bà lấy chồng lúc trẻ cốt để nhờ cậy lúc già, lúc đẹp lấy cốt để cậy nhờ lúc xấu. Vợ tôi thường nhờ cậy tôi, mà tôi cũng đã nhận sự nhờ cậy ấy. Nay nhà vua, tuy muốn ban ơn, chắc cũng không nỡ để cho tôi ăn ở bội bạc với những điều vợ tôi đã nhờ cậy bấy lâu nay.

Nói đoạn, Ân Tử lạy hai lạy, xin từ không lấy.

Mỗi đáng, mỗi bậc đều có cái đạo của mình, đều có cái lẽ lối phải tuân giữ, cho ra môn ra khoai, cho ra trên ra dưới, cho tôn ti trật tự hẳn hoi, chứ không hằm bà lằng, cá mè một lứa.

Thế nhưng, suy cho cùng cái đạo quan trọng nhất, theo gã nghĩ, đó là cái đạo làm người. Đây chính là cái gốc, gốc có mạnh thì cành lá mới phát triển sum xuê. Đây chính là cái nền, cái móng, nền móng có vững thì mới xây được tòa nhà cao cao.

Phải làm người trước đã, rồi sau đó mới thêm vào những thứ phụ tùng linh kinh như : người cha, người mẹ, người vợ, người chồng, người con, người thầy, người thợ...

Cái đạo làm người hệ tại việc biết sống với mình bằng cách tự lập và biết sống với người khác bằng yêu thương hòa thuận.

Thầy Nhan Uyên hỏi đức Khổng Tử :

- Hồi này nghèo mà cũng được như giàu, hèn mà cũng được như sang, không phải khỏe là có oai, chơi với người ta suốt đời không lo sợ gì, muốn như vậy có nên không ?

Đức Khổng Tử nói :

- Người hỏi thế phải lắm. Nghèo mà cũng muốn được như giàu, thế là biết bằng lòng với số phận, không ham mê gì. Hèn mà cũng muốn được như sang, thế là biết nhún nhường và có lễ độ. Không khỏe mà cũng muốn có oai, thế là biết thận trọng, cung kính, không làm lỗi gì. Chơi với mọi người mà muốn suốt đời không lo sợ, thế là biết chọn lời rồi mới nói.

Tác giả “Cổ học tinh hoa” đã thêm lời bàn như sau : Không cần công danh phú quý, thế là biết giữ thiên tước hơn nhân tước. Không để ai khinh lờn được, thế là biết trọng phẩm giá mình. Không muốn đeo cái lo vào mình, thế là biết giữ thân không phiền lụy ai. Ở đời mà giữ trọn vẹn được mấy điều như thế, thiết tưởng thật là một cách vui thú rất cao thượng vậy.

Theo nghĩa thông thường, đạo được đồng hóa với tôn giáo, là con đường tu dưỡng dựa theo một thần quyền, có một giáo lý rõ rệt để tin theo, cũng như có một tổ chức chặt chẽ, luôn khuyên nhủ làm lành tránh dữ để đạt tới cõi phúc mai sau.

Hiểu theo nghĩa này, thì từ đông sang tây, từ cổ chí kim đã xuất hiện trên mặt đất này nhiều đạo khác nhau, chẳng hạn như đạo Phật, đạo Bà La Môn, đạo Hồi, đạo Cao Đài, đạo Hòa Hảo, Đạo Thiên Chúa, đạo Tin Lành... Mục đích của các đạo là thúc đẩy con người ăn ngay ở lành, xây dựng xã hội mỗi ngày một tốt đẹp, để rồi nhờ đó được siêu thoát, được bước vào cõi phúc trường sinh.

Tuy nhiên, có một điều làm gã ngạc nhiên không ít, đó là trong một nghĩa hẹp, không biết từ đời thờ nhà nào, người bình dân Việt Nam vốn đã dùng chữ đạo để ám chỉ Công giáo. Vì thế, người ta thường nói :

Bên lương bên giáo. Bên lương là người thờ cúng ông bà, còn bên giáo là người theo Công giáo. Người có đạo chính là người theo Công giáo. Cổ đạo là linh mục. Làm phép đạo là cử hành theo nghi thức Công giáo. Đạo dòng là theo đạo Công giáo từ đời ông bà.

Sau khi đã bàn về chuyện đạo, bây giờ gã xin bàn đến chuyện đức.

Ngày nay, tại Việt Nam mọi đồng tiền lớn nhỏ người ta đều in hình bác Hồ. Vì thế, bàn dân thiên hạ thường bảo :

- Có bác là có tất cả. Với bác thì chỗ nào cháu chui cũng lọt.

Câu nói này có nghĩa là :

- Có tiền là có mọi sự, từ chức tước uy quyền cho đến những tiện nghi vật chất như nhà lầu xe hơi. Có tiền thì việc khó mấy cũng xong.

Nhưng trước năm 1975, gã còn nhớ mang máng đồng tiền 500 hay 1000 chi đó được in hình đức thánh Trần Hưng Đạo, Vì thế, bàn dân thiên hạ cũng hay nói :

- Vấn đề đầu tiên là phải có đức.

Câu nói này được diễn giải như sau :

- Vấn đề đầu tiên, có nghĩa là vấn đề tiền đâu ? Phải có đức, hiểu ngầm đức thánh Trần, có nghĩa là phải có tiền.

Tuy nhiên, đây không phải cái nghĩa gã muốn bàn tới. Gã cũng không đề cập đến đức như là cái quả về sau của những công việc từ thiện đã làm, như tục ngữ ca dao đã khuyên nhủ :

- Cha mẹ hiền lành để đức cho con.

- Người trồng cây hạnh người chơi,

Ta tu lấy đức để đời cho con.

Mạnh Thường Quân nhà giàu, cho nhiều người vay mượn. Một hôm sau Phùng Huyền sang đất Tiết đòi nợ. Lúc sắp đi, Phùng Huyền hỏi :

- Tiền nợ thu được, có định mua gì về không ?

Mạnh Thường Quân nói :

- Người xem trong nhà ta còn thiếu thứ gì thì mua.

Khi đến đất Tiết, Phùng Huyền cho gọi dân lại bảo rằng :

- Các người công nợ bao nhiêu. Thường Quân đều cho cả.

Rồi đem văn tự ra đốt sạch. Lúc về, Phùng Huyền thưa với Mạnh Thường Quân :

- Nhà Tướng công châu báu đầy kho, chó ngựa đầy chuồng, người đẹp đầy nhà, không còn thiếu thứ gì nữa. Chỉ còn thiếu một cái “đức”, tôi trộm phép vì Tướng công đã mua về.

Mạnh Thường Quân nghe nói thế, cũng không hỏi gì đến tiền nữa. Sau Mạnh Thường Quân bị bãi quan về ở đất Tiết, dân đất Tiết nhớ đến ơn xưa, ra đón rước đầy đường. Mạnh Thường Quân bấy giờ mới ngoảnh lại bảo Phùng Huyền rằng :

- Trước tiên sinh vì tôi mua “đức”, đức ấy hôm nay tôi mới trông thấy.

Gã cũng không muốn nói tới đức như danh xưng dành cho các bậc đáng tôn kính, như khi chúng ta nói :

- Đức Chúa, Đức Mẹ, Đức Bà, Đức Trinh Nữ, Đức Thánh Cha, Đức Giám mục, Đức Ông...

Theo gã, đức là toàn bộ cách ăn ở hiền lành, hợp với đạo lý, hay nói cách khác, đức là tất cả những điều tốt đẹp mình đạt được nhờ sự tu dưỡng tính tình.

Hiểu như vậy, thì giữa đạo và đức có một mối liên hệ chặt chẽ và gắn bó cùng nhau : cái đạo sẽ giúp thực hiện cái đức, còn cái đức sẽ làm sáng cái đạo.

Trước hết, cái đạo sẽ giúp thực hiện cái đức.

Thực vậy, chúng ta thường nói :

- Niềm tin thắp sáng cuộc đời.

Trong những hoàn cảnh đen tối, hay trong những lúc gặp phải gian nan thử thách, nhiều khi chúng ta chán nản, muốn buông xuôi, mặc cho “con tạo xoay vần đến đâu”, thì niềm tin tôn giáo sẽ thổi vào tâm hồn tuyệt vọng của chúng ta một nguồn sinh lực mới, khiến chúng ta có đủ can đảm vượt qua mọi khó khăn chông chênh.

Hơn thế nữa, tôn giáo nào cũng dạy chúng ta ăn ngay ở lành, khuyên nhủ chúng ta làm lành tránh dữ. Tất cả những điều ấy có ý nghĩa gì, nếu không phải là thôi thúc chúng ta tập luyện các nhân đức.

Đồng thời tôn giáo còn cung cấp cho chúng ta những phương tiện để thực hiện mục đích tốt đẹp ấy, chẳng hạn như giảng dạy, khích lệ, nhắc bảo... Ấy là gã chưa nói tới những phương tiện siêu nhiên, những nâng đỡ của ơn thánh, khiến chúng ta dễ dàng cất bước trên con đường trọn lành.

Vì thế, đã có đạo thì cũng phải có đức, hay ít nữa đã có đạo thì cũng phải cố gắng tập luyện cho mình những nhân đức để trở thành một người tốt lành, trước khi trở thành người con cái Chúa, như niềm tin hằng mong mỏi.

Đồng thời trong khi tập luyện các nhân đức, chúng ta sẽ trở thành những chứng nhân cho niềm tin. Và như vậy, cái đức sẽ làm sáng cho cái đạo.

Trên một chuyến xe đò, gã đang thiu thiu ngủ, thì bỗng nghe thấy mấy bà ngồi phía sau tranh luận một cách sôi nổi.

Bà thì nói :

- Thật chán chết chồng với con, hờ một tí là bồ nhí với bia ôm.

Bà thì bảo :

- Thật tức đến hộc cả máu, mà đành phải cắn răng chịu vậy, bởi vì nói ra thì tan hoang cửa nhà.

Bà thì phê bình :

- Mà cái con gà móng đồ ấy có hơn gì mình đâu ?

Cuối cùng một bà lên tiếng :

- Chỉ có mấy bà bên đạo là sướng. Đạo của họ chỉ cho phép một vợ một chồng và phải trung thành với nhau cho đến chết, nên mấy ông bên đạo hết dám tơ tưởng, lén phét gì ráo trọi. Tôi ấy à, hể có con gái là tôi cứ nhè mấy anh bên đạo mà gả phứt đi cho rồi.

Tôi bỗng mỉm cười. Thì ra cái đức chung thủy của mấy ông chồng đã làm cho đạo Công giáo thêm phần sáng giá.

Tư tưởng thì trừu tượng khó mà kiểm chứng. Lời nói thì lắm lúc trở thành bôi bác giả hình, theo kiểu :

- Khẩu Phật tâm xà.

- Miệng nam mô, bụng bồ dao găm.

Chỉ những hành động cụ thể mới có sức hấp dẫn, làm sáng tỏ cho niềm tin. Chẳng thế mà, đức thánh “Pha Pha” đã có lần phát biểu :

- Thế giới ngày nay rất cần đến những chứng tá, hơn là cần đến những thầy dạy.

Hay như tục ngữ cũng bảo :

- Lời nói như gió lung lay,

Việc làm như tay lôi kéo.

Hãy biến xác tín thành hành động. Hãy biến niềm tin thành việc làm. Bởi vì niềm tin không có việc làm thì chỉ là một niềm tin đã chết. Chính hành động, chính việc làm, chính cuộc sống gương mẫu mới là một bài giảng hùng hồn có sức lôi cuốn người khác. Biết bao nhiêu người đã trở lại chỉ vì đã thực sự xúc động trước một hành động bác ái yêu thương nào đó của một người có đạo.

Như trên gã đã nói :

- Đã có đạo thì cũng cần phải có đức. Và cái đức sẽ làm sáng cho cái đạo.

Thế nhưng, thực tế lại không đơn giản chút nào, bởi vì rất nhiều người có đạo mà lại chẳng có đức. Họ nói về đạo rất hay. Họ thuộc lòng mọi kinh sách. Nhưng cuộc sống của họ lại ngập tràn những bê bối. Họ chỉ sống đạo trong nhà thờ, chứ không hề sống đạo giữa lòng cuộc đời.

Phải, trong nhà thờ, họ là những con chiên ngoan, nhưng bước xuống cuộc đời, họ liền hóa kiếp thành một loài lang sói. Trong nhà thờ, họ ăn năn sùi sụt đến vãi cả nước mắt, nhưng bước xuống cuộc đời, họ lại vội vã gian tham, vội vã thù oán, vội vã ghen tị...

Người ngoài nhìn vào họ đã phải lắc đầu ngao ngán :

- Có đạo mà cũng như vậy à ?

Và rồi những người ấy đã kết luận một cách chua chát :

- Tin đạo, nhưng đừng tin kẻ có đạo.

Bổn phận của chúng ta, những người có đạo, là phải đảo ngược lại câu kết luận ấy, đó là :

- Chúng ta phải sống cho có đức, để rồi qua bản thân chúng ta, những kẻ có đạo, người ngoài sẽ tin vào đạo.

Chuyện phiếm của Gã Siêu.

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi

Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quý vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA